

## À Juthia, Capitale du Siam 220-249

222

Il fit une retraite de quarante jours, séparé de toute conversation tant, pour se rappeler lui même de ce fonds de dissipation où la longueur et la difficulté des voyages jettent nécessairement les âmes les plus unies à Dieu, que pour prévoir et disposer par esprit de grâce les choses qui regardaient sa Mission.

223

Pendant que les missionnaires étudiaient avec lui la langue de la Chine et de la Cochinchine\* avec le secours de deux chrétiens de ces deux nations qui savaient le portugais, il apprit d'eux qu'il y avait dans Siam plusieurs Cochinchinois dont les uns étaient catholiques, les autres idolâtres et quelques-uns renégats. La qualité qu'il avait de Vicaire Apostolique de la Cochinchine les lui fit regarder tous comme des sujets sur qui par préférence son zèle devait s'étendre et qui lui donnaient occasion d'exercer ses fonctions durant le séjour qu'il serait obligé de faire à Siam. Il s'adressa particulièrement au chef de cette nation, qui par bonheur faisait profession de la religion chrétienne. Il lui déclara ses intentions, et il le pria de disposer ses compatriotes à profiter des soins d'un Évêque qui était envoyé exprès pour eux par le Saint-Siège. On convint d'une maison où l'on se trouva pour la première fois la nuit de Noël, M. de Béríte y dit la Messe de minuit et fit une exhortation vive et touchante qui fut expliquée par un interprète à ceux d'entre les assistants qui n'entendaient pas cette langue. Il serait difficile d'exprimer la consolation qu'on ressentit de part et d'autre dans cette première assemblée, on y marqua trois jours par semaine pour faire dorénavant l'instruction non seulement aux chrétiens mais encore aux infidèles qui voudraient bien y venir.

## Tại Juthia, kinh đô xứ Xiêm 220-249

222. Ngài tĩnh tâm 40 ngày, xa tránh mọi chuyện trò để hồi tâm lại sau bao chia trí do những chuyến đi dài ngày và gian khổ đã gây ra nơi những tâm hồn kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa nhất, đồng thời cũng để tiên liệu và chuẩn bị trong tinh thần ơn sủng, những công việc liên quan đến sứ vụ của ngài.

223. Trong khi ngài cùng với các nhà truyền giáo học tiếng Trung Quốc và tiếng Việt Nam\*<sup>116</sup> nhờ sự trợ giúp của hai giáo dân Trung Quốc và Việt Nam biết tiếng Bồ Đào Nha, ngài được họ cho biết ở kinh đô Xiêm có nhiều người Việt xứ Đàng Trong theo đạo Công giáo, một số người lương và vài người bỏ đạo. Do phẩm chức Đại diện Tông toà giáo phận Đàng Trong nơi ngài, ngài đã xem tất cả các nhóm người xứ Đàng Trong ấy đều như là đối tượng ưu tiên cho lòng nhiệt thành phải trải rộng ra của ngài; đây cũng là cơ hội để ngài thực hành các chức năng của ngài trong thời gian phải lưu trú lại ở Xiêm. Ngài liên lạc với người đứng đầu khu người Đàng Trong này; thật may mắn ông lại là người Công giáo. Ngài đề nghị với ông các ý định ngài, xin ông sắp xếp cho đồng hương ông đến hưởng ích lợi từ vị Giám mục được Toà Thánh cố ý gởi đến cho họ để chăm sóc họ. Người ta thoả thuận tìm được ngôi nhà để lần đầu tụ họp mừng lễ Giáng Sinh. Đức Giám mục Béríte cử hành lễ nửa đêm tại đó và đã giảng một bài huấn dụ sinh động lẫn gây xúc động [bằng tiếng Bồ Đào Nha], được một người thông dịch lại cho những người tham dự. Thật khó diễn tả được niềm vui từ phía các nhà truyền giáo cũng như từ phía giáo dân trong buổi tụ họp đầu tiên này. Từ nay, người ta thông báo mỗi tuần sẽ có ba ngày để giảng đạo, không chỉ cho người Kitô hữu mà cho cả những người lương dân nào muốn đến nghe.

<sup>116</sup> Tên gọi Việt Nam được sử dụng tại đây để bản văn dễ hiểu. Thực ra, vào lúc đó quốc hiệu của Việt Nam là « Đại Việt », và đất nước bị chia thành xứ Đàng Ngoài (Tonkin) và xứ Đàng Trong (Cochinchine). Dưới cái nhìn của nhiều nhà truyền giáo người Pháp, hai xứ trên là hai vương quốc độc lập, khác nhau. Quốc hiệu « Việt Nam » chỉ được chính thức sử dụng từ năm 1802.

224

Leur assiduité, leur ferveur, leur nombre même qui s'augmentait de jour à autre fit bientôt voir le fruit qu'on en pouvait espérer. Il y en eut, qui dès les premières instructions, demandaient fort instamment le baptême, mais la prudence avec laquelle M. de Béríte savait qu'on doit accorder la grâce de ce sacrement pour ne la pas exposer par une trop grande facilité à une profanation presque certaine lui servit comme de frein pour modérer l'ardeur de leurs désirs et des siens, et il n'en baptisa d'abord que trois en qui, après une longue épreuve, il avait remarqué non seulement assez de foi et de connaissances de nos mystères mais aussi une volonté sincère de se convertir et de persévérer jusqu'à la mort dans la pratique de la morale chrétienne qui, dans les leçons qu'on leur en avait faites, leur avait paru également sainte et raisonnable.

225

Dans ces leçons on commençait par une simple exposition de la vérité d'un seul Dieu, de sa grandeur de sa Providence et de ses bienfaits, on poursuivait par l'explication de la loi dont on leur faisait voir la sagesse, la justice, la beauté, et la nécessité de l'observer pour arriver à la vie éternelle qui doit succéder à celle que nous menons ici bas. Ensuite on leur annonçait Notre Seigneur Jésus Christ, sa naissance, sa vie, ses miracles, son humanité, sa divinité, l'unité de sa personne, d'où l'on prenait occasion de développer le mystère incompréhensible de la très auguste Trinité, et l'on finissait en marquant la charité infinie avec laquelle il s'était livré à la mort pour le salut de tous les hommes d'où l'on tirait pour conclusion qu'il fallait reconnaître son amour par le nôtre, et entrer dans les pratiques solides de la piété chrétienne par l'usage des sacrements de pénitence et d'eucharistie et de contrition, et de toutes les autres vertus.

226

Notre Seigneur donna tant de bénédictions à cette méthode qu'en huit ou neuf mois de temps, deux ou trois ouvriers, qui ne savaient pas encore la langue de la Cochinchine et qui ne

224. Chẳng những số lượng người đến ngày mỗi tăng, mà cả tính chăm chỉ, lòng nhiệt thành của họ cũng gia tăng. Điều này cho thấy có thể hy vọng gặt được một số hoa trái. Có người vừa nghe các bài giáo lý đầu tiên, đã khẩn khoản xin được Rửa tội. Nhưng Đức Giám mục Béríte vốn thận trọng, đã thừa hiểu chỉ ban ơn sủng Rửa tội khi bí tích này không có nguy cơ chắc chắn bị lạm dụng. Tính cẩn trọng đó đã như cái thắng điều hoà lại nhiệt tình của họ lẫn của ngài. Trước hết, ngài chỉ Rửa tội ba người sau một thời gian dài thử thách. Ngài nhận thấy họ không chỉ đủ lòng tin và hiểu biết các mầu nhiệm trong đạo, mà còn có ước muốn chân thành trở lại đạo và thực hành luân lý Công giáo cách bền vững cho đến chết. Bởi vì qua các bài giáo lý, họ đã nhận thấy luân lý Kitô giáo đối với họ là thánh thiện và hợp lý.

225. Trong các bài giáo lý đó, người ta bắt đầu bằng cách trình bày đơn giản chân lý chỉ có một Thiên Chúa, vẻ cao trọng của Chúa Quan Phòng và các ơn huệ của Người. Sau đó người ta cắt nghĩa lề luật, cho thấy sự khôn ngoan, công bình, đẹp đẽ và cần thiết phải giữ luật để đạt sự sống vĩnh cửu là sự sống sẽ tiếp nối cuộc sống hiện nay của ta ở trần gian. Rồi người ta loan báo về Chúa Giêsu Kitô, việc Người giáng sinh, cuộc đời Người, các phép lạ Người làm, nhân tính và thiên tính Người, Hiệp nhất Ngôi vị của Người. Từ đây người ta có cơ hội thuận tiện để phát triển Mầu nhiệm khôn dò về Thiên Chúa Ba Ngôi. Và người ta kết thúc bằng cách nêu cao tình yêu vô biên khiến Chúa Giêsu tự nộp mình đến chết để cứu rỗi mọi người. Và từ đó rút ra kết luận là cần lấy tình yêu của chúng ta đáp trả lại tình yêu của Người, cũng như thực hành sống đạo Công giáo căn bản bằng cách siêng năng đến với các bí tích Cáo giải và Thánh Thể, ăn năn thống hối, và các nhân đức khác nữa.

226. Thiên Chúa đã chúc phúc cho phương pháp này đến mức chỉ trong thời gian 8 hoặc 9 tháng, với hai hay ba người thợ Phúc Âm chưa biết đến ngôn ngữ Việt Nam và chỉ bập bẹ tiếng Bồ Đào Nha, đã Giải tội cho hết mọi người Công

faisaient que bégayer la portugaise, confessèrent tous les Cochinchinois qui étaient chrétiens, instruisirent de nouveau ceux qui avaient oublié leur créance, et baptisèrent une grande partie des autres qui n'avaient jamais entendu parler de nos mystères, quoique dès lors on commençât à être mal voulu de quelques chrétiens européens, qui par une jalousie de nation jointe à des ordres secrets de leur prince, traversaient déjà nos missionnaires et jetaient les semences de ces fâcheuses contestations qui font aujourd'hui tant de bruit à Rome parce que la couronne de Portugal s'y intéresse ouvertement et fortement\*.

227

La tendresse que M. de Béryte conçut pour ses nouveaux chrétiens le porta à leur fournir de l'argent pour acheter les matériaux nécessaires à la construction d'une petite chapelle, où ils pussent s'assembler quand il les aurait quittés, pour y entendre la Messe et pour y méditer en commun les vérités du christianisme suivant la manière qu'il leur avait enseignée. Ils la bâtirent eux même avec tant de diligence qu'elle fut en état d'être bénite par lui avant son départ pour la Chine, et ils y ménagèrent un petit retranchement pour loger le prêtre qui serait appliqué à leur administrer les sacrements\*. Quelques-uns d'entre eux étant tombés pour lors dans la nécessité, il eut la charité de prêter aux uns et de faire des aumônes aux autres. Il eut même le coeur assez grand pour offrir du peu qu'il avait, deux cents écus, à un capitaine de vaisseau du Roi d'Espagne qui ayant ordre d'aller à Ternate\*, fut contraint par le mauvais temps de relâcher à Siam, sans vivres, sans munitions et sans argent. Ce capitaine, par une émulation de générosité digne de sa nation et de sa piété, sachant que

giáo Đàng Trong, giảng dạy giáo lý lại cho những người đã quên, Rửa tội một số đông người chưa hề nghe về mầu nhiệm của đạo, mặc dầu lúc đó bắt đầu xảy ra hiện tượng một vài người Công giáo châu Âu, vì thói tị hiềm dân tộc, lại được lệnh bí mật của vua chúa họ, đã ác ý gây trở ngại cho các thừa sai và gieo mầm phản đối vang vọng ồn ào tới Roma. Trong vụ này, triều đình Bồ Đào Nha công khai nhúng tay vào cách mạnh mẽ\*<sup>117</sup>.

227. Đức Giám mục Béryte đã thương yêu các người tân tòng đến mức cấp tiền cho họ mua vật liệu cần thiết để xây dựng một nhà nguyện nhỏ hầu có nơi tụ họp một khi ngài rời họ ra đi. Đó cũng là nơi họ tham dự thánh lễ và suy niệm tập thể những chân lý của Kitô giáo theo cách ngài đã giảng dạy cho họ. Họ tự xây dựng nhà nguyện chăm chỉ đến nỗi nó hầu như sẵn sàng để ngài làm phép trước khi ngài trở sang Trung Quốc. Họ còn thu xếp được một phòng nhỏ để làm nơi cư trú cho vị linh mục sẽ tận tình cử hành các bí tích cho họ\*<sup>118</sup>. Một vài giáo dân đang bị túng quẫn, Đức cha Lambert bác ái bố thí cho người này hoặc người khác vay mượn. Mặc dầu với khả năng ít ỏi của mình, ngài còn rộng lượng đưa 200 quan tiền [écu] biếu tặng một viên thuyền trưởng chuyển tàu thuộc vua nước Tây Ban Nha. Ông này đã nhận lệnh đi Ternate\*<sup>119</sup>, nhưng vì thời tiết xấu phải ghé vào Xiêm, hiện đã cạn kiệt lương thực, sạch tiền bạc và hết cả nhu yếu phẩm. Viên thuyền trưởng, cũng cao thượng xứng đáng với tính dân tộc và lòng đạo của ông ta, biết là sự hỗ trợ đó trích từ phần tiền dành để phục vụ Chúa

<sup>117</sup> Theo quyền Bảo hộ Truyền giáo (jus patronatum) mà Toà Thánh Roma đã ký nhận (sắc lệnh « Romanus Pontifex » ngày 28.01.1455), triều đình Bồ Đào Nha có nhiệm vụ và quyền lợi lo mọi việc giảng đạo và tổ chức Giáo Hội tại các phần đất họ khám phá ra. Sang năm 1494, Bồ Đào Nha phải phân chia quyền Bảo hộ Truyền giáo với Tây Ban Nha qua hiệp ước ký tại thành phố Tordesillas (Tây Ban Nha) : các xứ Xiêm La, Trung Hoa, Việt Nam... thuộc quyền Bồ Đào Nha (padroado) ; còn Phi Luật Tân, Mễ Tây Cơ... thuộc quyền Tây Ban Nha (patronato). - Đức cha Lambert và các thừa sai người Pháp được Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin gửi trực tiếp sang Đông Nam Á, không qua triều đình Bồ Đào Nha, nên Bồ Đào Nha phản đối.

<sup>118</sup> Cha Deydier.

<sup>119</sup> Đảo Ternate nay thuộc nước Indonésia, nằm về hướng phía dưới Phi Luật Tân.

le secours qu'on lui offrait était destiné au service de Dieu dans les Missions, eut la modération de n'en prendre que la moitié, encore protesta-t-il qu'il ne l'acceptait que dans son besoin extrême, et qu'il publierait partout une action si belle, si apostolique et si propre à donner une haute idée de la grandeur d'âme des Français.

228

Cependant M. de Béríte se voyant sur le point de quitter Siam, pour ne manquer à rien de ce qui pouvait être utile à sa Mission, et pour se concilier la bienveillance de tous ceux qui pouvaient la protéger, il écrivit des lettres d'honnêteté, à M. l'Archevêque de Manille, au Gouverneur Général des Philippines, au Général de la Compagnie d'Hollande, au Père Vice provincial des Jésuites résidant à Maca [Macao], et à quelques Pères français de la même Compagnie qui travaillaient avec succès sous sa conduite, et qui s'étant distingués par leur patience dans les travaux apostoliques et par leur persévérance dans la mortification religieuse, avaient mérité l'estime de tout le monde, sans en excepter même les Portugais qui, comme l'on sait, ne sont pas grands admirateurs des vertus des autres, et qui ne louent le mérite que lorsqu'ils sont forcés, par son éclat, à lui payer ce tribut.

229

Dès que le vaisseau qui partait pour la Chine fut prêt à se mettre en mer M. Béríte s'y rendit vers la mi-Juillet de l'année 1663. On vogua heureusement jusqu'à la fin du mois\*, qu'ayant atteint l'endroit où se joignent les mers de la Chine et de Camboye [sic] on y trouva des courants d'eau si violents avec un vent si contraire qu'en moins d'un quart d'heure on désespéra de pouvoir échapper le péril ; durant la tempête qui continua plusieurs jours tout l'équipage se prépara à la mort et les missionnaires eurent le loisir d'exercer leur zèle, on n'oublia rien pour se procurer du secours des côtes voisines, mais tous les hommes qu'on eut soin d'envoyer à terre ne retournant point au vaisseau parce que la chaloupe qui les avait portés s'était brisée sur le

trong sứ vụ truyền giáo, đã khiêm tốn nhận một nửa, và còn phân bua là chỉ vì quá cấp bách mới phải nhận. Ông sẽ loan báo công khai khắp nơi về một hành vi cao đẹp, có tính Tông đồ và đặc thù cao cả của dân tộc Pháp như thế.

228. Tuy nhiên, để mang lại lợi ích cho sứ vụ cũng như để thu phục lòng hào hiệp của những ai có thể bảo vệ sứ vụ, trước khi rời nước Xiêm, Đức Giám mục Béríte đã gửi những lá thư xã giao đến Đức Tổng Giám mục Manila, viên Toàn quyền nước Phi Luật Tân, viên chỉ huy Công ty Hoà Lan, cha Phó Giám tỉnh dòng Tên đang ở Macao, và đến vài cha dòng Tên người Pháp. Các cha người Pháp này làm việc rất thành công dưới sự dẫn dắt của cha Phó Giám tỉnh. Họ nổi bật vì tính kiên nhẫn trong việc Tông đồ và kiên trì trong khổ hạnh theo luật dòng. Họ được mọi người quý mến, thậm chí cả đến những người Bồ Đào Nha, theo như người ta nói, là những người không biết thán phục nhân đức người khác bao giờ, mà chỉ khen ngợi công trạng ai đó khi bị ép buộc phải nói ra vì nó quá sáng chói, cũng phải quý mến các cha.

229. Đức Giám mục Béríte đã đến chỗ con tàu chuẩn bị vượt biển sang Trung Quốc vào khoảng giữa tháng 7 năm 1663. Mọi người thông dong trên biển cho đến cuối tháng 7\*<sup>120</sup>. Khi đến giao điểm biển Trung Hoa và Cam Bốt, dòng nước ở đây chảy xiết cộng thêm ngược gió khiến trong vòng chưa đầy 15 phút, không ai còn hy vọng thoát khỏi hiểm nguy. Trong cơn bão thổi liên tục nhiều ngày, thủy thủ đoàn dọn mình chờ chết và các nhà truyền giáo có dịp thực hành nhiệt tình của mình. Người ta dùng hết cách để cầu cứu các vùng duyên hải lân cận, nhưng tất cả những người được phái vào đất liền đều không trở lại thuyền được vì những chiếc thuyền con chở họ đều vỡ tan trên bờ cát. Viên thuyền trưởng đích thân cùng xuống thuyền con với một giáo sĩ [cha

<sup>120</sup> Theo ký sự riêng của chính Đức cha Lambert (Amp, volume 121, p. 650), ngài rời Juthia ngày 12.07, xuống tàu tại hải cảng ngày 17, và tàu lên buồm ra khơi ngày 20.07.1663.

sable, le capitaine même qui était allé en personne avec l'ecclésiastique qui accompagnait M. de Béríte tardant beaucoup à revenir, ce Prélat n'attendait presque plus que le moment de périr par un naufrage inévitable languissant même de soif avec tous les passagers lorsqu'il plût à Dieu leur donner de l'eau par une pluie assez abondante, et leur présenter deux barques qui sur l'avis qu'on avait eu à Siam de leur extrême péril étaient venues au devant d'eux pour les sauver. Ainsi M. de Béríte revint à Siam le 15 Septembre, et cette première tentative pour se rendre à la Chine fut aussi malheureuse que l'ont depuis toutes les autres qu'on a faites plusieurs fois inutilement en différentes années pour entrer dans ce Royaume dont on espère que M. l'Évêque d'Héliopolis se sera enfin ménagé l'entrée étant parti de Siam à ce dessein au mois de Juillet 1683\* mais jusqu'à présent on n'a nulle nouvelles de son voyage.

230

Si l'embarquement de M. de Béríte réussit si mal pour la Chine, il lui servit extrêmement à gagner par sa charité et par ses soins quarante Portugais qui, dans le fort de la tempête mettant ordre à leur conscience et charmés de la bonté de ce Prélat, lui déclarèrent publiquement la conspiration qu'ils avaient faite de le perdre, et lui promirent que s'ils retournaient à Siam ils feraient tous leurs efforts pour inspirer à tous ceux de leur nation des sentiments contraires à ceux dans lesquels ils les avaient laissés.

231

Cet avis obligea ce Prélat à son retour de se séparer sans bruit de leur quartier pour s'approcher de celui des Hollandais\*, dont la protection pourrait le mettre à couvert des entreprises de ceux qui ne changeraient peut-être pas de mauvaise volonté contre sa personne et son oeuvre.

Deydier] trong đoàn của Đức Giám mục Béríte, ra đi đã lâu mà chưa thấy về. Vị Giám mục cùng các hành khách chỉ còn chờ chết vì tàu sắp đắm đến nơi lại thêm cái khát khô cả người, thì bỗng Chúa cho đổ một cơn mưa phủ phê nước, đồng thời xuất hiện hai chiếc thuyền đã được tin khẩn báo ở Xiêm đến ứng cứu. Thế là ngài trở lại kinh đô Xiêm ngày 15 tháng 9. Toan tính đầu tiên đi sang Trung Quốc đã bị hỏng, cũng vô ích như những lần khác trong nhiều năm liên tiếp sau đó. Người ta hy vọng Đức Giám mục Héliopolis sẽ đi trót lọt từ Xiêm sang Trung Quốc vào tháng 7 năm 1683\*<sup>121</sup>, nhưng cho đến nay không ai nhận được tin tức gì về chuyến đi đó.

230. Nếu việc vượt biển đến Trung Quốc đã thất bại, thì nó lại giúp ích thật nhiều cho Đức Giám mục Béríte trong việc chinh phục 40 người Bồ Đào Nha bằng lòng bác ái và sự chăm sóc cho họ trong cơn bão táp. Điều này đã điều chỉnh lại lương tâm họ. Họ thán phục lòng nhân hậu của vị Giám mục, đồng thanh kể công khai cho ngài biết âm mưu họ tính hại ngài, và hứa khi trở lại Xiêm, sẽ cố gắng hết sức bảo ban anh em đồng hương hãy có những tư tưởng ngược lại trước kia.

231. Ý kiến này buộc vị Giám mục khi trở lại Xiêm âm thầm xa lánh nhóm người trên để đến gần với người Hòa Lan\*<sup>122</sup>. Những người này sẽ bảo trợ ngài khỏi những dự định của những kẻ có thể sẽ không thay đổi ác ý chống lại ngài và công việc của ngài.

<sup>121</sup> Ngày 02.07.1683, Đức cha Pallu rời Xiêm La. Ngày 14.01.1684, ngài vào được Trung Hoa, nhưng để vợi qua đời tại đây mấy tháng sau đó, vào ngày 24.10.

<sup>122</sup> Cha Vachet kể rằng : « Viên chỉ huy thương điểm Hà Lan [theo đạo Tin Lành] ở phía bên kia sông khi hay biết được mạng sống của các vị thừa sai không an toàn trong tay nhóm người Bồ Đào Nha, đã đề nghị các ngài dùng nhà ông ta làm nơi nghỉ ngơi an toàn, nhưng Đức cha Béríte và 2 bạn đồng hành xét thấy không thích hợp để nhận lời mời đó, bởi vì khi rút sang nhà những người lạc giáo, họ lại tạo cơ mới cho người Bồ Đào Nha trách móc và nổi giận. » (Amep, volume 110, p. 59).

232

Il eut la consolation en descendant au camp de ses chers Cochinchinois de trouver leur nombre augmenté pendant son absence, et d'apprendre de M. de Bourges (qui était revenu depuis peu de Tennasserin où il l'avait envoyé avant son départ pour apprendre des nouvelles des deux Évêques français dont il attendait l'arrivée), que M. d'Héliopolis devait arriver bientôt à Méridy, port de Tennasserin, avec six ou sept ecclésiastiques, sur cette agréable nouvelle il envoya au devant de cet Évêque deux personnes avec les passeports nécessaires pour faciliter sa marche par terre, et il résolut de l'attendre pour conférer à fond avec lui de ce qu'ils auraient à faire dans les conjonctures présentes.

233

Mais jugeant qu'il était de la dernière importance d'informer Rome et Paris de l'état où étaient les choses, des obstacles qu'on faisait à la Mission, des difficultés qui s'y trouvaient et des moyens qu'on croyait utiles pour la soutenir et pour la pourvoir de temps en temps de nouveaux ouvriers et de secours temporels et spirituels, il pria M. de Bourges de retourner en Europe par le même chemin qu'il avait déjà fait, et cet ecclésiastique étant parti en Octobre 1663 vint par Londres à Paris où il arriva sur la fin du mois d'Août de l'année suivante ; et après avoir été rendre compte de tout à Rome, il repassa en France pour aller à La Rochelle avec cinq missionnaires qui ne s'embarquèrent avec lui pour les Indes qu'au mois de Mars 1666 quoiqu'ils eussent quitté Paris dès le mois de Novembre précédent.

234

Il n'y avait pas plus de deux ou trois mois que ce missionnaire était sur mer, lorsque M. d'Héliopolis arriva heureusement à Siam avec sa troupe. Si M. de Bérityte eut de la joie de le voir si bien accompagné, il n'eut pas moins de douleur d'apprendre de lui que M. de Métellopolis était mort en 1662 dans le bourg de Palacol à deux lieues de Masulipatan.

235

Il reçut, environ vers ce temps-là, des

232. Ngài được an ủi khi đến thăm khu giáo dân Đàng Trong thân yêu của ngài, thấy con số đã gia tăng trong thời gian ngài vắng mặt. Đồng thời cha Bourges (vừa từ Tenasserim trở về ; vì trước khi lên tàu, ngài đã gửi cha Bourges đi dò xem tin tức về hai vị Giám mục Pháp còn lại). Cha Bourges báo cáo cho ngài hay Đức Giám mục Héliopolis sắp đến Méridy, hải cảng của Tenasserim, cùng với 7 hoặc 8 giáo sĩ. Trước tin vui như thế, ngài cử hai người đem theo các hộ chiếu cần thiết để đi đón Đức Giám mục Héliopolis, giúp Đức cha đi đường bộ dễ dàng hơn. Ngài quyết định chờ đón Đức cha Héliopolis để trao đổi từng chi tiết những gì các ngài sẽ thực hiện trong những trường hợp khúc mắc như hiện nay.

233. Ngài suy xét thấy việc tối quan trọng là thông báo cho Roma và Paris hay biết về tình hình công việc, các trở ngại người ta gây ra cho sứ vụ, các khó khăn gặp phải, và những phương cách hữu ích để duy trì sứ vụ, cũng như để cung cấp thêm những người thợ mới, những trợ giúp vật chất và tinh thần. Vì thế ngài xin cha Bourges trở về châu Âu theo con đường đã ra đi. Cha đã khởi hành vào tháng 10 năm 1663, tới Luân Đôn rồi mới chuyển sang Paris vào cuối tháng 4 năm 1664. Sau khi đã báo cáo tất cả cho Roma, cha trở lại Pháp, đến La Rochelle cùng với 5 nhà truyền giáo ; họ chỉ đáp tàu đi đến Ấn Độ được vào tháng 3 năm 1666, mặc dầu họ đã rời Paris từ tháng 11 năm trước.

234. Khi cha Bourges đi được khoảng hơn 2 hoặc 3 tháng trên biển, thì Đức Giám mục Héliopolis cùng đoàn tùy tùng đến Xiêm bình an. Nếu Đức Giám mục Bérityte vui mừng bao nhiêu khi thấy Đức Giám mục Héliopolis cùng với đoàn tùy tùng, thì ngài lại đau buồn bấy nhiêu khi được Đức Giám mục Héliopolis báo tin Đức Giám mục Métellopolis đã qua đời năm 1662 ở thị trấn Palacol, cách thành phố Masulipatan 2 dặm.

235. Vào khoảng thời gian đó, ngài nhận được những phúc đáp rất lịch sự từ các tu sĩ dòng Tên

réponses fort civiles des Jésuites de la Cochinchine dont le supérieur était français\*, par lesquelles ils lui mandaient que le temps n'était pas propre pour venir en personne faire les fonctions de son caractère, qu'il suffirait de leur envoyer quelque ecclésiastique de sa part prendre connaissance de toutes choses afin que sur le rapport qui lui en serait fait par ce député, il pût se résoudre à ce qu'il jugerait le plus à propos. Et pour lui marquer mieux leur affection et leur respect, ils joignirent à leurs lettres des présents fort précieux, dont les principaux étaient un coutelas qui avait servi à trancher la tête d'un des quatre martyrs\* qui avaient donné leur vie pour la foi en l'année 1663, une natte arrosée du sang d'un autre qui était à genoux dessus lorsqu'il avait été martyrisé, et un linge trempé dans leur sang.

236

Ces reliques furent aussi agréables aux deux Vicaires Apostoliques que les nouvelles de la persécution étaient fâcheuses. On leur mandait de tous côtés que non seulement dans la Cochinchine mais aussi dans la Chine et dans le Tonkin, on avait fait des Édits fort rigoureux contre notre sainte religion, la sévérité avec laquelle les portes de ces Royaumes étaient fermées à tous les ouvriers évangéliques les jeta dans une grande consternation, ils ne perdirent pourtant pas courage, ils tentèrent toutes sortes de voies pour se procurer l'entrée dans les lieux de leurs Missions, et voyant que toutes les mesures qu'ils pouvaient prendre se rompaient les unes après les autres par des coups de Providence qui étaient au-dessus de la prudence humaine, après avoir consulté Dieu et mûrement

của giáo phận Đàng Trong, mà bề trên là một người Pháp\*<sup>123</sup>. Trong thư, họ thông báo cho ngài hay là chưa đến lúc thuận tiện để đích thân ngài đến thi hành chức vụ bản quyền ngài, mà chỉ cần gửi một giáo sĩ nào của ngài đến nhận biết tình hình để về trình lại ngài, ngài sẽ giải quyết theo những gì ngài xét là thích hợp nhất. Và để tỏ lòng quý mến cũng như kính trọng ngài, họ gửi kèm theo thư những món quà vô cùng quý giá, chủ yếu là một mã tấu đã từng chặt đầu một trong 4 vị tử đạo\*<sup>124</sup> năm 1663, một chiếc chiếu thấm máu người chịu tử đạo lúc ông đang quỳ, và một miếng vải thấm máu các thánh tử đạo đó.

236. Những di vật thánh đó càng làm hai vị Đại diện Tông toà vui thích bao nhiêu thì lại càng buồn bã vì tin tức bách hại đạo bấy nhiêu. Người ta báo cho các ngài biết là không chỉ ở Đàng Trong mà cả ở Đàng Ngoài và ở Trung Quốc, vua chúa đã ra sắc chỉ hà khắc chống lại Đạo Thánh, đã quyết liệt đóng chặt cửa ải cấm các người thợ Phúc Âm. Những tin đó làm các ngài sửng sờ. Tuy nhiên các ngài không ngã lòng, mà thử tìm mọi con đường có thể dẫn vào được các vùng đất thuộc sứ vụ của các ngài. Các ngài nhận thấy đã cố gắng dùng hết mọi biện pháp mà cứ lần lượt thất bại do ý định Chúa Quan Phòng, một ý định hằng luôn vượt mọi khôn ngoan con người. Sau khi đã tìm hiểu ý Chúa và bàn tính kỹ lưỡng, các ngài quyết định với nhau là định cư lại ở kinh đô nước Xiêm và lập nơi ở vững vàng để thu xếp cơ

<sup>123</sup> Cha François Baudet (1618-1679) : người Pháp, tu sĩ dòng Tên, làm việc tại Đàng Trong những năm 1658-1665, từ trần tại Áo Môn.

<sup>124</sup> Sau công đồng Juthia đầu năm 1664, Đức cha Lambert nhận được thư và quà của các thừa sai dòng Tên tại Đàng Trong : « un présent fort considérable d'un coutelas qui a coupé la tête du premier de ces généreux chrétiens, d'un mouchoir baigné du sang du second et d'une natte marquée aussi de son même sang sur laquelle il était à genoux, lorsqu'il fut décapité. » (Amep, volume 121, p. 667).

Trong thư gửi cha Baudet dòng Tên ở Đàng Trong vào tháng 06.1664, Đức cha Lambert có nói : « je vous suis tout à fait obligé de vos aimables présents que je conserve chèrement. Rien ne me pouvait être plus agréable. Tout ce que je pourrai vous donner en échange est bien au-dessous de cela. [...] J'ai déjà envoyé par la voie de Manille la relation de nos quatre braves Cochinchinois qu'on a traduit en français. » (Amep, volume 121, p. 573).

délibéré, ils arrêterent entre eux de s'établir dans la Capitale de Siam et d'y faire une résidence stable d'où l'on pût ménager avec le temps, les occasions de passer plus loin lorsque les obstacles qui étaient pour lors insurmontables seraient levés.

237

Mais pour donner un fondement solide à cet établissement on jugea qu'il fallait obtenir du Saint-Siège des Vicaires Apostoliques sur le Royaume de Siam. Et cependant commencer sans délai dans la Capitale un Séminaire Général pour y apprendre les langues des pays voisins, pour y former des catéchistes et pour y préparer des clercs au sacerdoce. Et qu'il était nécessaire de faire approuver à Rome un règlement de conduite\* qu'on avait dressé pour les missionnaires, de faire décider plusieurs grandes difficultés pour les mœurs et pour la discipline des nouveaux chrétiens, et de faire régler encore quelques autres points qui paraissaient très considérables.

238

M. de Béríte fut d'avis qu'un des Vicaires Apostoliques fut en personne solliciter tout cela dans la Cour romaine, comme ce Prélat était d'une santé faible et qu'on avait intérêt de le conserver sur toutes choses, M. d'Héliopolis qui se trouva plein de vigueur prit sur lui la fatigue du retour, et comme il se mit en chemin dès le commencement de l'année 1665, et que par divers accidents il ne put repartir de France qu'en année 1670, ni se rendre à Siam qu'au mois de Mai 1673. M. de Béríte porta lui seul jusqu'en ce temps-là le poids de la Mission dans sa naissance et il ne fallait pas une tête moins forte que la sienne pour suffire à tout dans des commencements si difficiles. Dès le mois de juin de l'année 1664, il avait donné Mission pour la Cochinchine à un prêtre français auquel il en joignit quatre autres les années suivantes, deux de France et deux du pays\* qu'il avait ordonnés

hội, cùng với thời gian, vượt được các trở ngại mà cho đến nay chưa thể vượt được.

237. Để có nền tảng vững chắc cho cơ sở, các ngài nghĩ cần phải được phép Tòa Thánh cho lập Đại diện Tông toà trên vương quốc Xiêm. Và người ta bắt đầu thiết lập ngay trong kinh thành một chủng viện chung để học ngôn ngữ các nước lân cận, để đào tạo các thầy giảng và chuẩn bị các giáo sĩ lãnh nhận chức linh mục. Các ngài cũng cần được Roma phê chuẩn nội quy\*<sup>125</sup> dành cho các nhà truyền giáo, quyết định nhiều vấn đề liên quan đến phong tục và kỷ luật của những người tân tòng cũng như điều chỉnh một số điểm rất quan trọng.

238. Đức Giám mục Béríte có ý kiến là một trong hai vị Đại diện Tông toà phải đích thân khẩn xin tất cả những vấn đề đó ở giáo triều Roma. Nhưng vì sức khỏe ngài yếu kém và người ta thấy nên giữ ngài lại sẽ hữu ích hơn, Đức Giám mục Héliopolis còn tràn trề sức lực đảm nhận nổi vất vả quay trở lại. Đức cha bắt đầu lên đường đầu năm 1665, trải qua đủ mọi biến cố mới có thể rời Pháp năm 1670 để đến Xiêm vào tháng 5 năm 1673. Cho đến lúc này, một mình Đức Giám mục Béríte gánh vác trọng trách sứ vụ ngay từ khi nó chào đời. Cần một đầu óc cứng cáp như ngài mới lo đủ mọi chuyện trong bước đầu đầy dẫy khó khăn đến thế. Từ tháng 6 năm 1664, ngài đã giao sứ vụ Giáo Hội Đàng Trong cho một linh mục Pháp. Trong những năm kế tiếp, ngài gửi thêm 4 linh mục gồm hai người Pháp và hai người bản xứ Việt Nam được ngài phong chức\*<sup>126</sup>. Tất cả đều hoạt động dưới quyền ngài chỉ huy. Các cha đã

<sup>125</sup> « Instructiones ad munera apostolica rite obeunda perutiles missionibus Chinae, Tunchini, Cochinchinae atque Siami accommodatae, a missionariis Seminarii Parisiensis missionum ad Exteros... Juxta Exemplar. – Romae, in-12, pp. XXIV-370. » Gọi tắt : « Monita ad missionarios » ; bản dịch tiếng Pháp : « Instructions aux missionnaires », do Archives des Missions Étrangères de Paris tái bản tại Paris, năm 2000, 158 trang.

<sup>126</sup> Các cha Chevreuil, rôi Hainques và Brindeau, Giuse Trang và Luca Bên.

prêtres, qui tous travaillant sous ses ordres dans ces Églises adoucirent merveilleusement par leur aumône et par l'administration des sacrements la souffrance des chrétiens persécutés.

239

Il fit aussi passer dans le Tonkin en l'année 1666, un ecclésiastique qui depuis ce temps-là n'en est pas sorti et qui a mérité par les travaux de plusieurs années d'être fait Évêque sous le titre d'Ascalon, et de remplir un des Vicariats Apostoliques de ce Royaume\*, où il a demeuré plus de trois ans seul missionnaire français, mais il fut ensuite secouru par deux prêtres tonkinois qu'on avait élevés au sacerdoce dans le Séminaire de Siam\*.

240

Il trouva bon qu'un des ouvriers d'Europe qu'il avait envoyé à la Cochinchine s'étant trouvé par Providence dans le Royaume de Camboye s'y arrêta pour travailler auprès d'une peuplade de plusieurs nations différentes.

241

Il ne perdit point d'occasion de faire tenter, quoique sans succès, l'entrée de la Chine et pour ne manquer à rien, ayant appris de quelques Japonais que la persécution qui durait encore dans leur pays et qui les en avait fait sortir avait depuis peu coûté la vie à près de quatre cents personnes, il les pria d'écrire à leurs compatriotes, qu'il prenait toute la part imaginable à leurs combats, qu'il avait déjà informé le Saint-Siège du besoin extrême où ils étaient d'être secourus par des prêtres, et que s'ils avaient parmi eux quelques sujets capables du sacerdoce, ils les lui envoyassent au plutôt, afin qu'après les avoir instruits et ordonnés il pût les leur renvoyer pour leur servir d'appui et de consolation dans leur pressante nécessité.

242

Mais sa principale application fut de s'établir solidement à Siam. Il fit présenter au Roi par son principal ministre une requête pour lui demander un fond, avec permission d'y bâtir. Ce

l'accomplir et ban bí tích tại các Giáo Hội địa phương, làm với nhẹ nỗi đau khổ của các Kitô hữu đang bị bách hại.

239. Năm 1666, ngài đưa vào giáo phận Đàng Ngoài một giáo sĩ. Từ đó cho đến nay cha vẫn hoạt động không rời khỏi địa sở. Trải qua bao công lao trong nhiều năm, cha xứng đáng được tấn phong Giám mục hiệu toà Ascalon và trách nhiệm một trong hai giáo phận của Đàng Ngoài\*<sup>127</sup>. Cha Deydier đã ở đó như là nhà truyền giáo người Pháp duy nhất, nhưng sau đó được hai linh mục Việt Nam trợ giúp. Hai cha này đã được thụ phong tại chủng viện ở Xiêm\*<sup>128</sup>.

240. Ngài đã gửi một người thợ truyền giáo người Âu sang giáo phận Đàng Trong [Chevreuil], nhưng Chúa Quan Phòng đã giữ người ấy ở lại vương quốc Cam Bốt để hoạt động bên cạnh một dân tộc nhiều sắc dân khác nhau. Ngài cho điều này là thật tốt đẹp.

241. Ngài không bỏ lỡ cơ hội nào để đạt vào Trung Quốc, mặc dầu không lần nào thành công. Có vài người Nhật vì cuộc bách hại đạo còn kéo dài tại quê hương, khiến gần 400 người bị tàn sát, đã trốn ra khỏi nước; hay tin, Đức Giám mục đã xin họ gửi thư về cho đồng bào họ, báo cho họ biết ngài thông phần với họ trong những cuộc chiến [Đức Tin] này. Ngài cũng đã thông báo cho Toà Thánh biết nhu cầu khẩn thiết của họ là đang cần các linh mục trợ giúp. Nếu trong số họ có những người có khả năng chịu chức linh mục, họ hãy mau gửi đến ngài càng sớm càng tốt: ngài sẽ huấn luyện và phong chức linh mục cho những người ấy để gửi trở về quê hương nâng đỡ và an ủi họ trong cơn quẫn bách.

242. Chuyên tâm chủ yếu của ngài là định cư vững chắc ở Xiêm. Ngài nhờ viên tể tướng xin phép Đức Vua cấp cho ngài một miếng đất cùng với giấy phép xây cất. Nhà Vua thi ân cách rộng rãi lạ thường khi ban cho Đức cha Lambert một

<sup>127</sup> Cha Deydier tới xứ Đàng Ngoài tháng 8 năm 1666, được thụ phong Giám mục hiệu toà Ascalon năm 1682, là Đại diện Tông toà giáo phận Đông Đàng Ngoài (Hải Phòng), từ trần năm 1693.

<sup>128</sup> Cha Gioan Huê (+1671) và cha Bênêdictô Hiên (+1686).

prince, par une faveur qui parut extraordinaire, lui fit don d'un grand espace de terre située sur le bord de la rivière joignant le quartier des Cochinchinois, et par un surcroît de bonté il déclara qu'il lui donnerait les matériaux nécessaires à la construction d'une église. On s'y bâtit à la mode du pays sur ce fond un corps de logis de cannes d'Inde couvert de feuilles d'arbres et on y fit accommoder deux chambres de bois dont la couverture était de tuiles pour y conserver mieux les livres et les ornements qu'on avait apportés d'Europe.

On avait dès lors, un petit Séminaire d'ecclésiastiques à gouverner, une classe de théologie morale, le soin de quelques jeunes Siamois dont le Roi avait confié l'éducation, une petite école pour les chrétiens, l'instruction de quelques catéchumènes, et la conduite d'une paroisse de Cochinchinois, outre plusieurs autres occupations auprès du prochain qui emportaient beaucoup de temps.

M. de Béríte donna dès le jour de la Toussaint 1666 la tonsure à trois de ses séminaristes dont l'un avait dévotion de se consacrer par vœu aux Missions. Il avait déjà tonsuré auparavant un Portugais\* qui promettait beaucoup, et qui, ayant été élevé depuis par tous les degrés des Ordres à la sublimité du sacerdoce, travaille encore aujourd'hui avec grâce sous les Vicaires Apostoliques. Il s'en servit pour faire le catéchisme en public tous les dimanches et les fêtes immédiatement après les vêpres et il pria M. Lanneau qui est à présent Vicaire Apostolique de Siam d'apprendre avec perfection la langue de ce Royaume pour s'y donner tout entier pendant que d'autres s'appliqueraient à d'autres langues. Il fit commencer une Mission dans un canton où demeurait un gros de gens originaires de Laos, dont quelques-uns s'étant convertis et ayant ébranlé par leur conversion les autres, il y fit élever selon la pauvreté du lieu une petite chapelle où l'on dit la Messe le 29 d'Août.

243

Quelque temps après écrivant en Europe à M. d'Héliopolis, et lui rendant

khoảng đất rộng bên bờ sông, tiếp giáp với khu người Việt Nam sinh sống. Vua càng tỏ ra quảng đại khi tuyên bố cung cấp cho ngài vật liệu cần thiết đủ để xây dựng một nhà thờ. Người ta xây theo kiểu của nước địa phương đó, là dựng một khung bằng tre rồi lợp lá cây lên. Người ta cũng sắp đặt hai phòng làm bằng gỗ lợp mái ngói để chứa đựng sách vở và các đồ phụng tự đem từ châu Âu sang. Từ lúc đó, các nhà truyền giáo có một chủng viện giáo sĩ nhỏ gồm một lớp thần học luân lý, chăm sóc dạy dỗ vài thiếu niên người Xiêm được Đức Vua gửi gắm theo học, một ngôi trường nhỏ cho người Công giáo, giảng dạy giáo lý cho các tân tòng, điều hành một giáo xứ người Việt Nam, không kể nhiều bận rộn khác nữa để lo cho tha nhân đã chiếm nhiều thời gian của các ngài. Ngày lễ các Thánh Nam Nữ năm 1666, Đức Giám mục Béríte ban nghi thức cắt tóc cho 3 chủng sinh trong đó một người muốn gia nhập việc truyền giáo bằng lời tuyên thệ. Trước đó ngài cũng đã ban nghi thức cắt tóc cho một người Bồ Đào Nha\*<sup>129</sup> có tương lai nhiều hứa hẹn. Từ lúc đó trở đi, người này đã tiến dần lên thánh chức linh mục, hiện đang hoạt động tràn đầy ân sủng dưới quyền các Đại diện Tông toà. Ngài dùng những tân chức đó để dạy giáo lý nơi công cộng vào mọi Chúa nhật và các lễ trọng, ngay sau giờ kinh chiều. Ngài đề nghị cha Lanneau, sau này sẽ là Đại diện Tông toà nước Xiêm, học tiếng Xiêm thật lưu loát để lo cho vương quốc đó, trong khi những người khác chuyên tâm vào các ngôn ngữ khác. Ngài bắt đầu việc truyền giáo tại một khu vực có nhiều người gốc Lào trú ngụ. Vài người trở lại đạo và từ đó lan truyền sang những người khác. Để phù hợp với hoàn cảnh nghèo khổ của vùng đó, ngài cho dựng một nhà nguyện nhỏ và cử hành thánh lễ tại đó vào ngày 29 tháng 8.

243. Sau đó ngài gửi thư cho Đức Giám mục Héliopolis đang ở châu Âu, báo cáo những tâm

<sup>129</sup> Cha François Pérez, sau này trở thành Giám mục Đại diện Tông toà giáo phận Đà Nẵng (năm 1691).

compte de ses dispositions intérieures au milieu de ses emplois il s'expliquait à peu près en ces termes : « Je me sens pressé chaque jour de remplir mes obligations mais quand je considère que l'état où je suis m'engage indispensablement à la perfection, j'entre dans une humiliation profonde à la vue des occasions que j'ai de tous côtés de déchoir. Afin donc de soutenir mon esprit j'ai fait mettre dans ma chambre un cercueil couvert d'une toile noire, cet objet me fait du bien, il m'avertit que je n'ai point de temps à perdre, que mes jours s'écoulent, et que je ne dois pas ménager un corps qui doit être bientôt mangé des vers, et réduit en cendres ; ainsi je me détrompe sans peine de la vanité des choses présentes que je regarde déjà comme passées, et je comprends que la vie d'un homme apostolique doit être l'exercice d'une mort continuelle. Plus j'avance, plus je suis persuadé que le talent de convertir les âmes est un don de pure grâce, que pour ne pas s'en rendre indigne il faut entrer dans la pratique de l'humilité, de la pénitence, de la pauvreté, et de l'oraison, que toutes les voies qui ne nous conduisent pas là nous doivent être suspectes, et que le seul moyen de gagner les âmes à Jésus Christ est de les attirer à nous en leur donnant dans nos personnes l'exemple de sa simplicité, de la bassesse et de ses vertus évangéliques. Cet ainsi que nous devons nous conduire si nous voulons faire revivre parmi les infidèles de ces pays la ferveur du siècle des Saints Apôtres. »

244

Ce Prélat eut la joie de voir dès l'année suivante que le Roi voulut être informé à fond de ce que la religion des chrétiens enseigne. Il fit présent à Sa Majesté d'un recueil d'images qui contenait les mystères de la vie et de la mort de Notre Seigneur, les douze Apôtres, les quatre Évangélistes, les fondateurs des principaux Ordres religieux. Deux des plus illustres saints de chaque Ordre, et les quatre fins dernières, ce recueil excita la curiosité de ce prince et il envoya prier M. de Béríte de faire écrire la langue de Siam sur des feuillets blancs qu'on avait laissés exprès entre les images l'explication de ce que chacune d'elles

trạng bản thân giữa bao công việc, đại để như sau : « Mỗi ngày con cảm thấy được thúc giục phải làm trọn bổn phận mình, nhưng khi xem xét mình tiến tới mức độ nào rồi trên con đường hoàn thiện, con cảm thấy vô cùng hổ thẹn vì đã sa sút mọi bề trong nhiều cơ hội. Để nâng đỡ tinh thần, con đã cho đặt trong phòng con một quan tài bọc vải đen. Vật này giúp ích cho con rất nhiều : nó cảnh báo cho con là không được làm mất thời gian, ngày giờ của con đang trôi đi, và con không cần phải nuông chiều một thân xác sắp làm mỗi cho sâu bọ, sắp tan thành tro bụi. Như thế, con dễ dàng tỉnh táo trước những việc hư ảo hiện tại mà con xem như đã trôi qua rồi. Con hiểu là đời sống một con người Tông đồ phải là một cuộc thực hành chết liên tục. Càng sống, con càng xác quyết rằng tài năng hoá cải các linh hồn là một ơn huệ Chúa ban nhưng không, và để xứng đáng với ơn đó, cần phải thực hành đức khiêm tốn, hãm mình, khó nghèo và nguyện ngắm. Tất cả những con đường nào không dẫn đưa ta đến những điều trên đều đáng ngờ. Và phương cách duy nhất để đưa các linh hồn về với Chúa Giêsu là thu hút họ về chúng ta bằng cách cho họ thấy qua ta gương mẫu của một Chúa Giêsu đơn sơ, hạ mình và sống các nhân đức Phúc Âm : đó là điều chúng ta phải sống nếu chúng ta muốn tái sinh lòng nhiệt thành thời các thánh Tông đồ ở giữa lương dân đất nước này. »

244. Năm sau đó, Đức Giám mục Béríte hưởng niềm vui được tin Đức Vua muốn tìm hiểu kỹ càng về giáo lý đạo Công giáo. Ngài tặng Đức Vua bộ sưu tập hình ảnh về các Mẫu nhiệm cuộc đời và cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, về 12 thánh Tông đồ, về 4 tác giả Phúc Âm, về các Đấng sáng lập những dòng lớn : mỗi dòng gồm hình hai thánh sáng lập nổi tiếng nhất, và hình ảnh tứ chung. Bộ hình này đã gợi tính tò mò của nhà Vua, nên nhà Vua xin Đức Giám mục Béríte cho viết tiếng Xiêm trên tờ giấy trắng và đặt cạnh các tấm hình để cắt nghĩa mỗi hình có ý nghĩa gì. Các giải thích làm Vua thích thú. Khi Vua bày tỏ sự

représentait. Cette explication lui plut extrêmement, et l'ayant communiqué à des docteurs de sa Cour, ils lui dirent que la religion chrétienne leur paraissait belle, qu'elle enseignait des choses fort relevées, mais que celle dont Sa Majesté faisait profession n'était pas moins bonne. Pour lors s'étant souvenu de matériaux qu'il avait promis pour bâtir une chapelle, il en réitéra l'ordre qui fut aussitôt exécuté par les soins du ministre d'État dont M. de Béríte avait eu le bonheur de gagner les bonnes grâces et qui voulut aussi contribuer de ses libéralités à cet édifice.

245

On acheva en fort peu de temps un assez grand corps de logis, on bâtit le premier étage de briques pour pouvoir loger les missionnaires, et le second qui n'était que de bois fut destiné à servir de chapelle, pour s'accommoder aux manières des Siamois qui quand ils s'assemblent en quelque endroit prendraient pour injure que quelqu'un fût logé au-dessus de leur tête on fit aussi un cimetière élevé de six pieds de terre et appuyé d'un mur de briques pour le défendre du débordement des eaux dans le temps qu'elles inondent le plat pays, et on se vit en état de faire la sépulture des morts avec décence.

246

Entre les Siamois qui se convertirent en 1668 le plus considérable fut un mandarin, ami intime du ministre d'État, qui étant retenu au lit depuis quelques mois voulut être baptisé et reçut ensuite tous les autres sacrements dans l'espace de cinquante jours depuis son baptême. Sa femme fut baptisée treize jours après lui dans la chapelle du séminaire, et si elle eût été la maîtresse, elle aurait fait enterrer le corps de son mari dans le cimetière, mais elle en fut empêchée par de grandes considérations. Peu s'en fallut que le second frère du Roi qui avait communication du recueil d'images ne se convertît aussi. Il demanda d'être instruit et après plusieurs conférences il confessa hautement qu'il n'y avait qu'un seul vrai Dieu auquel il rendrait désormais ses adorations, mais il en demeura là et quoiqu'on le fût voir de temps en temps par son ordre au palais du Roi où il avait son appartement et qu'il fit toujours de grandes caresses à

hài lòng cho các nhà thông thái trong triều, các ông này tâu với Vua là đạo Công giáo đối với họ thật đẹp, đạo ấy dạy nhiều điều cao siêu, nhưng đạo Đức Vua đang theo cũng không phải là kém tốt lành. Bấy giờ, chợt nhớ lại lời hứa cung cấp những vật liệu để xây nhà thờ, Vua lập lại lệnh đã ban. Lập tức viên tể tướng nhất nhất thi hành. Đức Giám mục Béríte đã may mắn rất được lòng quan tể tướng. Ông này cũng muốn đóng góp thêm các ơn huệ của riêng ông vào công trình đó.

245. Chỉ trong thời gian ngắn, người ta đã hoàn thành một khu nhà ở tương đối lớn. Tầng đầu tiên được xây bằng gạch để các nhà truyền giáo trú ngụ. Tầng thứ hai được làm bằng gỗ để làm nhà nguyện. Xây như thế mới phù hợp với phong tục người Xiêm là mỗi khi họ tụ họp nơi nào, họ cho rằng có ai ở trên đầu họ đó là xúc phạm họ. Người ta cũng làm một nghĩa trang đắp đất cao 6 thước, có tường gạch bao quanh để chống nước ngập vào mùa nước lũ tràn vào khắp đất nước đồng bằng này. Từ nay người ta sẽ an táng người chết theo đúng lễ nghi thích đáng.

246. Trong những người Xiêm trở lại đạo năm 1668, nhân vật đáng giá nhất là một viên quan bạn thân với tể tướng. Ông ta nằm liệt giường đã vài tháng và ước muốn được Rửa tội cũng như lãnh nhận hết các bí tích trong vòng 50 ngày sau đó. Phu nhân của quan cũng được Rửa tội sau quan 15 ngày, tại nhà nguyện chủng viện. Nếu bà có quyền, bà đã cho chôn cất chồng bà trong nghĩa trang Công giáo, nhưng bà bị người ta can ngăn. Thiếu chút nữa là hoàng đệ thứ hai của Đức Vua trở lại đạo khi được xem bộ sưu tập hình đạo. Ông yêu cầu được học giáo lý, và sau nhiều buổi thảo luận, ông công khai tuyên bố từ nay ông sẽ tôn thờ một Thiên Chúa chân thật. Nhưng rồi ông dừng lại đó, mặc dầu các thừa sai thỉnh thoảng vẫn tới thăm ông trong cung điện, theo lệnh ông, vì ông thuộc vương gia và có vương thất trong hoàng thành, cũng như ông vẫn vốn vã với Đức Giám mục Béríte mỗi lần ngài sang thăm xã giao. Ông Hoàng chưa thể quyết định lãnh nhận

M. de Béríte toutes les fois que ce Prélat allait lui rendre ses respects, il ne put se résoudre à recevoir le baptême et à faire profession de la religion chrétienne.

247

Cependant le séminaire se remplissant de jour en jour de bons sujets, M. de Béríte en tonsura plusieurs il donna l'ordre de prêtrise à deux naturels de la Cochinchine et à deux autres du Tonkin en deux ordinations différentes, il conçut aussi le dessein de bâtir un petit hôpital pour y secourir gratuitement les pauvres et pour y panser les malades, mais il fallut en différer l'exécution à quelques années de là, non seulement parce que les fonds manquaient mais aussi parce qu'on n'aurait pas assez d'ouvriers pour suffire à tout.

248

Il en arriva cinq au commencement de l'année 1669. M. de Bourges qui était le chef de la troupe ne donna pas peu de joie à M. de Béríte par les lettres qu'il lui apporta de Paris et par les expéditions qu'il avait obtenues en Rome en faveur de la Mission, mais il l'affligea sensiblement lorsqu'il lui apprit la mort de deux des ecclésiastiques qu'il amena avec lui dont l'un était mort à Golconde, et l'autre vers les Côtes de la Guinée.

249

La douleur de ce Prélat fut d'autant plus grande que de ces deux missionnaires, il y en avait un qui était son propre frère, et qui étant un des premiers directeurs du séminaire des Missions Étrangères de Paris, jeune, d'une santé forte, d'une rare innocence, et d'un zèle ardent, donna lieu de pleurer longtemps en France et aux Indes la perte que la Mission avait faite en sa personne\*.

### **Voyage au Tonkin 250-259**

250

Entre les Brefs du Saint-Siège dont M. de Bourges était porteur, il y en avait un qui ordonnait de sacrer un Évêque

phép Rửa và theo đạo Công giáo.

247. Tuy nhiên, ngày càng đông ứng viên tốt lành gia nhập chủng viện. Đức Giám mục Béríte đã cắt tóc cho nhiều người, và phong linh mục cho hai người bản xứ Việt Nam thuộc giáo phận Đàng Trong, hai người thuộc giáo phận Đàng Ngoài trong hai lần khác nhau. Ngài còn có ý định xây dựng một bệnh xá để chữa trị miễn phí cho những người nghèo, an ủi người đau ốm. Nhưng ngài hoãn thực hiện dự định này lại đến vài năm sau, không phải chỉ vì thiếu cơ sở vật chất, mà còn vì thiếu cả nhân lực.

248. Đầu năm 1669, linh mục Bourges dẫn đầu một đoàn 5 người đến Xiêm. Cha mang niềm vui đến cho Đức Giám mục Béríte bằng những lá thư từ Paris gửi đến, và bằng những phán quyết cha nhận được từ Roma ích lợi cho công việc truyền giáo. Nhưng ngài lộ rõ vẻ buồn phiền khi hay tin hai giáo sĩ cùng đi trong đoàn đã qua đời, một người ở Golconde, người kia ở bên bờ biển Guinée.

249. Nỗi đau đớn của ngài càng lớn khi trong hai người mất đi, một người là chính em ruột ngài, từng là một trong các giám đốc đầu tiên của Chủng viện hội Truyền giáo Hải ngoại Paris. Cha còn trẻ, khoẻ, đơn sơ đến lạ lùng, nhiệt thành đến nóng bỏng. Sự ra đi của cha khiến mọi người ở Pháp lẫn ở vùng Ấn Độ thương tiếc khôn nguôi vì đó là một tổn thất cho việc truyền giáo\*<sup>130</sup>.

### **Đi xứ Đàng Ngoài 250-259**

250. Một trong các Đoàn sắc Toà Thánh do cha Bourges mang đến đã ra chỉ thị tấn phong một vị Giám mục cho Trung Quốc vì người ta cho

<sup>130</sup> Linh mục Nicolas Lambert de la Boissière (1631-1666).

pour la Chine, supposé qu'on y pût entrer. M. de Béríte à qui cet ordre était adressé résolut d'aller faire ce sacre au Tonkin\* d'où il espérait pouvoir plus aisément faire passer dans la Chine le nouvel Évêque il prit donc avec lui deux prêtres français dont l'un fut M. de Bourges qui est aujourd'hui Évêque d'Auren et partagea avec M. Deydier le Vicariat Apostolique du Tonkin\*, où il a toujours travaillé depuis ce temps-là, et l'autre était un jeune missionnaire qui dans la suite a été appliqué à la Cochinchine\*. Avec ces deux compagnons, il se mit en mer le 23 de Juillet il essuya de grands périls durant la navigation, et il en trouva d'autres au port par la disposition fâcheuse où les affaires de notre sainte religion étaient pour lors dans ce royaume.

251

Il ne put y sacrer un Évêque pour la Chine quoique ce fût là le principal motif de sa venue, et ce qui les empêcha fut que le Bref de Rome lui défendant de faire ce sacre en cas que les portes de ce vaste Empire ne fussent pas ouvertes, il les trouva fermées à tous les étrangers par des considérations d'État qui passaient dans l'esprit des sages pour des obstacles insurmontables. Mais il compta pour beaucoup d'avoir introduit dans le Tonkin deux nouveaux missionnaires d'Europe et d'y pouvoir

là có thể nhập vào đó được. Vì Đoàn sắc ra lệnh trực tiếp cho Đức Giám mục Béríte nên ngài quyết định cử hành lễ tấn phong ở giáo phận Đàng Ngoài\*<sup>131</sup>. Ngài hy vọng từ đây sẽ chuyển tân Giám mục sang Trung Quốc dễ hơn. Ngài đem theo ngài hai linh mục người Pháp trong đó một người là cha Bourges, sau này sẽ là Giám mục hiệu toà Auren và chia sẻ với Đức Giám mục Deydier chức vụ Đại diện Tông toà giáo phận Đàng Ngoài. Từ lúc đó trở đi cha Bourges đã hoạt động luôn tại giáo phận Đàng Ngoài\*<sup>132</sup>. Linh mục thứ hai tháp tùng Đức cha Lambert là một nhà truyền giáo trẻ tuổi. Cha sẽ ở lại làm việc tại giáo phận Đàng Trong\*<sup>133</sup>. Cùng với hai người bạn đường đó, Đức cha Lambert ra khơi ngày 23 tháng 7. Ngài hứng chịu nhiều nguy hiểm lớn trên hải trình, và cả tại các hải cảng, vì tình trạng rối ren đáng buồn của Đạo Thánh đang xảy ra tại vương quốc Đàng Ngoài bấy giờ.

251. Ngài không thể tấn phong một vị Giám mục để sang Trung Quốc được, mặc dầu đây là mục đích chính của chuyến đi. Lý do ngăn cản ngài là trong Đoàn sắc, Roma đã cấm ngài tấn phong Giám mục một khi cửa Trung Quốc đại lục chưa mở. Ngài nhận thấy Đế quốc mênh mông đó vẫn đang cấm cửa mọi người nước ngoài bởi những lý do chính trị đang ám ảnh tâm trí các bậc hiền giả Trung Quốc. Đây là những trở ngại không thể vượt qua được. Nhưng ngài cho là đã đạt thành công lớn khi đưa được hai nhà truyền

<sup>131</sup> Dự định nơi đây là Đức cha Lambert sẽ truyền chức Giám mục hiệu toà Métellopolis cho cha Bourges. Cha Deydier kể : « Mgr de Béríte arriva au Tonquin sur la fin d'août 1669 un peu indisposé et il faisoit estat de consacrer Evesque de Metellopolis Mr de Bourges prestre natif de Paris assez cogneu pour ses bonnes qualitez et qui des Indes est revenu en Europe pour les affès de la mission et les ayant negotié avec succès est repassé aux Indes avec un bref d'Alexandre VII pour la consecration d'un 3eme Evesque et Vicaire apostolique pour les 6 provinces de la Chine Septentrionale et de Pequin qui est la ville imperiale et Capitalle de la Chine. Aussitôt que Mr de Bourges sera consacré Evesque, il doit partir dans la Chine en la compagnie de l'Ambassadeur du Roy du Tonquin qui est envoyé tous les 3 ans à la Cour de Pequin pour rendre à l'Empereur de la Chine quelque forme d'hommage qu'il luy doit. » (Amep, volume 677, p. 97).

Dự định trên đã hoàn toàn phải bỏ dỡ vì tin tức cho biết không thể nào vào được Trung Hoa lúc đó.

<sup>132</sup> Năm 1669, cha Jacques de Bourges cùng Đức cha Lambert sang Đàng Ngoài, và ở lại đây làm việc. Năm 1682, trở sang Xiêm để được phụ phong giám mục, hiệu toà Auren, Đại diện Tông toà tại Tây Đàng Ngoài (Hà Nội). Năm 1713, bị trục xuất khỏi Đàng Ngoài, ngài trở sang Xiêm và từ trần ở đây ngày 09.08.1714, thọ quãng 84 tuổi.

<sup>133</sup> Cha Bouchard (Gabriel) : Sinh tại giáo phận Lisieux. Rời Pháp sang Xiêm năm 1655. Được phái qua Manila năm 1670. Sang làm việc tại Đàng Trong từ năm 1674 và qua đời tại Hội An ngày 14.02.1682.

connaître en personne l'état de la chrétienté. Il y donna la tonsure et les ordres mineurs à quelques sujets du pays, il y fit prêtres sept catéchistes du premier ordre que M. Deydier avait préparés par ses soins à ce sacré ministère et qu'il acheva de disposer lui-même à leur ordination par une fervente retraite sous sa conduite\*. Il eut même un bonheur auquel il ne s'était pas attendu et que personne n'osait espérer car ayant été produit à la Cour sans se faire connaître pour ce qu'il était\*, il y fut très favorablement traité contre toutes les apparences, et le Roi fit à la nation française dans sa personne, des honneurs que nul étranger n'avait jamais reçu de ce prince ni de ses prédécesseurs.

252

Cette consolation fut accompagnée d'une autre encore plus grande lorsque les chrétiens ayant été avertis de son arrivée, il les vit venir en foule de toutes les provinces dans leurs bateaux avec une sainte impatience de le saluer et de participer aux grâces qu'il leur apportait. On les préparait le jour à recevoir la confirmation et les autres sacrements et il les leur conférait durant la nuit avec autant de joie que de fatigue, charmé de leur respect pour les choses saintes et pour les sacrés ministres, de leur modestie dans les chapelles, surtout pendant les divins mystères, de leur docilité dans les instructions publiques et particulières, de leur ferveur dans l'accomplissement des obligations et des conseils même de l'Évangile, et particulièrement de la perfection que pratiquaient certaines personnes qui étant engagées dans le

giáo mới người Âu vào Đàng Ngoài, cũng như khi ngài đích thân xem xét tình hình cộng đoàn Kitô giáo. Ngài ban nghi thức cắt tóc và các chức nhỏ cho vài người Việt Nam, phong chức linh mục cho 7 thầy giảng bậc một mà cha Deydier đã chuẩn bị kỹ lưỡng. Chính Cha Deydier kết thúc công việc chuẩn bị thụ phong bằng một cuộc tĩnh tâm sốt sắng dưới sự hướng dẫn của cha\*<sup>134</sup>. Đức cha Lambert còn hưởng một niềm vui ngài không thể ngờ, mà cũng không ai dám nghĩ tới, đó là khi ngài được dẫn tới chào triều đình không phải với tư cách Giám mục\*<sup>135</sup>, ngài được đối xử trọng vọng ngược với vẻ bên ngoài. Nhà Vua tôn vinh nước Pháp qua con người ngài, bằng những biểu hiện mà chưa người ngoại quốc nào đã từng nhận được từ nhà Vua, và thậm chí từ những người tiền nhiệm.

252. Ngài còn được an ủi hơn khi giáo dân hay tin ngài đến, đã kéo từng đoàn lũ đông đúc từ các Trấn phủ tới trên tàu thuyền để kiên nhẫn đến là thánh thiện chờ đợi chào đón ngài cho bằng được, cũng như đón nhận các ơn sủng ngài đem đến cho họ. Người ta chuẩn bị cho họ đón nhận bí tích Thêm sức và các bí tích khác. Ngài ban các phép suốt cả đêm dài, tuy mệt mà vui. Ngài thán phục lòng tôn kính họ dành cho những gì là thánh thiện và cho các thừa tác viên thánh, thán phục vẻ đơn giản trong nhà nguyện, nhất là trong các mẫu nhiệm thánh, thán phục tính dễ dạy nơi họ dầu ở chỗ công cộng hoặc chốn riêng tư. Ngài ngỡ ngàng vì lòng nhiệt thành tuân giữ các giới răn và cả những lời khuyên Phúc Âm, đặc biệt là mức độ hoàn hảo của một số người sống đời hôn nhân mà vẫn tiết độ để cương quyết dành thời gian lo

<sup>134</sup> Xem : chú thích của đoạn 253.

<sup>135</sup> Đức cha Lambert đã được khai báo với quan quyền là linh mục tuyên úy thương thuyền Pháp của ông Junet lúc tới xứ Đàng Ngoài. Và triều đình Đàng Ngoài, vì đang muốn lấy lòng nước Pháp, nên mời thương đoàn người Pháp này tới kinh đô Hà Nội dự tiệc và xem diễn binh : « Le roi, voulant donner des marques publiques de l'estime qu'il faisait des Français, les fit convier deux ou trois fois aux festins qu'il fit aux étrangers, qu'il ne faisait principalement, à ce que l'on disait, que pour régaler les Français et pour leur montrer les magnificences de sa Cour. En effet, après dîner, il fit voir l'exercice de ses soldats, dont l'adresse à tirer de l'arc et de l'arquebuse, en poussant leurs chevaux à toute bride, est incroyable ; ce qui néanmoins leur parut de plus surprenant fut l'exercice des éléphants et la manière de les exciter au combat. » (Amep, volume 677, p. 187 ; LAUNAY A., *Histoire de la Mission du Tonkin. Documents historiques : 1657-1717*, Paris, Maisonneuve, 1927, trang 85-86).

mariage y gardaient la continence pour vaquer plus solidement à l'oraison et de quelques veuves ou filles vertueuses qui ayant fait vœu de chasteté perpétuelle vivaient en commun avec une fidélité et une édification merveilleuse.

253

Il tint une espèce de synode où les neuf prêtres naturels du Tonkin et les trois missionnaires de France\* l'assistèrent de leurs conseils et où après avoir arrêté plusieurs points de discipline pour la conduite du clergé et du peuple, on résolut de faire une lettre au Pape au nom de toute l'Église tonkinoise pour le remercier de lui avoir donné un Évêque pour Vicaire Apostolique.

254

Il adressa aussi des règlements fort sages à ces femmes d'une piété distinguée qui s'étaient réunies dans une même maison pour y servir Dieu plus parfaitement ; il leur marqua les quatre principaux engagements qu'elles avaient contractés, d'avancer l'ouvrage de leur propre perfection, de concourir par leurs prières et leurs mortifications à la conversion des infidèles de leur patrie et des autres royaumes soumis aux Évêques français, de s'employer à l'instruction et à la sanctification des personnes de leur sexe, et de procurer le baptême à tous les petits enfants qui seraient en péril de mort. Et lorsqu'il fut sur le point de faire voile, il leur écrivit encore du vaisseau une lettre pleine d'onction, de tendresse paternelle et d'avis importants pour les animer à conserver chèrement leur

nguyện ngắm, và của vài bà goá hoặc thiếu nữ đức hạnh đã khẩn giữ mình trọn đời đồng trình cùng sống chung với nhau cách trung tín với lời khẩn, và giúp đỡ nhau thật tuyệt vời.

253. Ngài tổ chức như một kiêu Công đồng, gồm 9 linh mục Việt Nam giáo phận Đàng Ngoài và 3 nhà truyền giáo người Pháp\*<sup>136</sup>. Họ góp ý giúp ngài. Sau khi quyết định nhiều điểm về kỷ luật và hạnh kiểm của hàng giáo sĩ cũng như của giáo dân, người ta quyết định gửi thư lên Đức Thánh Cha nhân danh Giáo Hội Đàng Ngoài để cảm tạ Đức Thánh Cha đã ban cho Giáo Hội một Giám mục Đại diện Tông toà.

254. Ngài cũng đưa ra những luật lệ khôn ngoan cho các phụ nữ đạo đức đặc biệt đang sống tụ họp chung với nhau trong cùng một nhà để phục vụ Chúa cách hoàn hảo hơn. Ngài nêu lên 4 điều cam kết chính yếu mà họ đã khẩn ước, đó là tiến đến bậc hoàn thiện bản thân, dùng cầu nguyện và hãm mình khổ hạnh để hoá cải lương dân đất nước mình cũng như của những vương quốc thuộc quyền các Giám mục Pháp, hy sinh lo dạy dỗ và thánh hoá người cùng giới, và cuối cùng là lo Rửa tội cho mọi hài nhi lâm cơn nguy tử. Cả đến khi sắp dong buồm ra khơi, ngài còn ngồi trên thuyền viết cho họ một bức thư cảm động, tràn trề tình phụ tử, và nhiều dặn dò quan trọng để khuyến khích họ yêu quý gìn giữ ơn sủng Chúa ban cho họ cũng như gìn giữ tinh thần sống của họ\*<sup>137</sup>.

<sup>136</sup> « Du 14 février 1670 au Tonkin en la province de Tie-vam [Nam-Dinh] au village de Dinh-hien, devant nous Pierre Lambert [...], nos vénérables et très chers frères se sont assemblés, savoir :

Maître François Deydier, docteur en théologie, vicaire général de ce royaume,  
M. Jacques de Bourges,

M. Gabriel Bouchard, bachelier de la faculté de Paris, missionnaires apostoliques,

M. Benoît van Hien, prêtre âgé de 54 ans,

M. Jean van Hué, prêtre âgé de 46 ans,

M. Martin [Martin Mat], prêtre âgé de 68 ans,

M. Antoine van Que, prêtre âgé de 56 ans,

M. Philippe van Nhan, prêtre âgé de 52 ans,

M. Simon Kien, prêtre âgé de 60 ans,

M. Jacob van Chieu, âgé de 46 ans,

M. Vile van Tri, prêtre âgé de 30 ans

et M. Léon van Tru, prêtre âgé de 46 ans »

(LAUNAY A., *Histoire de la Mission du Tonkin...*, SDD, trang 92).

<sup>137</sup> Adrien LAUNAY đã xuất bản những văn bản nền tảng liên quan tới việc Đức cha Lambert thành lập dòng các chị Mến Thánh Giá năm 1670 trong *Histoire de la Mission du Tonkin...*, SDD, trang 101-105.

grâce et leur esprit\*.

255

Comme il avait obtenu du Roi par le crédit de ses amis la permission de bâtir un logement\* pour les deux ecclésiastiques qu'il avait amenés avec lui, il les y laissa en habit déguisé pour servir sous-main les chrétiens, en attendant qu'ils trouvassent une occasion favorable d'entrer dans la Chine, et il retourna seul\* à Siam vers le milieu du mois d'Avril de l'année 1670.

256

Il apprit avec joie à son arrivée la bénédiction que Dieu avait répandue durant son absence sur le zèle de ses ecclésiastiques auprès des pauvres prisonniers entre lesquels on en avait baptisés quarante qui étaient tous morts en prédestinée après leur baptême, mais il trouva une si grande pauvreté dans le Séminaire et si peu de ressource humaine pour fournir à tous les besoins des différentes Missions, que tout autre que lui serait tombé dans le découragement. Cependant bien loin de s'abattre il écrivit pour lors en Europe avec une entière confiance, l'état où étaient ses affaires, marquant à la vérité en détail les dépenses auxquelles il était obligé de pourvoir, mais ajoutant en même temps que ses amis ne devaient pas s'en faire la moindre peine, et que pour lui il était assuré que s'il était fidèle à sa vocation il ne manquerait jamais du nécessaire.

257

Autant que le Roi de Siam témoigna de satisfaction de son retour, autant le Prince parut affligé de sa maladie au commencement de l'année suivante. La fièvre dont il fut attaqué fut si aiguë qu'on perdit toute espérance de le sauver. Le Roi, qui lui avait offert depuis peu de temps sa protection dans une affaire où la charité chrétienne ne lui permettait pas de se défendre, ayant appris dans sa maison de campagne l'extrême du mal, envoya aussitôt au

255. Nhờ uy tín bạn bè, ngài đã xin Vua cho phép xây nhà\*<sup>138</sup> ở cho hai giáo sĩ cùng đi với ngài. Ngài để họ ở đó, ăn mặc cải trang để có thể phục vụ giáo dân cách kín đáo. Trong lúc hai giáo sĩ chờ đợi cơ hội thuận tiện để sang Trung Quốc, ngài trở về Xiêm một mình\*<sup>139</sup> vào khoảng giữa tháng 4 năm 1670.

256. Về đến Xiêm, ngài được tin trong thời gian ngài vắng mặt, Thiên Chúa đã đổ tràn phúc lành cho lòng nhiệt thành của các giáo sĩ đối với các tù nhân đáng thương: các cha đã Rửa tội được 34 người ngay trước khi họ qua đời. Nhưng ngài cũng nhận ra chủng viện quá nghèo nàn, và thiếu thốn nhân lực trầm trọng để có thể chu cấp cho mọi nhu cầu của nhiều sứ vụ đa dạng. Một người nào khác chắc sẽ chán nản đến tuyệt vọng, nhưng ngài không dễ dàng gục ngã như vậy. Ngài viết thư sang châu Âu, lòng tràn ngập tin tưởng, kể lại tình hình công việc, nêu rõ cách trung thực đến chi tiết từng chi tiêu ngài cần phải lo, nhưng ngài cũng nói thêm là các bạn ngài không vì thế mà lo lắng khổ tâm làm gì, bởi vì ngài đã xác định là nếu ngài trung thành với ơn gọi mình, ngài sẽ không bao giờ thiếu những gì ngài cần.

257. Đức Vua nước Xiêm càng bày tỏ sự hài lòng bao nhiêu khi thấy Đức cha Lambert trở lại, thì càng tỏ ra buồn phiền bấy nhiêu khi ngài lâm bệnh vào đầu năm sau đó. Ngài mắc cơn sốt cấp tính trầm trọng đến nỗi người ta không còn hy vọng cứu được ngài. Lâu nay nhà Vua đã bảo trợ ngài trong một việc mà vì lòng bác ái Đức cha Lambert không nỡ từ chối, nay từ nhà nghỉ ở vùng quê, khi hay tin ngài ở giai đoạn đau đớn kịch liệt, vội phái viên thái y tài giỏi nhất của hoàng

<sup>138</sup> Triều đình Hà Nội cho phép xây dựng một cửa hàng (thương điểm) tại Phố Hiến. Hai thừa sai Deydier và Bourges, dưới dạng thương nhân, cư trú tại đây.

<sup>139</sup> Đoạn 255 này nói xây nhà « cho hai giáo sĩ cùng đi với ngài » (pour les deux ecclésiastiques qu'il avait amenés avec lui), nhưng sự thực là cha Deydier (người đã tới Đàng Ngoài từ năm 1666) và cha Bourges sẽ ở đó. Còn cha Bouchard sẽ cùng Đức cha Lambert trở về Xiêm. Như thế, Đức cha đã không « trở về Xiêm một mình » (il retourna seul à Siam) như đoạn văn 255 tường thuật.

malade le plus habile de ses médecins chinois avec ordre de ne rien épargner pour le guérir et de ne le point quitter.

258

M. de Béríte reçut avec le respect et la reconnaissance convenable une marque si honorable d'estime et de bienveillance royale, et bien loin de s'en réjouir, il s'affligea de se voir si honoré dans une terre étrangère où il n'avait cherché que le mépris. Toute sa consolation fut l'espérance de mourir, et quoique l'amour de ses chères Missions balançât un peu le désir qu'il avait de posséder Dieu, il sentit beaucoup plus d'attrait à quitter ce monde qu'à y demeurer encore, et se flattant que son âme sortirait bientôt de sa prison, il reçut tous les sacrements avec une consolation incroyable. Autant qu'il montrait de joie sur son visage, autant tous ses amis parurent consternés, les Missionnaires surtout s'efforcèrent par leurs prières et leurs sacrifices de détourner le coup qui les menaçait et Dieu écoutant leurs vœux, et bénissant les remèdes du médecin chinois, tira par sa bonté cet Évêque de l'extrême péril où il l'avait réduit, et lui rendit peu à peu une parfaite santé.

259

Quelque temps après, M. de Chamesson\* étant retourné d'Europe et arrivé à Siam avec deux prêtres pour les Missions, les paquets qu'il apporta obligèrent M. de Béríte à délibérer sur plusieurs points fort importants pour l'exécution des ordres du Saint-Siège, qui ayant accordé pour lors, par un de ses Brefs, l'extension des Vicariats Apostoliques sur le Royaume de Siam, anima les ouvriers qui y travaillaient d'un nouveau zèle.

### **Premier voyage en Cochinchine 260-269**

### **Đi xứ Đàng Trong lần thứ nhất 260-269**

gia đến chăm lo cho Đức cha, kèm theo lệnh không được tiếc gì miễn chữa ngài lành bệnh, cũng như không được rời xa ngài chút nào.

258. Giám mục Béríte đón nhận cách kính cẩn và biết ơn tương xứng với dấu chỉ quý mến và hào hiệp của nhà Vua đó. Thay vì vui sướng, ngài lại buồn phiền vì mình được trọng vọng đến thế tại một vùng đất xa lạ, nơi ngài đi tìm sự khinh khi. Niềm an ủi duy nhất của ngài là mong được chết, cho dầu tình yêu ngài đối với những sứ vụ yêu quý có làm chao đảo một chút niềm ao ước được sở hữu Thiên Chúa, ngài vẫn cảm thấy khuynh hướng rời bỏ trần gian mạnh hơn là khuynh hướng lưu luyến nó. Ngài tưởng chừng linh hồn mình sắp rời khỏi tù ngục thân xác, ngài đón nhận các bí tích sau hết với niềm an ủi cực kỳ. Ngài càng tỏ lộ nét vui mừng ra mặt, bạn bè ngài càng ngạc nhiên đến sửng sờ. Nhất là các nhà truyền giáo cố hết sức cầu nguyện và hy sinh để xin Chúa cất tay đừng giáng xuống họ mối đe dọa đó nữa. Chúa đã nghe lời họ, chúc lành cho các bài thuốc của viên thái y, rủ lòng thương kéo vị Giám mục ra khỏi cơn nguy tử mà Người đã đưa ngài vào, và dần dà cho ngài hồi phục sức khỏe.

259. Một thời gian sau đó, ông Chamesson\*<sup>140</sup> đã quay về châu Âu nay trở lại Xiêm cùng với hai linh mục để lo cho sứ vụ. Ông mang theo nhiều thư từ để Đức Giám mục nghiên cứu những điểm quan trọng mà thi hành lệnh của Toà Thánh. Roma đã ra Sắc chỉ cho phép lập Đại diện Tông toà tại vương quốc Xiêm. Điều này đã đem lại niềm phấn khởi mới cho các người thợ truyền giáo đang hoạt động tại đây.

---

<sup>140</sup> Ông Chamesson-Foissy (Philippe de) : người giáo phận Reims, cùng rời Paris ngày 17.10.1661 với Đức cha Pallu sang Xiêm ; rồi tháp tùng Đức cha trở lại Pháp năm 1665. Sau, ông trở lại Xiêm. Đầu năm 1674, được Đức cha Lambert sai đem hồ sơ các vị tử đạo Đàng Trong về Roma. Dọc đường ông bị bắt tại Golconde vì người ta tưởng ông là gián điệp. Ra khỏi tù, vì kiệt sức, ông qua đời ngày 25.08.1674 tại Masulipatan (Ấn Độ). Ông là giáo dân thuộc giới quý tộc, không phải là linh mục hay tu sĩ.

260

Il y avait environ deux mois, qu'il était venu de la Cochinchine quatre députés, pour presser cet Évêque, qui était chargé personnellement de leur Église, d'aller avec eux la secourir en personne après qu'elle avait perdu en même temps par une mort précipitée les deux Missionnaires français\* qu'il lui avait envoyés ; on mit en délibération s'il était à propos de le laisser partir, et tout le monde ayant conclu pour le départ, il s'embarqua sans en rien dire à personne, de peur que si le Roi l'eût su, il n'eût mis obstacle à son voyage.

261

La barque qu'on lui avait amenée était si petite qu'il pouvait à peine y trouver place, un ecclésiastique du camp des Portugais l'ayant vu si pressé dans un balon mal équipé et mal construit, sachant d'ailleurs qu'il n'avait point de pilote, et lui ayant représenté le péril évident où il s'exposait avec sa troupe, ce Prélat lui répondit avec fermeté, les hommes s'appuient sur leurs équipages, et nous sur le nom de Notre Maître : « *Hi in curribus et hi in equis, nos autem in nomine Domini* »\*. À quoi il ajouta avec un visage riant, que sur la confiance qu'il avait en ce Seigneur Tout Puissant il portait sans crainte une marchandise de contrebande, voulant parler du trésor de la foi chrétienne dont la publication était si rigoureusement défendue dans le Royaume où il allait.

262

La navigation fut longue et dangereuse à cause de la saison qui était déjà trop avancée pour passer ces mers sur lesquelles il fallait faire deux cents lieues. Peu s'en fallut qu'on ne fût pris par les corsaires et qu'on ne fût plusieurs fois naufrage à cause des rochers où l'on était poussés par des courants d'eaux et par des vents furieux. On se vit un jour entre autres dans un péril qui paraissait inévitable,

260. Khoảng hai tháng trước đó, có 4 đại biểu từ giáo phận Đàng Trong đến hối thúc Giám mục chủ quản Giáo Hội của họ cùng đi với họ để ra tay giúp đỡ giáo phận. Bởi vì họ mất đột ngột cùng lúc hai nhà truyền giáo Pháp do ngài sai đến\*<sup>141</sup>. Ngài đưa vấn đề ra bàn luận xem có nên đi hay không. Sau khi mọi người đều kết luận nên đi, ngài xuống tàu không báo cho ai hay, vì sợ nếu nhà Vua biết tin, ông ta sẽ gây trở ngại cho chuyến đi của ngài.

261. Chiếc thuyền chở ngài hơi chật chội, đến nổi phải vất vả lắm mới tìm được một chỗ. Một giáo sĩ bên khu Bồ Đào Nha thấy ngài bị nhét vào chiếc thuyền bầu thiêu trang thiết bị, và lại đóng không chắc chắn, cũng lại không có hoa tiêu, đã trình bày với ngài hiểm họa đương nhiên mà ngài và đoàn tùy tùng sắp phải đương đầu. Vị Giám mục cương quyết trả lời : « *Hi in curribus et hi in equis, nos autem in nomine Domini* »\*<sup>142</sup>. Với nét mặt tươi cười rạng rỡ, ngài còn nói thêm là ngài tin thác vào Thiên Chúa quyền năng nên đã đem theo một món hàng lậu thuế, đó là kho tàng Đức Tin Kitô giáo. Không lậu thuế là gì khi người ta đang cấm phổ biến món hàng đó trong vương quốc ngài sắp đi đến.

262. Chuyến vượt biển này kéo dài và nguy hiểm vì đã quá mùa thuận buồm xuôi gió để vượt 200 hải lý. Thiếu chút nữa cả đoàn rơi vào tay bọn cướp biển. Họ suýt nhiều phen đắm tàu vì dòng nước xiết, vì gió thổi như điên cuồng xô dạt thuyền họ vào những rặng đá nhon. Có ngày con thuyền rơi vào nguy hiểm không còn đường thoát, mọi người nói được là chuẩn bị chết, nhưng khuôn mặt của Đức Giám mục Béryste không hề biến

<sup>141</sup> Khi 2 thừa Hainques và Brindeau qua đời cách đột ngột, một người vào tháng 12.1670, một người vào tháng 01.1671, 2 cha Giuse Trang và Luca Bên bèn trở sang bên Xiêm : « Les deux Prestres se chargerent volontiers de la deputation & s'embarquerent avec deux Catechistes dans une Barque fort petite, qui les rendit heureusement à Siam le 8 May 1671. » (*Relation des Missions des Evesques François... divisé en quatre parties*, Paris, Charles Angot, M.DC.LXXIV [1674], trang 133).

<sup>142</sup> Thánh vịnh 20, 8 : « Kể cậy chiến xa, người nhờ chiến mã. Phần chúng tôi, chúng tôi chỉ kêu cầu danh Chúa ». - Đức cha Lambert lên thuyền đi Đàng Trong vào ngày 20.07.1671.

et on était pour ainsi dire tout près à périr, M. de Béríte ne changea jamais de visage et comme un des ecclésiastiques lui parut surpris de son sang froid il lui dit : « L'état où nous sommes ne nous peut pas être désagréable, et tout ce qui nous doit occuper, c'est que nous sommes dans l'ordre de Dieu ».

263

On relâcha tout à propos dans un endroit pour y passer la fête de la Nativité sous une petite loge de feuilles qu'on bâtit exprès pour y dresser un autel, et après avoir essuyé bien des incommodités durant deux mois on aborda aux côtes de la Cochinchine où par l'avis des principaux chrétiens, qui appréhendaient le redoublement de la persécution si l'on s'apercevait de l'arrivée d'un Évêque et avec quatre prêtres\*, on choisit un lieu sûr pour descendre à terre, de nuit, en secret, et l'on alla dans la maison d'un chrétien où les autres de ce quartier-là, avaient coutume de s'assembler les fêtes et les dimanches.

264

M. de Béríte y vit successivement près de huit cents néophytes, il y confirma environ deux cent enfants et quelques adultes, qui furent confessés par les prêtres cochinchinois, il y baptisa ceux d'entre les catéchumènes qui étaient bien disposés, et il y laissa deux prêtres\* pour cultiver les fidèles dont le nombre montait à trois mille, et pour instruire les païens qui demandaient à l'envie qu'on leur enseignât les mystères de notre foi.

265

Quelques grands Seigneurs lui ayant promis leur protection pourvu qu'il se ménageât, il entreprit de faire en habit déguisé les visites de toutes les provinces où il avait des églises. Dès les premières journées il rencontra heureusement le Père Acosta\* Jésuite dont il reçut les civilités avec toute l'honnêteté possible. Sur les chemins il

sắc. Khi một giáo sĩ tỏ vẻ ngạc nhiên vì thái độ của Đức cha sao điềm tỉnh đến thế, ngài trả lời : « Chúng ta không thể lấy làm khó chịu với tình trạng hiện tại của chúng ta được. Tất cả những gì ta phải quan tâm đó là ta đang ở trong sự sắp đặt của Thiên Chúa. »

263. Họ cập bến một nơi thích hợp để mừng lễ Giáng Sinh. Họ dựng vội một bàn thờ dưới một túp lều bằng lá cây. Sau khi đã chịu đựng mọi khó khăn suốt 2 tháng, họ cập bến miền đất Đàng Trong, nơi mà theo ý kiến đa số giáo dân đã hiểu rất rõ là cuộc bách hại sẽ gia tăng nếu người ta biết có một Giám mục và 4 linh mục đến<sup>\*143</sup>. Người ta chọn một nơi an toàn để cập bến ban đêm cho kín đáo. Và họ vào nhà một người giáo dân. Đây là nơi những giáo dân khác trong khu vực có thói quen tề tựu vào các ngày Chúa nhật và các ngày lễ.

264. Đức Giám mục Béríte gặp liên tiếp gần 800 tân tòng. Ngài Thêm sức cho khoảng 200 trẻ em và vài người lớn. Những người này đã xưng tội với các linh mục Việt Nam. Ngài Rửa tội cho những người tân tòng đã được dọn mình sẵn sàng. Ngài để lại đó 2 linh mục<sup>\*144</sup> để chăm lo cho 3.000 giáo dân cũng như để dạy dỗ những lương dân ham muốn tìm hiểu những mầu nhiệm Đức Tin của Đạo.

265. Một vài quan lớn đã hứa sẽ bảo vệ ngài nếu ngài chịu đàn xếp [liệu thích ứng], ngài có kế hoạch cải trang để đi thăm tất cả các Trấn có cộng đồng giáo dân. Ngay những ngày đầu, ngài may mắn gặp cha Acosta dòng Tên<sup>\*145</sup>. Cha lịch sự tiếp đón ngài. Trên đường đi, thỉnh thoảng ngài lại gặp những giáo dân thánh thiện làm ngài hết sức vui sướng. Nhưng chẳng bao lâu, ngài mắc

<sup>143</sup> Bốn linh mục là Giuse Trang, Luca Bên, Bénigne Vachet và Guillaume Mahot.

<sup>144</sup> Cha Luca Bên và cha Mahot.

<sup>145</sup> Acosta (Barthélémy d') : tu sĩ dòng Tên người Nhật, tới làm việc tại Đàng Trong từ những năm 1666, và qua đời tại Đàng Trong năm 1695.

se présentait à lui de temps en temps des chrétiens dont les saintes dispositions lui faisaient un grand plaisir. Mais il fut bientôt arrêté par une violente maladie\* dans un lieu où il ne pouvait avoir aucun secours que celui qu'on faisait venir de fort loin\*, et dans un temps où le seul ecclésiastique qu'il avait gardé auprès de lui, avait lui-même la fièvre, ce fébricitant fut obligé de se lever pour donner tous les sacrements à son Prélat, qui toujours constant et tranquille dans la plus grande extrémité de son mal, brûlait du désir de voir Dieu dans l'éternité sans rien perdre néanmoins de la sainte indifférence à tous ses ordres pour la vie et pour la mort.

266

Il fut six semaines à garder la chambre et à peine pouvait-il se soutenir qu'ayant reçu de toutes les églises du Royaume des lettres de conjouissance [sic] sur son arrivée, il voulut absolument se mettre en chemin pour continuer ses visites, il partit le jour de la Toussaint, après avoir dit la Messe, baptisé dix huit adultes, et confirmé près de deux cents personnes dont la plupart communiquèrent de sa main.

267

Il lui fallut huit jours de marche pour entrer dans la province de Quannhiac [Quang-Ngai] dont les principaux lui avaient écrit après la mort de Mrs. Hainques et Brindeau, et il y trouva les fidèles si reconnaissants, des grâces qu'ils avaient reçues de ces deux vertueux Missionnaires, et si bien intentionnés pour profiter de celles qu'on venait leur communiquer, qu'il aurait été difficile d'ajouter quelques choses à leurs saintes dispositions. Mais le bruit s'étant répandu pour lors que la persécution se renouvelait dans la province de Caham, ce Prélat s'arrêta quelque temps dans la maison d'une

une côlonne malade\*<sup>146</sup> phải dừng chân tại một nơi không có ai để giúp đỡ. Người mà người ta gọi đến được thì ở rất xa\*<sup>147</sup>. Có lúc, vị giáo sĩ duy nhất đi theo ngài [Vachet], mặc dầu cũng đang lên cơn sốt cao, phải cố gượng dậy để ban các bí tích sau cùng cho vị Giám mục của mình. Ngài vẫn luôn vững vàng và bình thản trong cơn đau đớn nhất, lòng những khát khao đến cháy bỏng được chiêm ngắm Chúa ở cõi vĩnh hằng, nhưng vẫn không mất đi sự đứng vững lành thánh trước lệnh Chúa muốn sống hay chết tùy ý Người.

266. Ngài phải nằm liệt trong nhà đến 6 tuần. Tất cả các giáo đoàn vương quốc đều gửi thư bày tỏ lòng hân hoan vì được tin ngài đến. Mặc dầu còn yếu, ngài đã cương quyết đòi lên đường để tiếp tục chuyến thăm viếng. Ngài khởi hành vào ngày lễ Các Thánh Nam Nữ, sau khi đã dâng lễ, Rửa tội cho 18 người lớn, ban phép Thêm sức cho gần 200 người trong đó phần đông được ngài tự tay cho rước lễ.

267. Ngài phải đi 8 ngày mới tới phủ Quảng Nghĩa [Quảng Ngãi], nơi các ông trùm trưởng giáo đoàn đã viết thư cho ngài sau khi các cha Hainques và Brindeau qua đời. Tại đây ngài gặp các giáo hữu tỏ lòng biết ơn vì các ơn huệ họ đã nhận được từ hai nhà truyền giáo nhân đức đó. Họ quá ngay lành đến mức không thể chuẩn bị gì thêm cho họ được nữa để hưởng những ơn huệ do Đức Giám mục đem đến. Nhưng người ta đồn thổi là cuộc bách hại đang lại bắt đầu ở phủ Ca Chàm. Đức Giám mục dừng chân một thời gian tại nhà một goá phụ. Những giáo dân nghèo khổ nhất nhiệt tình tìm đến gặp ngài, không cần giữ gìn ý

<sup>146</sup> Tại đây, soạn giả nói Đức cha Lambert bị bệnh (« une violente maladie ») theo tin tức nhận được từ cha Vachet (đăng trong : *Relation des Missions des Evêques Vicaires Apostoliques ...ès Années 1672, 1673, 1674 & 1675*, Paris, Charles Angot, M.DC.LXXX [1680], trang 18). Tuy nhiên, chính cha Vachet lại cho biết rằng Đức cha bị ông quan trấn thủ tỉnh Nha Ru đầu độc (xem : Amep, volume 110, p. 171-172 ; LAUNAY A., *Histoire de la mission de Cochinchine. Documents historiques*, Tome I, Paris, Téquy, 1923, trang 93-94), và vị tu sĩ người Nhật Acosta có dính dáng vào chuyện này : « cela à l'instigation d'un tel qu'il nomma par son nom, ce qui fait trop horreur pour le rapporter, et qui lui avait fourni la matière, et enseigné la manière de s'en servir » (LAUNAY A., *Histoire de la mission de Cochinchine...*, SDD, trang 94).

<sup>147</sup> Lúc đó, cha Claude Guiart và ông thầy thuốc người Pháp Maurillon đang ở Hội An.

veuve où les chrétiens les plus pauvres, malgré toutes les défenses qu'il leur en avait faites par prudence, venaient le chercher par zèle sans vouloir garder des mesures. Il se servit de cet intervalle pour sonder la vocation de quelques filles qui lui avaient fait mander par M. Hainques quelques années auparavant, le désir qu'elles avaient de se consacrer à Notre Seigneur dans une parfaite pureté de corps et d'âme. Il s'en présenta d'abord cinq qui furent bientôt suivies de cinq autres et il les mit sous la direction de son hôtesse dont il connaissait la vertu, et qui lui avait dit qu'elle donnerait de bon mœurs sa maison avec l'enclos pour loger les servantes de Jésus Christ, son bien pour les nourrir, et sa personne même pour les servir, ne s'estimant pas capable de les gouverner et de les conduire\*.

268

Il passa la fête de Noël à Bisung [Binh-Sung] où était le tombeau de M. Hainques, pendant dix jours qu'il y fut, il travailla presque sans interruption jour et nuit à instruire, et à conférer les sacrements sans pouvoir contenter tous ceux qui se présentaient. Il donna le baptême à plus de soixante adultes il réhabilita plusieurs mariages, et il mit au nombre des catéchistes, un jeune néophyte âgé de vingt ans, auquel il ordonna pour son coup d'essai d'aller annoncer la foi à ses parents qui lui promirent de l'embrasser dès qu'on les aurait instruits.

269

Étant arrivé à Faifo, il y recevait chaque jour de nouveaux députés de différentes églises de quarante et cinquante lieues qui voulaient à l'envie enlever leur Évêque, mais il fallut se borner à une seule province, où il assoupit quelques divisions naissantes entre les fidèles en publiant dans les formes, cinq Constitutions apostoliques\* d'Alexandre VII et de Clément IX, qui ayant été pour lors reçues avec respect avaient établi pour toujours une paix solide si ceux qui

từ gì cả, mặc dầu vì cẩn trọng ngài đã ngăn cấm họ. Ngài dùng thời gian dừng chân này để thăm dò ơn gọi của vài thiếu nữ đã từng nhờ cha Hainques xin thưa ngài mấy năm trước đó, rằng các cô ước muốn được tận hiến cho Chúa Giêsu cả xác lẫn hồn toàn vẹn tinh tuyền. Đầu tiên là 5 thiếu nữ, và sau đó 5 cô khác nữa đến gặp ngài. Ngài giao họ cho bà chủ nhà mà ngài đã biết là con người đạo đức. Bà sẵn lòng dâng hiến nhà cùng khu vườn rào giậu để các nữ tì của Chúa Giêsu đến trú ngụ, tặng tài sản bà để nuôi họ, và hiến chính bản thân mình để phục vụ họ. Nhưng bà tự đánh giá mình không có khả năng cai quản và hướng dẫn họ\*<sup>148</sup>.

268. Ngài mừng lễ Giáng Sinh ở Bình Sung [Bình Sơn, Quảng Ngãi], nơi an táng cha Hainques. Trong 10 ngày tại đó, ngài làm việc suốt ngày đêm không ngừng nghỉ: nào là giảng dạy, nào là ban các bí tích, thế nhưng không thể thoả mãn tất cả mọi người tuôn đến với ngài. Ngài Rửa tội cho hơn 20 người lớn, giải nố hôn nhân cho nhiều đôi, đưa vào hàng ngũ các Thầy Giảng một thanh niên tân tòng 20 tuổi và ngài ra lệnh thử việc bằng cách về rao giảng Đức Tin cho chính cha mẹ mình. Cả 2 ông bà đều hứa sẽ theo đạo sau khi họ học xong giáo lý.

269. Khi đến Hội An, mỗi ngày ngài tiếp nhiều đoàn đại diện cho các giáo đoàn khác nhau ở cách đó từ 40 đến 50 dặm. Ai cũng tranh giành mời Đức Giám mục về thăm họ. Nhưng ngài phải tự giới hạn trong phạm vi một Trấn để còn giải hoà vài chia rẽ vừa phát sinh giữa giáo dân, bằng cách công bố 5 Tông hiến\*<sup>149</sup> của các Đức Giáo Hoàng Alexandre VII và Clémentê IX. Mọi người cung kính đón nhận, và từ nay chung sống hoà bình bền vững với nhau, nếu như những người đã tuân phục luôn trung tín với những gì

<sup>148</sup> Bà Lucia Ký là một quả phụ giàu có, nhưng không có con cái (xem : Amep, volume 735, p. 64).

<sup>149</sup> LAUNAY Adrien đã công bố danh sách các văn kiện của Toà Thánh liên quan tới các Đại diện Tông toà, từ năm 1658 tới năm 1700, trong *Documents historiques relatifs à la Société des Missions Étrangères*, Paris, 1904, trang 20-23.

s'étaient soumis étaient demeurés dans leur première soumission. Il publia aussi neuf articles importants pour le bon ordre de la discipline de l'Église, et des mœurs des particuliers, il baptisa cinquante idolâtres, il établit dix-sept nouveaux catéchistes qu'il distribua en plusieurs endroits, et il résolut d'envoyer à Rome les informations qu'il avait fait faire de tous ceux qui dans la dernière persécution avaient souffert le martyre\*.

Enfin ne pouvant plus différer son retour à Siam, après avoir établi un missionnaire français son Vicaire Général\* dans ce Royaume et lui avoir ordonné de faire sans délai une visite générale partout où il avait pu aller lui-même, il s'embarqua le 19 Mars de l'année 1672 [sic], emmenant avec lui douze jeunes écoliers à faire instruire à Siam avec un vieillard qui devait leur enseigner les lettres de leur pays et il se rendit heureusement au Séminaire environ dix mois après son départ.

### **Retour à Juthia 270-288**

270

Il le trouva plus rempli de monde qu'il ne l'avait laissé, le nombre des séminaristes de diverses nations qui s'y réunissaient s'accrut si fort qu'il y vit parler dix-huit ou vingt langues différentes, et il conçut de grandes espérances de l'éducation de tant de jeunes gens qu'on élevait avec soin pour les Missions. Il crut aussi que le concours des malades qui s'adressaient aux Missionnaires étant si grand et que le bonheur avec lequel on les guérissait de tous leurs maux par des remèdes fort simples faisant tant

minh đã hứa. Ngài còn công bố 9 điều khoản quan trọng để giữ vững trật tự và kỷ luật chung trong Giáo Hội, và tập tục riêng cho mọi người (có đạo). Ngài Rửa tội cho 50 người dị giáo, đặt 17 Thầy Giảng mới và phân bổ các Thầy đến nhiều vùng. Ngài quyết định gửi về Roma những thông tin về những người đã tử đạo trong đợt bách hại vừa qua\*<sup>150</sup>.

Cuối cùng, không thể hoãn chuyến trở về Xiêm được nữa, ngài đặt một nhà truyền giáo Pháp làm linh mục Tổng Đại diện\*<sup>151</sup> Đàng Trong cùng với lệnh phải đi thăm viếng bất kỳ chỗ nào cha có thể đi đến được. Ngày 29 tháng 3 năm 1672 ngài lên thuyền, đem theo 12 chú nhỏ sang Xiêm học tập, cùng một bộ lão để dạy chữ Hán cho các chú. Ngài về lại chủng viện bình an sau 10 tháng xa vắng.

### **Trở về Juthia 270-288**

270. Ngài thấy Chủng viện nhiều người hơn khi ngài ra đi. Số chủng sinh tụ họp tại đó thuộc nhiều quốc tịch khác nhau đến nỗi người ta trao đổi với nhau tới 18 hoặc 20 ngôn ngữ\*<sup>152</sup>. Ngài đặt nhiều kỳ vọng vào việc giáo dục thật chu đáo bấy nhiêu thanh niên cho các vùng truyền giáo. Ngài cho rằng việc các nhà truyền giáo trợ giúp bệnh nhân rồi sẽ lớn mạnh, và niềm hạnh phúc khi chữa các bệnh nhân lành bệnh bằng những thuốc men đơn giản sẽ tạo ra tiếng tăm. Cần lợi dụng tiếng tốt này để vừa cứu các linh hồn vừa cứu chữa thể xác họ.

<sup>150</sup> Đức cha Lambert đã lập hồ sơ xin Toà Thánh cứu xét trường hợp các vị tử đạo Đàng Trong năm 1663. Đức cha đã ủy thác cho ông Chamesson đem hồ sơ này tới Roma ; nhưng trên đường đi, ông Chamesson gặp tai nạn rồi từ trần nên hồ sơ bị thất lạc (xem : chú thích của đoạn 259). Sau này, hồ sơ được tái lập mà Adrien Launay đã xuất bản một phần lớn trong *Histoire de la mission de Cochinchine...*, (SĐD, trang 28-43). Cho tới ngày hôm nay, chuyện này chỉ lưu lại như một giấc mơ không thành của Đức cha Lambert.

<sup>151</sup> Cha Claude Guiart : ngài sinh tại Paris, rời Pháp đi truyền giáo năm 1665. Ngài sang Đàng Trong năm 1671 và từ trần tại Quảng Ngãi ngày 24.05.1673.

<sup>152</sup> Tuy nhiên, vào thời kỳ này, chủng viện rất thiếu thốn khó khăn. Ông Chamesson làm quản lý chủng viện Juthia lúc đó đã lo lắng viết về Paris : « Nếu các cha không sớm gửi trợ giúp sang cho chúng con, cả về nhân sự lẫn tài chánh, thì con không còn biết chúng con đây có thể làm chi được nữa. » (*Relation...*, [1680], SĐD, trang 62).

d'éclat, il était bon de se servir de cette réputation pour sauver les âmes en entreprenant de guérir les corps, et il bâtit dès lors un petit hospice pour y recevoir et panser gratuitement tous ceux qui voudraient bien venir s'y faire traiter, en attendant qu'on pût exécuter le dessein du grand hôpital qu'il avait depuis longtemps dans l'esprit\*.

271

Il appliqua tout de nouveau deux prêtres d'Europe\* à l'étude de la langue de la Chine afin qu'ils fussent tout prêts d'y passer si l'occasion s'en présentait, dès que M. d'Héliopolis serait arrivé avec sa troupe. Ce Prélat qui était parti de France en 1670 ne se rendit à Siam qu'à la fin de Mai 1673 : ayant été arrêté en chemin par plusieurs disgrâces\*. Plus il s'était fait attendre plus il causa de joie par son arrivée, et cette joie s'augmenta quand on sut qu'il apportait au Roi de Siam un Bref du Pape Clément IX et une lettre de Louis le Grand\* avec quelques Brefs de Sa Sainteté très favorables aux Vicaires Apostoliques.

272 M. de Bérite en ayant fait donner avis à la Cour obtint une audience dont il fit régler les cérémonies selon qu'il le souhaitât, le Roi ayant bien voulu se relâcher en sa faveur à l'égard de certains points qui étaient en usage dans son Royaume, et qui avaient paru à ce Prélat blesser en quelque façon la dignité épiscopale, l'honneur de la Religion et la gloire de la France. Il fut donc arrêté que M. d'Héliopolis et lui contre la coutume des autres ambassadeurs des plus grands Princes qui ne peuvent paraître devant le Roi ni assis, ni debout, ni chaussés, ni autrement que sans souliers et prosternés contre terre, seraient assis chacun sur un tapis richement brodé,

Ngài bắt đầu cho xây một trạm xá nhỏ để đón nhận và chữa bệnh miễn phí cho tất cả những ai muốn đến đó điều trị, trong lúc chờ đợi thực hiện dự định xây một bệnh viện quy mô mà ngài hằng ôm ấp trong tâm tưởng\*<sup>153</sup>.

271. Ngài lại bắt đầu cho hai linh mục người Âu\*<sup>154</sup> học tiếng Trung Quốc để chuẩn bị sẵn sàng nhập vào đó khi có cơ hội thuận tiện, nhất là một khi Đức Giám mục Héliopolis cùng đoàn tùy tùng đi đến Xiêm. Vị Giám mục này đã từ Pháp ra đi vào năm 1670 và chỉ đến nước Xiêm vào cuối tháng 5 năm 1673, chỉ vì trên đường đi Đức cha đã gặp nhiều rủi ro ngăn trở ngài\*<sup>155</sup>. Nhưng càng bắt người ta chờ đợi, Đức cha càng tạo ra niềm vui khi đến. Niềm vui càng gia tăng khi người ta biết Đức cha đệ trình lên Vua nước Xiêm một Đoàn sắc của Đức Giáo Hoàng Clément IX và một lá thư của vua Louis Vĩ Đại\*<sup>156</sup>. Ngoài ra còn vài Đoàn sắc rất thuận lợi cho các Đại diện Tông toà.

272. Đức Giám mục Béryte đã xin được triều đình cho một cuộc triều yết mà các nghi thức sẽ điều chỉnh theo ý ngài. Nhà Vua có thiện ý với ngài, ưng thuận nhượng bộ một số điều thuộc phong tục vương quốc Xiêm. Đối với Đức cha Lambert, những điều này có vẻ như xúc phạm cách nào đó đến phẩm giá Giám mục, danh dự của Đạo và vinh quang của nước Pháp. Thế là Đức Vua ra sắc chỉ cho phép Đức Giám mục Héliopolis và Đức Giám mục Béryte không cần giữ phép tắc của các sứ thần, ngay cả sứ thần của các nước lớn, đó là khi diện kiến Đức Vua không được phép ngồi hay đứng, không mang giày mà phải đi chân trần, phải quỳ úp mặt sát đất. Các Giám mục mỗi người

<sup>153</sup> Chính vào thời kỳ này, Đức cha gặp được những trinh nữ có đạo muốn tận hiến cho Chúa và ngài lập dòng các chị Mến Thánh Giá tại Xiêm vào cuối năm 1672. (xem : *Relation...* [1680], SĐD, trang 61).

<sup>154</sup> Thừa sai Bouchard và thừa sai Courtaulin.

<sup>155</sup> Đức cha Pallu đã khởi hành tại hải cảng Port-Louis (Pháp) ngày 11.04.1670 và tới được kinh đô Juthia ngày 27.05.1673.

<sup>156</sup> Lá thư của Đức Giáo hoàng Clément IX bằng tiếng la tinh và lá thư của vua Louis XIV bằng tiếng Pháp (xem : LAUNAY A., *Histoire de la mission de Siam. Documents historiques*, Tome I, Paris, Téqui, 1920, trang 45-46).

qu'ils demeureraient chaussés, et qu'ils feraient leurs civilités à la française. Jamais audience ne fut plus solennelle ni plus marquée que celle-là dans cette cour, on n'y oublia rien de ce qui pouvait contribuer à la rendre magnifique on y porta les lettres sur des corbeilles d'or au son de divers instruments, on passa par plusieurs cours au travers d'une nombreuse soldatesque, on traversa plusieurs, salles on trouva grand nombre de mandarins de divers ordres, un profond silence régnait partout et la posture des soldats et des courtisans tous prosternés inspirait par avance des sentiments extraordinaires de respect pour le Prince qui parut enfin dans la dernière salle au fond du palais, tout éclatant de pierreries, sur un riche trône, la couronne en tête.

273

Les lettres étant lues, Sa Majesté ayant témoigné combien elles lui étaient agréables, elle fit plusieurs questions aux Évêques également curieuses et obligeantes, sur la personne du Pape et de notre invincible Monarque, sur les qualités de l'un et de l'autre, sur la dignité du Saint-Siège, et sur la beauté de la France, elle leur fit présenter par honneur les aréques [sic] et le bethlé [sic] elle y fit joindre des habits violets d'étoffes de soie de la Chine, et elle finit en disant en particulier à M. de Béríte que comme c'était lui qui avait commencé la liaison entre les deux Rois, il était aussi de son soin de chercher les moyens de l'entretenir et de l'augmenter.

274

Cette audience fut bientôt suivie de quelques autres dans le château de Louvo (Lavau) à deux lieues de Siam, et de plusieurs marques d'estime et de distinction tant pour la personne des Évêques que pour la nation française, qui donnèrent beaucoup de jalousie à tous les étrangers qui en furent les témoins, mais rien en tout cela ne fit impression sur le coeur de M. de Béríte, que l'espérance d'en profiter pour la conversion des infidèles. Au milieu de tous les honneurs qu'il reçut il ne perdit rien de l'estime et de l'amour qu'il avait si profondément gravé dans l'âme pour les humiliations et les mépris, et il retourna plus

được ngồi trên một tấm thảm thêu thùa rất đẹp, được mang giày và thực hiện phép xã giao theo kiểu Pháp. Chưa bao giờ ở triều đình lại có một buổi họp trang trọng đáng nhớ như lần đó. Người ta không bỏ sót bất kỳ những chi tiết nào làm buổi lễ thêm tuyệt vời, chẳng hạn đem chiếu chỉ trên những khay mạ vàng, bước đi nhịp nhàng theo tiếng nhạc. Người ta đi qua nhiều sân có lính đứng giàn hàng, đi qua nhiều phòng có các quan đứng các phẩm trật. Tất cả đều giữ yên lặng tuyệt đối. Quân lính thì đứng nghiêm, còn triều thần thì quỳ khấu đầu. Tất cả biểu lộ tình cảm quý trọng phi thường đối với Đức Vua. Nhà Vua ngự trên ngai vàng long lẫy ở phòng cuối cùng của cung điện, y phục nạm đầy châu báu rực rỡ, đầu đội vương miện.

273. Sau khi đọc xong các lá thư, Đức Vua bày tỏ sự hài lòng, đặt nhiều câu hỏi vừa tò mò vừa lộ vẻ ân cần về cá nhân Đức Giáo Hoàng và Đức Vua Pháp, về tính chất của mỗi chức vị, về phẩm giá của Tòa Thánh, về vẻ đẹp của nước Pháp. Để tôn vinh các Giám mục, nhà Vua cho mời các ngài dùng trâu cau, tặng các ngài vải lụa Trung Quốc màu tím để may trang phục Giám mục. Và cuối cùng nhà Vua nói riêng với Giám mục Béríte là vì chính ngài đã mở đầu mối quan hệ giữa hai Đức Vua thì ngài phải chăm lo tìm cách duy trì và gia tăng mối quan hệ đó.

274. Sau lần đó, Vua còn tổ chức vài buổi triều yết nữa ở lâu đài Louvo cách Juthia 2 dặm. Buổi nào Vua cũng dành nhiều biểu lộ quý mến và vinh dự không những cho bản thân các Giám mục mà còn cho nước Pháp khiến mọi người ngoại quốc chứng kiến đều sinh lòng ghen tỵ. Nhưng không có gì gây ấn tượng cho Đức Giám mục Béríte. Ngài chỉ hy vọng lợi dụng những lần như thế để có dịp hoán cải lương dân. Giữa những vinh dự ngài đang hưởng, ngài không đánh mất lòng quý trọng và tình yêu ngài đã khắc sâu trong tâm hồn đối với những sĩ nhục, khinh khi. Ngài sẵn lòng quay về ẩn mình trong Chung viện nghèo nàn của ngài hơn là

volontiers dans son pauvre Séminaire pour s'y cacher, qu'il n'était venu à la Cour pour y paraître.

275

Entre les témoignages solides qu'il donna pour lors de sa vertu dans sa retraite, on doit principalement compter la soumission de jugement et de détachement de volonté avec lequel il quitta de certaines pratiques d'austérité, qu'il avait soutenues jusqu'alors avec courage, et que Rome n'avait pas jugé praticables par des hommes apostoliques, qui à l'exemple de Jésus Christ modèle de tous les Apôtres, doivent mener au-dehors une vie commune. Cet évêque s'était tracé pour lui-même et pour les missionnaires un plan de vie très mortifiée et très parfaite, et quoiqu'il s'y fût déterminé par des raisons qu'il estimait fortes, dès qu'il sut que le Saint-Siège, auquel il en avait exposé le fond et les motifs ne l'approuvait pas, il laissa sans peine, par obéissance, ce qu'il avait embrassé avec plaisir par un bon zèle, et il apprit à tout le monde que les meilleures choses en elles-mêmes cessent de l'être à notre égard lorsque nos supérieurs les ayant examinées ne les jugent pas convenables à notre état ou à nos personnes\*.

276

Dans le surcroît d'affaires que lui causait le retour de M. d'Héliopolis, il ne cessa point de chercher par quel moyen il pouvait avancer la Religion dans sa chère Cochinchine. Il y envoya un missionnaire avec quelques présents pour le Roi, et une lettre écrite en caractère chinois, par laquelle il lui demandait la permission d'aller en personne dans ses États lui rendre ses devoirs et lui parler de la foi chrétienne qu'il désirait annoncer à Sa Majesté et à ses peuples. Comme l'on voit la traduction de cette lettre en entier dans une des relations des Vicaires Apostoliques de la Chine imprimée en 1680, il serait inutile de la placer encore ici\*. Il suffira de dire que le Roi la reçut fort bien et qu'ayant appris que le Missionnaire qui l'avait

đến phô mình ra giữa chốn triều đình.

275. Trong các chứng cứ vững chắc chứng tỏ lúc đó ngài đang thực hành nhân đức của cuộc sống ẩn dật, điều nổi bật nhất phải kể đến đó là lòng tuân phục phán quyết và từ bỏ ý riêng đã làm ngài ngưng thực hành một số hãm mình khắc khổ mà ngài vẫn can đảm giữ bấy lâu nay, để theo ý của Roma : Toà Thánh đã cho rằng những người Tông đồ theo gương Chúa Giêsu, gương mẫu của mọi Tông đồ, bên ngoài phải sống đời bình thường của con người, [nên không thể thực hành khắc khổ như ngài]. Đức cha Lambert đã vạch ra một kế hoạch sống rất hãm mình và hoàn thiện cho ngài và cho các nhà truyền giáo. Mặc dầu ngài đã xác định sống như thế bởi nhiều lý do mạnh mẽ, nhưng khi biết Toà Thánh không chấp thuận nền tảng và những lý do ngài đã trình bày, ngài đã vâng lời từ bỏ cách bình thản những gì ngài đã vui thích áp dụng với tất cả hăng say. Ngài còn dạy mọi người là có những điều tự nó là cực tốt, nhưng không còn tốt đối với ta một khi các bề trên đã xem xét thấy chúng không thích hợp với bậc sống của ta hoặc của những người thuộc quyền chúng ta\*<sup>157</sup>.

276. Đức Giám mục Héliopolis trở lại Xiêm càng gia tăng thêm công việc cho Đức cha Lambert. Ngài không ngừng tìm cách để phát triển đạo Chúa Kitô hơn nữa ở vùng Đàng Trong yêu quý của ngài. Ngài gửi đến đó một nhà truyền giáo [Bénigne Vachet] mang theo vài lễ vật tiến Vua, và một lá thư viết bằng chữ Hán trong đó ngài xin phép nhà Vua cho ngài đích thân đến vương quốc để thi lễ và để trình bày Đức Tin Công giáo mà ngài ao ước được loan báo cho nhà Vua và thần dân của Vua. Bản dịch đầy đủ của lá thư này đã được in ra năm 1680 trong một tập sách, tựa đề « Relation des Vicaires Apostoliques de la Chine »\*<sup>158</sup>. Vua thuận tình đón nhận lá thư, và khi biết tin nhà truyền giáo mang thư từ nước Xiêm đến cho Vua đang ngã bệnh trên đường đi đến một

<sup>157</sup> « Kế hoạch sống rất hãm mình và hoàn thiện » (un plan de vie) là ý định của Đức cha Lambert kết hợp tất cả các thừa sai thành một hội dòng tông đồ, mang tên « Amateurs de la Croix » (Mến Thánh Giá).

<sup>158</sup> *Relation...* [1680], SDD, trang 149-153.

apportée de Siam était tombé malade en chemin dans une de ses provinces, il ordonna à son ministre de lui envoyer des médecins pour le traiter, et il fit dire à celui qui était venu en sa place qu'il permettait à l'Évêque de Béríte de venir quand il lui plairait à sa Cour, de bâtir une chapelle à Faifo qui est le port le plus considérable du Royaume, et une maison pour y faire sa résidence, d'enseigner partout la jeunesse et de prêcher l'évangile.

277

Une réponse si agréable et si surprenante remplit de joie le missionnaire et la lettre circulaire qu'il écrivit à tous les chrétiens du Royaume pour leur en donner avis, fit le même effet sur leur esprit. M. de Béríte en ayant eu la nouvelle crut en devoir profiter non seulement pour la Cochinchine mais aussi pour le Royaume de Siam et voici comme il conduisit l'affaire en se servant à propos d'une autre conjoncture qui l'obligea dans ce même temps à recourir à la Cour.

278

M. Lanneau ayant été élu dans la fin de l'année 1673 pour remplir le Vicariat Apostolique de Namquim, vacant par la mort de M. de Métellopolis, et pour étendre sa juridiction ses soins en particulier sur Siam, il fut sacré le jour de Pâques suivant par M. de Béríte, à qui M. d'Héliopolis déféra l'honneur de la cérémonie en partie à cause de l'estime qu'il avait pour sa vertu et en partie à cause de la confiance que M. Lanneau avait en sa personne. Dès que le sacre du nouvel Évêque fut fait, il fut commencer une Mission dans un village éloigné de deux ou trois journées de la Cour, et il y établit une paroisse pour quelques chrétiens de diverses nations dont il avait augmenté le nombre par des néophytes siamois, pour lesquels il avait reçu grâce dans

Trần của Đàng Trong, Vua ra lệnh cho quan đại thần gửi các thầy thuốc đến để chữa trị. Vua còn cử người thay mặt Vua báo cho nhà truyền giáo đó biết nhà Vua cho phép Đức Giám mục Béríte đến triều đình, xây một nhà nguyện ở Hội An, hải cảng thuận lợi nhất của vương quốc, xây một nhà để lưu trú, dạy dỗ giới trẻ và rao giảng Phúc Âm bất kỳ ở đâu.

277. Phúc đáp thuận lợi đáng ngạc nhiên như thế làm nhà truyền giáo tràn đầy vui sướng, liền gửi thư luân lưu đến toàn thể giáo dân Đàng Trong để thông báo về hoàng ý nhà Vua, thư làm giáo dân đầy ngạc nhiên và vui sướng\*<sup>159</sup>. Đức Giám mục Béríte nhận tin vui ấy liền nghĩ là mình phải lợi dụng việc này không chỉ cho Đàng Trong mà còn cho nước Xiêm nữa. Và đây là cách ngài điều hành công việc, nhân lợi dụng một tình huống buộc ngài phải cầu cứu tới triều đình Xiêm.

278. Cuối năm 1673, cha Laneau đã được chọn để làm Đại diện Tông toà Nam Kinh, giáo phận đang trống ngôi vì cái chết của Đức Giám mục Métellopolis [Đức cha Cotelendi]\*<sup>160</sup>, và để mở rộng quyền bính cho ngài cách riêng trên khắp nước Xiêm. Đức Giám mục Béríte cử hành lễ tấn phong Giám mục cho cha Laneau\*<sup>161</sup> vào lễ Phục sinh năm 1674. Giám mục Héliopolis đã nhường vinh dự chủ phong cho Đức cha Lambert vì quý trọng nhân đức ngài, và cũng vì lòng tin tưởng mà cha Laneau dành cho ngài. Vừa được tấn phong xong, vị tân Giám mục đã cho bắt đầu một sứ vụ tại một làng quê xa kinh đô 2 hay 3 ngày đường. Đức cha Laneau cho lập một giáo xứ tại đó với vài người Công giáo thuộc nhiều quốc tịch khác nhau, được bổ sung dần bằng các tân tông người Xiêm, đối tượng chính của chức Giám mục của Đức cha

<sup>159</sup> Nhà truyền giáo nói đây là cha Vachet. Ngài bị bệnh lúc vừa tới Đàng Trong, cha Mahot và cha Manuel Bồn phải thay ngài mang thư và quà biếu của Đức cha Lambert tới triều đình. Sau đó, trở lại Hội An, các thừa sai hội ý nhau và quyết định viết một bức thư luân lưu báo tin vui cho toàn thể tín hữu giáo phận Đàng Trong.

<sup>160</sup> Đức cha Ignace Cotelendi, hiệu toà Métellopolis, (xem : chú thích của đoạn 197).

<sup>161</sup> Đức cha Louis Laneau (+1696) theo Đức cha Pallu tới Xiêm lúc 27 tuổi. Có lẽ ngài là người gần gũi, thân tín và trung thành nhất đối với Đức cha Lambert.

sa consécration épiscopale.

279

Il y eut des Gentils qui, frappés de ce qui se passait à leurs yeux, se plainquirent hautement qu'on voulait introduire une religion inconnue sans l'autorité du Prince ; M. de Béríte fut droit à lui pour l'en informer et pour lui demander qu'il lui plût permettre à ses sujets d'embrasser notre sainte foi, il le pressa d'autant plus qu'il croyait Sa Majesté plus disposée à lui accorder toutes choses par la nouvelle qu'elle avait apprise de la liberté que le Roi de la Cochinchine avait donné à ses peuples d'embrasser l'Évangile. D'ailleurs ce Prince par la crainte qu'il avait de perdre M. de Béríte s'il allait résider à la Cochinchine dont le Roi lui devait envoyer une barque pour le prendre, fit de lui-même des démarches qui l'engagèrent insensiblement à accorder la grâce qu'on lui demandait. Car ayant fait sonder les dispositions de ce Prélat sur le voyage qu'on lui proposait, il en reçut une réponse dont il prit occasion de se déterminer à favoriser la publication de l'Évangile sur ses terres.

280

M. de Béríte répondit donc à celui qui présentait son esprit, qu'à la vérité il aurait beaucoup de peine à quitter Siam et à s'éloigner de la personne royale d'un Prince auquel il avait des obligations si essentielles et en si grand nombre, mais qu'il était de son devoir envers Dieu, d'être fidèle à son ministère, et qu'il n'y avait point de considérations humaines qui dussent l'empêcher d'obéir au Souverain de l'Univers : que néanmoins il n'était pas impossible de trouver quelque tempérament\* dont Sa Majesté serait la maîtresse, qu'elle pouvait ajuster toutes choses s'il lui plaisait d'entrer dans un expédient qui n'était pas difficile, qu'elle n'avait qu'à donner une déclaration en forme d'Édit pour accorder à ses sujets la même liberté que le Roi de la Cochinchine accordait aux siens, que par là, les intérêts de la gloire de Dieu étant balancés entre deux Royaumes, il y aurait peut-être

Laneau.

279. Có những người lương bị xao động vì những gì xảy ra trước mắt họ, đã lên tiếng phàn nàn là người ta muốn đưa vào đất nước họ một tôn giáo xa lạ mà không có phép của Đức Vua. Đức Giám mục Béríte đến gặp trực tiếp nhà Vua để tường thuật lên lời phàn nàn này, cũng như để xin ông thuận cho phép các thần dân theo đạo. Ngài thúc giục nhà Vua vì tin là ông ta sẵn lòng ban cho ngài mọi điều, bởi ông đã biết Vua xứ Đàng Trong hiện đang cho dân chúng tự do đi theo Phúc Âm. Vả lại, nhà Vua sợ mất Đức Giám mục Béríte nếu ngài sang nhậm sở ở Đàng Trong, nơi lẽ ra nhà Vua xứ đó phải gửi một con thuyền sang Xiêm rước ngài đi. Do vậy, Vua nước Xiêm tự mình giàn xếp sao để thi ban ơn huệ mà vị Giám mục đang yêu cầu. Nhà Vua cũng đã cho người thăm dò để biết dự định của Giám mục về chuyến đi sang Đàng Trong ; qua đó, ông đành chờ dịp mà tạo thuận tiện cho việc loan truyền Phúc Âm trên vùng đất của ông.

280. Đức Giám mục đã trả lời cho người đến dò hỏi ý định ngài là thực tình ngài rất đau lòng khi phải rời nước Xiêm và xa cách long thẽ Đức Vua mà ngài còn mắc nhiều món nợ lớn. Nhưng ngài còn phải thi hành bổn phận đối với Thiên Chúa, phải trung thành với thừa tác vụ của mình, và không một lý do nhân loại nào lại ngăn cản ngài vâng lời Chủ tể vũ hoàn được. [Ngài còn thêm rằng :] tuy nhiên, Đức Vua là người luôn làm chủ được mọi tình hình\*<sup>162</sup>, có thể sắp xếp được mọi việc, nếu Đức Vua vui lòng thực hiện một giải pháp không chỉ khó khăn : đó là nhà Vua chỉ cần ra Sắc chỉ cho phép thần dân được tự do như Vua Đàng Trong vậy. Như thế, khi lợi ích của vinh quang Chúa được cân chia giữa hai vương quốc, ngài có thể phân đôi nơi ở ngài ra giữa 2 nước. Và ngài cam kết rằng sau khi đi một vòng xứ Đàng Trong, nơi ngài được giao đích danh chăm sóc Giáo Hội ở đó, ngài sẽ sớm trở về Xiêm ngay khi

<sup>162</sup> « Tempérament » : « Il se dit fig. En parlant d'affaires & de negociations, & sign. Accommodement, adoucissement. Il faut trouver quelque tempérament dans cette affaire. chercher des temperaments. on tascha inutilement d'y apporter des temperaments. » (DAF, 1694).

moyen de partager sa résidence entre l'un et l'autre, et qu'il engagea sa parole, qu'après avoir fait un tour à la Cochinchine où il ne pouvait se défendre d'aller parce qu'il était chargé personnellement du soin de cette Église, il retournerait dès qu'il lui serait possible à Siam pour satisfaire à l'ordre et à l'inclination de Sa Majesté.

281  
Le médiateur dans le compte qu'il rendit au Roi de la conversation qu'il avait eue avec M. de Béríte, exposa si délicatement les vues de ce Prélat que Sa Majesté, de son propre mouvement, sans savoir le dessein que les Vicaires Apostoliques avaient pour lors de lui présenter une requête en forme pour obtenir une permission authentique de travailler à la conversion des peuples, déclara en présence de toute sa Cour qu'il trouverait fort bon que ses sujets se fissent chrétiens, mais qu'il ne pouvait pas le publier par un Édit, parce qu'on le regarderait comme un commandement exprès, ce qui n'était pas pour lors son intention ; et cependant, il fit bientôt après dire en secret à M. de Béríte qu'avec le temps il en ferait une déclaration solennelle\*.

282  
On peut aisément juger quelle fut la joie de ce Prélat, qui depuis douze ans qu'il était à Siam, ne s'était point rebuté de tous les obstacles qu'il avait eu à planter la foi dans le pays, la compassion qu'il sentait pour ces pauvres infidèles allait si loin qu'un des Missionnaires nouvellement arrivé lui disant qu'ils lui faisaient beaucoup de pitié, ce grand et charitable cœur repartit en soupirant : « Pour moi je pense que l'état où je les vois me donnera la mort si je n'ai la consolation de les enfin sortir », que s'il n'a pas vu sur la terre l'accomplissement de ses désirs dans la conversion entière de ce Royaume, c'est sans doute que la consommation d'un si saint ouvrage était réservé à la force de ses prières dans le ciel, et il y a lieu de présumer que c'est lui qui par les efforts de sa

có thể để vâng lệnh và chiều theo ý thích Đức Vua.

281. Nhân vật trung gian về báo cáo lại với Đức Vua cuộc chuyện trò giữa ông với Giám mục Béríte, đã trình bày cách tế nhị những quan điểm của vị Giám mục khiến nhà Vua tự nguyện, mà không hề biết ý định của các Đại diện Tông toà là qua câu chuyện trò, muốn yêu cầu một văn bản chính thức cho phép muôn dân trở lại đạo, nên trong một buổi nghị triều đầy đủ quần thần đã tuyên bố là Vua nghĩ việc thần dân theo đạo Kitô là rất tốt. Nhưng nhà Vua không thể công bố điều đó bằng một Sắc chỉ, vì người ta sẽ xem đó như một lệnh bắt buộc, điều này không đúng với ý ông. Sau đó nhà Vua cho người kín đáo nói với Giám mục Béríte rằng sau này ông sẽ công bố ý nghĩ trên cách long trọng\*<sup>163</sup>.

282. Người ta có thể dễ dàng đoán được vị Giám mục vui mừng đến chừng nào. Từ 12 năm nay sống ở Xiêm, ngài đã không hề thối lui trước những trở ngại đã gặp khi gieo trồng Đức Tin trong đất nước này. Ngài tỏ lòng thương xót những lương dân đáng thương đến mức khi một nhà truyền giáo vừa đến Xiêm thưa với ngài là người lương thật đáng thương, trái tim bác ái cao cả đó thờ dài trả lời : « Với tôi, tôi cho rằng tình trạng của họ sẽ làm tôi chết mất nếu tôi không có niềm an ủi là rồi đây sẽ lôi kéo họ ra khỏi đó được ». Nếu khi còn sống trên trần gian, ngài chưa nhìn thấy ước muốn hoá cải hoàn toàn vương quốc Xiêm được thực hiện, thì chắc chắn việc hoàn thành một công trình thánh thiện như thế sẽ được dành cho sức mạnh của lời cầu nguyện của ngài ở trên trời. Có lẽ nhờ những cố gắng bác ái thành toàn của mình bên

<sup>163</sup> « Sau đó nhà Vua cho người kín đáo nói với... » : câu sau cùng trong đoạn 281 này không có trong bản tường trình in ở tập *Relation...* [1680], (trang 246), là nguồn tài liệu chính để soạn giả viết lại câu chuyện xảy ra vào tháng 05.1674 tại Louvo nơi Vua Xiêm đang nghỉ mát. Theo hiểu biết của chúng tôi, việc « nhà Vua cho người kín đáo nói với... » có lẽ không phải là sự thật lịch sử.

charité consommée a ménagé auprès de Dieu l'ambassade chrétienne que Louis le Grand a envoyé cette année\* au Roi de Siam comme un dernier moyen pour gagner le Prince avec tout son État à Jésus Christ dont la gloire est dans cette importante occasion, le principal pour ne pas dire le seul motif de notre pieux et magnanime Monarque.

283

Mais, pour ne pas omettre en cet endroit, une réflexion qui peut faire connaître jusqu'où allait la délicatesse de M. de Béríte, il est bon de remarquer que ce Prélat, après avoir fait porter parole au Roi de Siam, que si Sa Majesté donnait la liberté de conscience à ses sujets, il pouvait demeurer une partie de chaque année auprès de sa personne royale, il trouva dans l'espérance dont il avait flatté ce Prince je ne sais quoi que la tendresse de son âme ne put souffrir jusqu'à ce qu'il s'en fût ouvert aux deux autres Vicaires Apostoliques, qu'il aimait comme ses collègues et qu'il respectait comme ses Maîtres, il leur dit qu'il avait peine d'avoir proposé un tempérament\* qui peut-être n'était pas conforme aux lois indispensables de la résidence et qu'il doutait, que, après qu'il aurait commencé à résider à la Cochinchine et à y faire ses fonctions sans trouble, il lui fût permis de la quitter pour quelques temps et de faire un peu de séjour ailleurs\*. Mais ces deux Évêques le relevèrent de son doute en lui faisant observer que, quoique chacun de leurs Vicariats Apostoliques eût un territoire déterminé, où l'un d'eux devait fixer sa principale demeure, ils étendaient tous pour lors leur juridiction, indifféremment sur tous les lieux de leurs Missions, où par conséquent ils pouvaient passer successivement quelques temps selon les divers besoins, et ils ajouteront pour achever

cạnh Thiên Chúa, ngài đã thu xếp được một sứ bộ Công giáo do Vua Louis Vĩ Đại gửi sang Vua Xiêm vào năm này\*<sup>164</sup>, như một phương thế cuối cùng để chinh phục ông Vua ấy cùng vương quốc của ông cho Chúa Giêsu Kitô. Đó là lý do chủ yếu nếu không nói là lý do duy nhất nơi vị Vua đạo đức và hào hiệp của nước Pháp, vào cơ hội quan trọng này.

283. Đến đây, để không bỏ sót một ý nghĩ có thể cho ta biết được Đức Giám mục Béríte tế nhị đến đâu, ta cần lưu ý là sau khi đã nhờ người tâu lại với Vua nước Xiêm rằng nếu nhà Vua ban tự do lương tâm cho thần dân, mỗi năm ngài có thể ở lại mấy tháng bên cạnh Đức Vua. Khi gieo niềm hy vọng chỉ để làm vui lòng Vua như thế, tâm hồn dịu dàng của ngài đau khổ đến mức ngài phải thổ lộ với hai vị Đại diện Tông toà kia mà ngài yêu mến như huynh đệ và tôn kính như thầy mình, là ngài khổ tâm vì phải đề nghị một cách thế\*<sup>165</sup> có thể không phù hợp với luật cư trú nhiệm sở\*<sup>166</sup>. Ngài còn nói ngài sợ rằng sau khi đã trú ngụ tại Đàng Trong và thi hành quyền Giám mục cách đàng hoàng, ngài không được phép rời nhiệm sở lúc nào nữa để lưu trú ở một nơi nào khác. Hai vị Giám mục cất nỗi nghi ngại của ngài bằng cách lưu ý ngài là mặc dầu mỗi vị Đại diện Tông toà có một lãnh thổ nhất định trong đó phải ấn định trụ sở chính, tất cả các Đại diện Tông toà đều mở rộng quyền tài phán cách khác nhau trên mọi miền của vùng truyền giáo. Do đó các vị Đại diện Tông toà có thể lần lượt dùng đôi chút thời gian vào những nhu cầu khác nhau. Để kết thúc, các ngài còn bồi thêm cho Đức cha Lambert được an tâm là lời cam kết với Đức Vua Xiêm phải được Toà Thánh chuẩn y. Họ sẽ trình Toà Thánh tham khảo, và trong lúc chờ đợi Roma quyết định, Đức cha Lambert hãy cứ sống thanh thản.

<sup>164</sup> Ngày 03.03.1685, sứ bộ đầu tiên của Pháp xuống tàu tại Brest sang Xiêm La.

<sup>165</sup> « Tempérament » = giải pháp, cách thế.

<sup>166</sup> « Le Saint Concile, suivant & conformément à ce qui a déjà esté ordonné, déclare que tous ceux, qui, sous quelque nom & quelque titre que ce soit, sont préposez à la conduite des Eglises Patriarcales, Primatiales, Métropolitaines, & Cathédrales, quelles qu'elles puissent estre, quand il seroient mesme Cardinaux de la Sainte Eglise Romaine, sont tenus & obligez de résider en personnes, dans leur Eglise & Diocese, & d'y satisfaire à tous les devoirs de leurs Charges » (Concile de Trente, 23<sup>e</sup> Session, Décret de Réforme, Chapitre I).

de le mettre en repos, que l'engagement qu'il croyait avoir contracté avec le Roi de Siam devait être entendu sous le bon plaisir du Saint-Siège que l'on consulterait au plutôt, et qu'en attendant sa décision qui serait exactement suivie, il pouvait demeurer en paix

284

Cependant il fit demander au Roi deux passeports l'un pour lui afin d'aller à la Cochinchine par une barque cochinchinoise qui se trouvait heureusement au port de Siam, et l'autre pour M. d'Héliopolis qui voulait se rendre incessamment dans son Église du Tonkin sur un vaisseau qui était prêt à faire voile, on lui accorda sans peine le passeport de son collègue, et l'on donna même pour la sûreté de sa personne six canons et quelques munitions de guerre que le capitaine du vaisseau avaient demandés. Mais on lui refusa absolument le sien et on lui dit que Sa Majesté ayant jeté les yeux sur lui pour un grand dessein, elle ne voulait pas qu'il s'éloignât de sa Cour où elle avait besoin dans peu de temps de son service.

285

Ce dessein était l'ambassade que ce Prince désirait envoyer en Europe au Pape et au Roi très chrétien, pour lequel, en particulier, il avait conçu la plus haute idée qu'on puisse se former avec justice d'un Souverain accompli. M. de Béríte fut le premier auquel il fit l'honneur de communiquer ce projet qui ne lui avait été inspiré par personne ; il se servit de lui pour conduire l'exécution, il lui nomma ceux qu'il avait en vue de faire ses ambassadeurs, il le pria de l'aider de ses avis pour dresser ses instructions par rapport à des pays dont les manières étaient inconnues en Orient, et enfin il lui déclara que par le fond qu'il faisait sur son affection et sur son habileté, il avait jeté les yeux sur lui pour être leur guide en chemin et leur conseil dans les Cours de France et de Rome, où il ne doutait pas que par sa sagesse, il ne ménagât toutes choses avec succès.

286

Si l'entreprise eût été possible pour lors, ce Prélat n'aurait jamais pu se défendre d'obéir, mais comme il est

284. Tuy nhiên, ngài xin Đức Vua cấp cho 2 giấy thông hành, một cho phép ngài đi sang xứ Đàng Trong trên một chiếc tàu vùng đó hiện đang tình cờ neo đậu ở hải cảng Xiêm, và một cho Giám mục Héliopolis đang nôn nao muốn đến Giáo Hội Đàng Ngoài của ngài trên một chiếc tàu lớn đang chuẩn bị ra khơi. Người ta dễ dàng cấp giấy thông hành cho vị Giám mục đồng liêu, thậm chí còn cấp thêm 6 khẩu đại bác và một số vũ khí theo thỉnh cầu của thuyền trưởng tàu lớn, để an toàn cho vị Giám mục. Nhưng người ta quyết liệt từ chối cấp giấy cho Giám mục Béríte. Người ta nói rằng Đức Vua đã nhắm ngài cho một kế hoạch lớn, nên nhà Vua không muốn ngài xa rời triều đình, bởi vì triều đình đang cần ngài phục vụ trong một ít thời gian nữa.

285. Kế hoạch đó là nhà Vua muốn gửi sứ thần sang châu Âu, cụ thể là đến Toà Thánh và nước Pháp. Nhà Vua đặc biệt nghĩ rất tốt về Vua nước Pháp. Đức Giám mục Béríte là người đầu tiên được nhà Vua ban vinh dự thông tin cho biết dự án do tự mình Vua nghĩ ra đó. Ông dùng Đức Giám mục để hướng dẫn cách thực hiện. Ông kể cho ngài danh sách các người ông chọn làm sứ thần, xin ngài tư vấn để lập các hướng dẫn liên quan đến các quốc gia với những phong tục mới lạ chưa từng có ở phương Đông này. Cuối cùng, nhà Vua tuyên bố căn cứ trên tài khéo léo cũng như tình cảm của Đức Giám mục Béríte, Vua đã nhắm ngài làm người hướng dẫn cho các sứ thần của ông trên đường đi, và làm cố vấn cho họ tại triều đình nước Pháp cũng như ở Roma. Vua tin chắc rằng sự khôn ngoan của Đức Giám mục Béríte sẽ thu xếp mọi sự thành công tốt đẹp ở cả hai nơi trên.

286. Nếu lúc đó chương trình thực hiện được, chắc vị Giám mục đã không thể từ chối yêu cầu của nhà Vua. Nhưng bởi vì ngài qua đời trước khi

mort avant qu'il y ait eu moyen de la consommer, les vues qu'on avait eu sur lui sont demeurées inutiles. Il fallut attendre jusqu'à l'année 1681 qu'un vaisseau français étant venu à Siam, le Roi se servit de l'occasion, après avoir tenté en vain depuis sept ans le passage de ses sujets sur les navires des autres nations d'Europe qui par des raisons de jalousie d'État s'étaient toutes excusées de l'accorder.

287

On a su que ces ambassadeurs sont effectivement partis, qu'ils ont passé par Bantam où ils ont attendu longtemps le départ d'un autre vaisseau de la Compagnie Royale de France, qu'ils se sont embarqués sur ce bâtiment avec leurs présents et leur monde, et que personne n'ayant eu nouvelles de ce qu'ils sont devenus\*. Leur Roi fit partir l'année dernière deux envoyés qu'il députa vers les ministres de notre Cour pour suppléer en quelque façon au départ de ceux qui apparemment avaient eu le malheur de faire naufrage. Ces deux envoyés vinrent par Londres avec des présents fort honnêtes pour feu M. Colbert et pour M. de Croissy, ministres et secrétaires d'État, M. de Seignelay\* par ordre du Roi les fit recevoir à Calais et conduire dans des carrosses à Paris où ils ont été défrayés magnifiquement pendant quatre mois de séjour, et après avoir eu l'honneur de saluer le Roi à la mode de leur pays, non pas dans une audience réglée parce que leur caractère d'envoyés aux ministres ne le demandait pas, mais par une rencontre concertée dans la grande galerie du Château de Versailles, dans lequel on leur fit voir

hoàn thành công việc đang chuẩn bị, nên các dự kiến về Đức cha Lambert trở nên vô ích. Nhà Vua phải chờ đến năm 1681, nhân một con tàu Pháp ghé nước Xiêm, mới lợi dụng được cơ hội mà gửi các sứ thần mình ra đi. [Trước đó], ông đã thử mà không thành công, trong suốt 7 năm trời, với những con tàu các nước châu Âu khác, bởi lý do là lòng ghen tỵ dân tộc đã khiến những nước này từ chối yêu cầu của Vua Xiêm.

287. Các sứ thần đã thực sự lên đường. Họ đi ngang qua Bantam và chờ đợi khá lâu con tàu lớn của Công ty Hoàng gia Pháp mới ra khơi. Họ lên tàu với nhiều tặng phẩm và nhân sự. Sau đó không ai còn nghe được tin tức gì về họ\*<sup>167</sup>. Năm ngoái nhà Vua [Xiêm] lại phái 2 người Đại diện đến các Bộ trưởng của triều đình Pháp\*<sup>168</sup>, để lỡ nếu những người trong chuyến đi đầu tiên đã thiệt mạng vì đắm tàu, thì 2 người này sẽ là sứ thần thay thế. Hai sứ thần đi vòng qua Luân Đôn, tặng quà xứng đáng cho ngài Colbert (mà nay đã qua đời) và ngài Croissy, cả hai đều là bộ trưởng và là tổng trưởng Thượng thư. Vua Louis ra lệnh cho ông Seignelay\*<sup>169</sup> đón họ ở Calais và rước họ về Paris trên xe tứ mã. Ở đó, họ được chiêu đãi phong lưu trong suốt 4 tháng. Sau khi được vinh dự tiếp kiến Đức Vua theo phong cách đất nước họ, không phải trong một buổi thiết triều chính thức, bởi vì tính chất đoàn sứ thần chỉ ngang cấp bộ trưởng, nhưng trong một buổi hiệp nghị tại lâu đài Versailles. Họ ngạc nhiên vì vẻ mỹ thuật ở đây. Họ thú nhận chưa bao giờ trải qua cảm giác ngạc nhiên hơn là khi vẻ uy nghiêm và nhân từ của Vua Louis đã biểu lộ ra với họ vượt quá lòng họ mong đợi. Người ta lại dẫn họ ra Brest cách tử tế, cho họ xuống đúng chiếc

<sup>167</sup> Ngày 03.09.1680, lần đầu tiên, một con tàu thuộc hãng Hải thương Đông Ấn của Pháp thả neo tại cửa sông Ménam : tàu « Le Vautour ». Nhân dịp này, sứ bộ Xiêm, gồm 3 vị quan, được cử sang Pháp và Roma. Rời cảng Băng Cốc ngày 24.12 năm đó, sứ bộ phải sang chờ đợi nhiều tháng tại Bantam mới lên được tàu « Soleil d'Orient ». Tàu « Soleil d'Orient » nhổ neo rời Bantam vào cuối tháng 8.1681. Sau đó, không còn ai biết tin về chuyến tàu này nữa, mọi người đều hiểu là con tàu đã bị nạn trên đường về châu Âu.

<sup>168</sup> Đầu tháng 10.1684, hai sứ thần của triều đình Xiêm La, được thừa sai Bénigne Vachet và thừa sai Antoine Pasco tháp tùng, đặt chân tới Pháp. Họ sẽ rời nước Pháp trên con tàu chở sứ thần Chaumont và giáo sĩ Choisy sang Xiêm ngày 03.03.1685.

<sup>169</sup> Bộ trưởng Jean-Baptiste Colbert qua đời ngày 03.09.1683. Bào đệ của ông là Charles Colbert de Croissy giữ bộ ngoại giao từ năm 1679. Con trai của ông là hầu tước Seignelay, ông này cũng mang tên là Jean-Baptiste Colbert (1651-1690), lên tiếp nối sự nghiệp của thân phụ.

les beautés qui les surprirent, et où ils ont avoué qu'ils n'ont rien vécu de plus surprenant que la Majesté et la bonté du Roi qui s'était fait voir à eux contre leur attente, on les a reconduits et bien traités jusqu'à Brest, pour s'y embarquer comme ils ont fait sur le même vaisseau qui porte M. le Chevalier de Chaumont homme d'un mérite et d'une vertu connue, ambassadeur extraordinaire du Roi au Roi de Siam, et qui selon toutes les apparences ramènera des ambassadeurs de ce dernier Prince à notre invincible Monarque.

288

Que si ces ambassades réciproques ont un jour l'effet qu'on en peut attendre, on doit en imputer les suites après Dieu à M. l'Évêque de Bérive qui après que Sa Majesté siamoise lui eut fait l'ouverture de son dessein n'oublia rien pour l'y confirmer, et n'a prétendu en cela autre chose que de procurer en même temps la gloire de Dieu, l'exaltation du Saint-Siège, et l'honneur de notre nation par la conversion d'une tête couronnée qui entraînerait avec elle tout le corps de son État et qui donnerait un exemple universel à tous les Princes voisins\*.

### **Deuxième voyage en Cochinchine 289-301**

289

Ce Prélat étant donc demeuré à Siam par ordre du Roi, et ne pouvant aller en personne à la Cochinchine, y fit passer en sa place deux missionnaires\* par une barque cochinchinoise qui par l'indiscrétion innocente de ses mariniers chrétiens jeta les prêtres dans de forts grands embarras à leur arrivée, mais la petite persécution qu'ils essayèrent d'abord se tourna bientôt dans un agréable calme. Car le

tàu chở ngài hiệp sĩ Chaumont\*<sup>170</sup>. Hiệp sĩ là người có công trạng và công đức nổi tiếng, được cử làm sứ thần ngoại thường của Vua Louis tại triều đình Xiêm. Và có vẻ như chính con tàu này lại sẽ chở các sứ thần Xiêm tới diện kiến Vua Pháp vậy.

288. Việc trao đổi qua lại các vị sứ thần sau này sẽ đem lại hiệu quả như thế nào, việc đó có thể quy công cho Đức Giám mục Bérive đã cầu bầu bên Chúa. Sau khi được Vua Xiêm bày tỏ ý định, Đức cha Lambert đã góp ý để củng cố nó, trong ý hướng tìm vinh danh Thiên Chúa, nâng cao uy thế Tòa Thánh, tôn vinh tổ quốc Pháp, bằng việc tông giáo của một thủ lĩnh đội vương miện sẽ lôi kéo theo toàn thân thể Đất nước. Điều này sẽ là một tấm gương chung cho tất cả các Vua chúa lân bang\*<sup>171</sup>.

### **Chuyến đi thứ hai sang Đàng Trong 289-301**

289. Vậy là Đức Giám mục Bérive phải ở lại Xiêm theo lệnh Vua, không thể đích thân sang đất Đàng Trong được. Ngài cử hai nhà truyền giáo\*<sup>172</sup> thay ngài đi trên một chiếc thuyền xứ Đàng Trong. Các thủy thủ giáo dân, vì ăn nói ngay tình kém kín đáo, đã đẩy các linh mục lâm cảnh cực kỳ khó khăn khi lên bờ. Nhưng cuộc bắt bớ các linh mục lúc đầu đã trở nên bình an vô sự. Bởi vì quan thượng thư thay mặt Vua tuyên bố là thay vì ngăn

<sup>170</sup> Alexandre de CHAUMONT (+1710), quãng 45 tuổi, dẫn sứ bộ Pháp rời cảng Brest ngày 03.03.1685. Ông và sứ bộ Pháp được triều yết vua Xiêm ngày 18.10.1685. Trở lại Pháp tháng 06.1686, ông cho xuất bản tập ký sự của ông : *Relation de l'ambassade de Mr le Chevalier de Chaumont à la cour du roi de Siam, et de ce qui s'est passé de plus remarquable durant son voyage*, Paris, 1686.

<sup>171</sup> Như chúng ta đã biết, tập tài liệu về cuộc đời Đức cha Lambert này được soạn ra vào năm 1685, sau khi sứ bộ đầu tiên của Pháp do hiệp sĩ Chaumont dẫn đầu lên đường sang Xiêm.

<sup>172</sup> Hai thừa sai Bouchard và Courtaulin.

ministre d'État leur déclara de la part du Roi, que bien loin de vouloir empêcher qu'ils prêchassent la loi du vrai Dieu, son intention était qu'ils fissent venir M. de Béríte pour le faire encore avec plus de poids et de bénédiction, et qu'ils allassent au devant de lui jusqu'à Siam sur un vaisseau que Sa Majesté devait envoyer bientôt. Ils y arrivèrent au mois d'Avril de l'année 1675\* et ils auraient enlevé sans délai leur Évêque si son comportement eût suffi, mais il lui fallut deux mois pour obtenir l'agrément du Roi de Siam qui ne le donna qu'avec peine et qui lui fit promettre de revenir sans y manquer l'année suivante, quelque honnêteté qu'on eût pour lui dans le vaisseau il ne laissa pas d'y souffrir assez pendant le trajet qui dura deux mois\*. Dès qu'il fut débarqué au premier port de la Cochinchine on le conduisit à Dinhac ville capitale du Royaume où il eut l'honneur de saluer d'abord le premier ministre, auprès duquel il connut qu'on lui avait rendu de très mauvais offices, et qui néanmoins parut très content de la manière dont il se purgea sur le champ de toutes les accusations qu'on avait faites contre lui, jusque là que peu s'en fallut qu'au lieu de condamner l'accusé on ne punit sévèrement les accusateurs mais Dieu lui fit la grâce de parler généreusement pour eux et de leur rendre avec éclat le bien pour le mal\*.

290

Le Roi lui marqua le jour de son audience dans la maison de campagne, il s'y rendit en habit épiscopal, la Cour fut plus grosse qu'à l'ordinaire, la curiosité y attira bien des spectateurs pour y voir ce qu'on n'y avait jamais vu, un Évêque en son habit, suivi de quelques ecclésiastiques dans le leur, tous dans un air de modestie qui plut extrêmement aux plus critiques. Ce Prélat qui avait déjà gagné les vœux

cản các linh mục rao giảng lề luật của Thiên Chúa chân thật, ý định của nhà Vua mong các linh mục mời Đức Giám mục Béríte đến để việc rao giảng thêm trọng lượng và đầy phúc lành. Quan mong các cha thay mặt quan đi đến Xiêm để mời Đức cha Lambert trên một chiếc thuyền Đức Vua sắp phái đến. Họ đến Xiêm vào tháng 4 năm 1675\*<sup>173</sup> và lẽ ra rước Đức Giám mục Béríte đi ngay lập tức nếu điều đó chỉ tùy thuộc vào ý ngài. Nhưng ngài phải mất 2 tháng mới được Vua Xiêm đồng ý cách miễn cưỡng. Vua bắt Đức Giám mục năm sau phải trở lại không được lỗi hẹn. Cho dầu trên tàu người ta đối xử lịch sự đến đâu, việc đó cũng không khiến ngài bớt chịu đựng bao khổ sở trong chuyến hải trình ngót 2 tháng\*<sup>174</sup>. Vừa cập bến, người ta dẫn ngài đến ngay Kinh thành Dinhac và được vinh dự trước tiên đến chào quan thượng thư. Tại đây, người ta phục vụ Đức cha rất tồi tệ, nhưng ngài lại tỏ ra rất vui mừng vì cung cách quan sửa sai ngay tức thời mọi điều người ta tố cáo Đức cha, thậm chí thiếu chút nữa thay vì kết tội kẻ bị tố cáo, người ta nghiêm khắc trừng phạt kẻ đi tố cáo. Nhưng Thiên Chúa đã ban ơn cho Đức cha để ngài lên tiếng rộng lượng xin cho họ, và lấy điều lành đáp lại điều xấu cách rạng rỡ\*<sup>175</sup>.

290. Nhà Vua xếp lịch triều yết trong một điền trang. Ngài mặc lễ phục Giám mục đi đến đó. Triều đình đông đúc hơn lệ thường. Tính hiếu kỳ đã thu hút nhiều khán giả đến xem điều chưa từng thấy : một người châu Âu trong lễ phục Giám mục, theo sau là vài người trong lễ phục linh mục, tất cả nhóm người đó toả ra bầu khí khiêm tốn nhã nhặn làm hài lòng tột độ ngay cả đến những đầu óc ưa chỉ trích nhất. Vị Giám mục đã được lòng mọi

<sup>173</sup> Ngày 16.04.1675, hai thừa sai Mahot và Vachet tới Juthia để rước Đức cha Lambert sang Đàng Trong.

<sup>174</sup> Đức cha Lambert và hai thừa sai Mahot và Vachet xuống tàu tại cửa biển Bàng Cốc ngày 30.07.1675. Hôm sau, tàu căng buồm ra khơi lúc bình minh. Sau một hành trình gian nan, Đức cha tới được Hội An ngày 06.09.1675.

<sup>175</sup> Trong những điều người ta tố cáo Đức cha, có chuyện ngài đã sang Đàng Ngoài năm 1670, rồi đã lén lút vào Đàng Trong không có phép triều đình năm 1671, và đã đưa 12 thiếu nhi xứ Đàng Trong sang Xiêm huấn luyện.

par une douceur mêlée de gravité s'y fit écouter avec plaisir dans la harangue qu'il fit à Sa Majesté non pas à la vérité avec toute la délicatesse dont on a coutume d'user dans les Cours de la terre, mais avec cette sage simplicité que Dieu inspire à ses serviteurs dans ces sortes de conjonctures. Il remercia le Roi de la grâce qu'il lui avait faite de l'envoyer prendre à Siam et après l'avoir loué adroitement en peu de mots ses éminentes qualités il lui demanda avec une générosité digne d'un homme apostolique sans aucun respect humain, la permission d'annoncer en public et en particulier la loi du vrai Dieu. Sa Majesté reçut très bien son compliment et lui donna la permission qu'il demandait avec la liberté de demeurer dans ses États, d'en sortir, d'y retourner quand il lui plairait, et d'y envoyer telles personnes qu'il jugerait à propos pour avancer ses desseins\*.

291

Une réception si favorable donna de la frayeur aux prêtres idolâtres et de la jalousie à toutes les nations étrangères ; le bruit s'en répandit si promptement dans les provinces les plus éloignées que lorsque M. de Béríte les parcourut pour les visiter, il trouva tous les esprits prévenus d'un respect extraordinaire pour sa personne. On peut aisément juger combien cette Église fut consolée et augmentée depuis le mois d'Août de l'année 1675 qu'il arriva en Cochinchine jusqu'en

người bằng nét hiền hoà nhưng nghiêm trang. Ai nấy đều vui thích lắng nghe bài diễn văn ngài tâu lên Đức Vua không phải với tất cả tinh tế người ta thường sử dụng trong các triều đình trên mặt đất này, nhưng với sự đơn giản đầy khôn ngoan mà Thiên Chúa linh ứng cho tôi tớ Người trong những trường hợp như thế. Ngài cảm ơn nhà Vua vì đã gia ân cho người đến Xiêm đón ngài đến, và sau khi đã khôn khéo ca tụng các đức tính trỗi vượt của nhà Vua trong vài câu, ngài đã xin Vua cho phép rao giảng nơi công cộng cũng như ở nhà riêng lẽ luật của Thiên Chúa chân thật, với cách cao thượng xứng tầm vóc một con người truyền giáo không vị nể ai. Nhà Vua vui vẻ đón nhận lời ca tụng và cho phép điều Đức cha Lambert xin, cùng với việc tự do ở lại hoặc ra khỏi vương quốc khi ngài muốn, cũng như ngài được gửi đến đây những người nào ngài xét thấy thích hợp để tiến hành dự định của ngài\*<sup>176</sup>.

291. Sự đón tiếp thuận lợi như thế làm sử sải các đạo khác sợ hãi, và gây ghen tức cho các người nước ngoài. Người ta nhanh chóng đồn thổi tin tức tới các Trấn phủ xa xôi nhất ; bởi vậy, khi Đức Giám mục Béríte lên đường đi thăm viếng, ngài thấy mọi tâm hồn đều tỏ vẻ tôn kính đặc biệt với ngài. Người ta có thể hình dung ra Giáo Hội Đàng Trong được an ủi và gia tăng đến thế nào kể từ tháng 8 năm 1675 khi ngài đến, cho tới tháng 4 năm 1676 khi ngài ra đi. Ngài thực hành quyền

---

<sup>176</sup> Câu chuyện Đức cha Lambert được tiếp đón tại triều đình kể đây đã được tường thuật khá chi tiết trong cuốn sách *Relation...* [1680], SDD, trang 341-342. Tuy nhiên, theo chứng từ của cha Vachet, câu chuyện này không hề có thực. (Xem : LAUNAY A., *Histoire de la mission de Cochinchine...*, SDD, trang 179 và 186).

Nhân chuyến sang Đàng Trong lần thứ hai này, Đức cha có tới kinh đô Huế hai lần. Lần đầu từ ngày 19.9 tới ngày 15.10.1675, và lần thứ hai từ ngày 09.01 tới ngày 17.02.1676. Trong nhật ký riêng, ngài không hề nói gặp mặt nhà vua (le roi) bao giờ cả, nhưng có ghi lại buổi yết kiến một vị hoàng thân (le prince) ngày 18.01.1676. Chúng tôi xin trích dẫn nguyên văn đoạn tường thuật (hơi bí ẩn) như sau :

« En suite de la négociation pour la visite du prince, on a été appelé à son audience. L'évêque y est allé avec Mr Vachet et de 3 ou 4 personnes. Il est allé en file. Il est descendu proche de l'entrée de la première porte, ensuite il a passé une cour et est entré dans une salle où étaient plusieurs officiers et soldats. On a étendu des nattes à la mode du pays sur lesquelles il s'est assis. Comme il était en rochet, on ne se pouvait souler de le regarder. Après un peu de temps, on est venu prendre quelques présents qu'il faisait porter, suivant la coutume, que le prince a agréée. Peu de temps après, on est venu quérir la chaire du prince qui était dans la salle où était l'évêque, qui a paru dans la même chaire, portée par des soldats, puis faisant halte et envisageant l'évêque de loin, s'est faire porter dans la salle qui est toute ouverte du côté de son palais. L'évêque l'a salué à la française et toute sa Cour étant debout, l'évêque y est aussi demeuré. La conversation a été assez longue et utile pour les affaires de la religion. Mr Vachet a fort bien réussi et ce prince a témoigné être fort content de la visite de l'évêque, qu'il lui a envoyé des présents de riz et de monnoye [*sic*] du pays. » (Amep, volume 877, p. 578).

Avril 1676 qu'il en sortit. Il fit hautement partout les fonctions épiscopales, et presque tous les catéchistes le reconnurent pour le pasteur\* majeur du troupeau de Jésus Christ, dans leur pays en qualité de Vicair Apostolique. Ils furent si édifiés de sa charité et si charmés de la prudence, que ne pouvant retenir en eux-mêmes les sentiments qu'ils en avaient, ils prirent la résolution de les faire passer jusqu'au Saint-Siège par une lettre qu'ils écrivirent en commun à Notre Saint Père le Pape Innocent XI qui remplit encore à présent la chaire de St Pierre pour la félicité et le bonheur de toute l'Église\*. Cette lettre qui est signée de trois prêtres naturels et de cent neuf catéchistes commence par rendre à Dieu des actions de grâce pour la miséricorde dont il a usé envers la Cochinchine d'y faire publier les vérités de l'Évangile; ensuite elle s'étend sur le mérite des Pères Jésuites qui en ont été ses premiers Apôtres; puis se plaignant du relâchement qui s'était glissé peu à peu dans les vœux des fidèles, elle bénit Dieu une seconde fois d'avoir inspiré au Saint-Siège la résolution d'envoyer des Évêques Vicaires Apostoliques qui puissent les exciter dans leur langueur, soit par eux-mêmes en personne soit par les missionnaires qui ont été préparer les voies devant eux, nommant en particulier Mrs. Hainques et Brindeau qui par l'excès de leurs travaux étaient morts en peu d'années et s'étaient acquis la réputation d'une vertu consommée. Enfin après avoir marqué en général les fruits qui se sont fait parmi eux, et l'espérance d'en voir de jour en jour de plus grands, ils concluent en suppliant le Souverain Pontife de les protéger en toutes choses, pour les rendre plus capables de gagner à Jésus Christ un grand nombre d'âmes\*.

292

Giám mục ở mọi nơi. Hầu như tất cả các thầy giảng đều công nhận ngài là mục tử\*<sup>177</sup> chính thức của đoàn chiên Chúa Giêsu trong tư cách Đại diện Tông toà tại đất nước họ. Ngài đã nêu gương bác ái cho họ, làm họ say mê sự khôn ngoan của ngài, đến nỗi không thể chỉ nói với nhau những tình cảm chất chứa trong lòng, họ quyết định chuyển chúng vào một bức thư viết chung với nhau, gửi lên Toà Thánh đến tay Đức Thánh Cha Innocentê XI, hiện đang còn gìn giữ ngài toà thánh Phêrô vì hạnh phúc của toàn thể Giáo Hội\*<sup>178</sup>. Bức thư này được 3 linh mục bản xứ và 109 thầy giảng cùng ký tên. Nó mở đầu bằng lời tạ ơn dâng lên Thiên Chúa vì Người đã thương xót Giáo Hội Đàng Trong nên khắng ban những chân lý Phúc Âm cho vùng đất này. Sau đó, bức thư kể ra công lao của các cha dòng Tên, những người Tông đồ tiên khởi tại đây, rồi bức thư than phiền vì thuần phong của giáo dân đã buông lỏng dần. Bức thư lại tạ ơn Chúa lần thứ hai vì Người đã soi dẫn cho Toà Thánh quyết định gửi các Giám mục Đại diện Tông toà đến kích lệ họ trong cơn suy nhược. Các vị đã đích thân đến hoặc đã gửi các nhà truyền giáo đến trước dọn đường, đặc biệt các cha Hainques và Brindeau, vì làm việc quá sức nên đã qua đời ít năm trước và đã nổi tiếng là đạo đức hoàn thiện. Cuối cùng, sau khi đã nêu lên chung chung những hoa trái đang trở sinh trong giáo đoàn và niềm hy vọng được thấy chúng ngày càng phong phú, bức thư kết thúc bằng lời khẩn xin Đức Thánh Cha bảo vệ họ trong tất cả mọi chuyện, để biến họ có khả năng chinh phục cho Chúa Giêsu nhiều linh hồn hơn nữa\*<sup>179</sup>.

292. Trong khoảng 15 ngày, khi Đức Giám mục

<sup>177</sup> Bản văn của « Amep, volume 122 » chấm dứt cách dang dở ở đây, phần tiếp theo cho đến đoạn cuối cùng nằm ở « Amep, volume 877 ».

<sup>178</sup> Đức Giáo hoàng Innocentê XI là vị Giáo hoàng thứ 238 của Giáo Hội, giữ toà thánh Phêrô từ năm 1676 đến năm 1689. Được phong chân phước năm 1961.

<sup>179</sup> Lá thư tiếng nôm này được Adrien Launay đăng trong *Histoire de la mission de Cochinchine...*, (SDD, trang 195-196); linh mục Đỗ Quang Chính đã cho dịch ra quốc ngữ và in trong cuốn *Sống Trong Xã Hội Con Rồng Cháu Tiên – 1615-1773*, (1999), trang 238-240.

Pendant quinze jours ou environ, que M. de Béríte fut à la Cour, il ne fut pas nécessaire d'appeler les brebis auprès du pasteur. Elles vinrent toutes d'elles-mêmes se ranger auprès de lui, les occupations furent si continuelles que pour y pouvoir suffire il joignit le travail de la nuit à celui du jour. Dès les trois heures du matin il disait la Messe, et avant que de la commencer il donnait la confirmation à ceux qui étaient disposés à la recevoir. Il les y préparait lui-même par une instruction qu'il faisait sur ce sacrement, et un Missionnaire y joignait pour l'ordinaire une fervente exhortation sur quelques-uns des quatre fins derniers, ou sur quelques autres sujets propres à les affermir dans la foi et dans la vertu. Après le sacrifice il confirmait encore les personnes qui se présentaient, et pendant qu'il écoutait les catéchistes qui venaient lui rendre compte de leurs emplois, ou qu'il en créait de nouveaux, les Missionnaires expliquaient les cérémonies du baptême à ceux qu'il devait baptiser. L'on compta dans un même endroit plus quatre mille cinq cent personnes confirmées environ trois cent baptisées avec toutes les cérémonies de l'Église, beaucoup de mariages et encore plus de confessions dont on ne put remarquer le nombre. Lorsqu'on se mettait au confessionnal sur les cinq heures du soir on se trouvait insensiblement à trois heures du matin avec plus de pénitents à entendre qu'on en avait entendu. Le reste du temps était employé à faire des catéchismes différents selon la capacité des esprits et selon l'âge de ceux qui les écoutaient et à peine pouvait-on trouver quelques heures pour dormir et quelques moments pour manger.

293

On travailla sur le même pied dans la visite des provinces avec cette seule différence qu'on marchait une partie du jour pour aller d'un lieu dans un autre, et on employait toute la nuit à instruire, à baptiser, à confirmer, à confesser, à donner la communion et les autres sacrements aux sains et aux malades, sans pouvoir presque prendre le temps de dire la Messe et de se reposer un peu. On trouvait partout un travail égal, chacun s'efforçant à l'envie

còn ở triều đình, không cần phải kêu gọi con chiên đến với mục tử. Tất cả họ tự đến quây quần chung quanh ngài. Ngài bận rộn liên tục đến nỗi để đủ thời gian ngài phải tiếp nối công việc ban đêm sang ban ngày. Ngài cử hành thánh lễ từ 3 giờ sáng. Trước đó ngài ban bí tích Thêm sức cho những ai đã được dọn mình. Đích thân ngài chuẩn bị cho họ bằng giáo lý về bí tích Thêm sức, và thường là một linh mục giảng tiếp bài huấn dụ sốt sắng về Tứ chung, hoặc về một vài đề tài thích hợp để củng cố họ trong Đức Tin và trên đường nhân đức. Sau thánh lễ, ngài lại tiếp tục ban phép Thêm sức cho những người mới đến. Trong lúc ngài lắng nghe các Thầy Giảng đến báo cáo hoạt động của họ, hoặc ngài đưa ra những hoạt động mới, các cha thừa sai cất nghĩa nghi thức Rửa tội cho các tân tòng sắp được Đức cha Lambert ban phép Rửa. Chỉ trong một địa điểm, người ta đếm được hơn 4.500 người được Thêm sức, khoảng 300 người được Rửa tội với đầy đủ nghi thức Giáo Hội, còn số hôn phối và nhất là số người xưng tội thì không thể đếm được. Khi đặt toà Giải tội vào 5 giờ chiều, thì thường là đến 3 giờ sáng hôm sau mới xong, với số hối nhân nhiều hơn số dự đoán. Thời gian còn lại được dùng để giảng các bài giáo lý khác nhau tùy theo khả năng trí tuệ, tùy theo tuổi tác thánh giả, và thật khó tìm được vài giờ để ngủ nghỉ cũng như vài lúc để ăn uống.

293. Các ngài làm việc cùng một kiểu đó trong khi đi thăm các Phủ. Chỉ khác ở chỗ một phần ban ngày các ngài di chuyển từ nơi này sang nơi khác, còn suốt đêm thì giảng dạy, Rửa tội, Thêm sức, Giải tội, trao Mình Thánh Chúa và ban các phép cho người lành mạnh lẫn cho các bệnh nhân, hầu như không còn giờ để dâng lễ và nghỉ ngơi một chút. Ở đâu cường độ hoạt động cũng đều như nhau. Mỗi người đều cố gắng muốn bày tỏ ra lòng sốt sắng hết sức có thể được trong giáo đoàn vừa



donner, il sortira sans que j'y aille et sans qu'on m'amène la femme, allez, il est déjà sorti et la femme est délivrée ». En effet, il se trouva que le démon avait marqué sa sortie au même moment que l'Évêque avait parlé, et il ne doit pas paraître incroyable que, dans un pays idolâtre où le démon marque encore aujourd'hui sa tyrannie par des possessions, comme il le faisait autrefois dans le nôtre avant l'établissement du christianisme, Jésus Christ qui veut y renverser son Empire, se soit servi d'un Évêque, pour y délivrer avec éclat une personne possédée\*.

295

La seconde merveille se fit sur un enfant de dix mois qui n'ayant pas pris la mamelle depuis trois ou quatre jours ne donnait plus aucun signe de vie. Le père et la mère, mariés depuis peu et désolés de cet accident, portèrent ce petit corps au Vicaire Apostolique dans la confiance que Dieu pourrait le ressusciter par ses prières. Il le prit entre ses bras, tout froid qu'il était et sans mouvement sensible, il le mit sur l'autel et s'étant prosterné pour faire oraison il se releva bientôt, rendit le fils à la mère et lui dit de l'allaiter comme auparavant. Aussitôt ce pauvre innocent ouvrant les yeux la regarda avec un petit sourire et se colla sur son sein avec toutes les manières d'un enfant qui se porte bien. Comme on ne l'avait point fait visiter par les médecins on ne peut pas assurer qu'il fût vraiment mort, mais il est constant qu'il paraissait l'être, et qu'il ne pouvait passer de l'état où on le vit quand il fut présenté à l'Évêque à celui où il était quand il fut rendu à sa mère, sans que Dieu eût fait un coup de sa main, et l'on peut écrire hardiment que s'il ne fut pas ressuscité il fut du moins parfaitement guéri en un instant sans

cho ta. Chính chúng ta mới ra luật cho nó chứ. Nó sẽ xuất ra mà không cần tôi tới đó, hoặc bà ta được dẫn tới đây. Cha cứ việc đi gặp bà ta. Quỷ đã xuất ra và bà ấy đã được giải thoát. » Thật vậy, vị linh mục thấy đúng là quỷ đã xuất khỏi bà ta vào đúng lúc Đức Giám mục nói. Tại một vùng đất ngoại đạo, ngày nay ma quỷ vẫn còn ghi dấu ách thống trị của chúng bằng sự ám nhập như vậy ; đó không phải là chuyện khó tin, [vì] cũng như ngày xưa, chúng đã làm thế trên đất Pháp vào thời trước khi Kitô giáo được thiết lập. Chúa Giêsu muốn đặt vương quốc Người ở đây nên dùng một vị Giám mục để giải thoát cách tài tình một con người bị quỷ ám\*<sup>180</sup>.

295. Điều kỳ diệu thứ hai xảy ra với một bé trai 10 tháng tuổi. Bé đã bỏ bú 3 hay 4 ngày và không có biểu hiện gì còn sống. Cha mẹ cậu, mới cưới nhau được ít lâu, đã sầu khổ vì tai họa này. Cả hai mang thi thể nhỏ bé đó đến vị Đại diện Tông toà với niềm trông cậy Thiên Chúa có thể làm hồi sinh cậu bé nhờ lời cầu nguyện của vị Giám mục. Ngài ẵm cậu bé đang bất động và lạnh toát, đặt nó lên bàn thờ và phủ phục cầu nguyện. Ngài đứng dậy bế cậu bé trao lại cho mẹ nó và bảo cho nó bú bình thường như trước đây. Cậu bé vô tội lập tức mở mắt nhìn mẹ nó và mỉm cười. Cậu đeo lấy vú mẹ như các cậu bé khoẻ mạnh bình thường khác. Bởi vì người ta chưa đưa cậu bé đến các thầy thuốc nên chưa thể khẳng định rằng cậu bé đã thực sự chết hay chưa ; nhưng chắc chắn cậu ta biểu hiện ra như đã chết, và cậu không thể chuyển từ trạng thái như người ta thấy khi đưa cậu đến Đức Giám mục sang trạng thái như khi cậu được trả lại cho mẹ cậu, mà không có bàn tay can thiệp của Thiên Chúa. Và người ta có thể mạnh dạn viết ra được là nếu ngài không cho cậu bé từ cõi chết sống lại, thì ít nhất ngài cũng đã chữa lành hoàn toàn cậu bé trong chớp nhoáng mà không cần một phương

<sup>180</sup> Đức cha cho biết chuyện trừ quỷ này thực hiện ngày 02.02.1676 tại Huế, và người phụ nữ tên Mát-ta, vợ anh Phao-lô là thợ kim hoàn. Quỷ cho biết tên nó là Lucifer, đã nhập vào chị này từ 13 năm trước, với 10 tên quỷ khác nhỏ hơn. (Xem Amep, volume 877, p. 579).

aucun remède humain\*.

296

Ces efforts singuliers de la Toute Puissance Divine furent à la vérité des sujets de grande consolation, mais outre qu'ils étaient en petit nombre ils furent mêlés de quantités de souffrances, car pendant les quatre mois qui s'écoulèrent dans la visite des trois provinces, il serait difficile de dire combien il fallut monter et descendre à pied de rudes montagnes, combien passer de marécages, de ravins brûlants, de courants d'eau et de bras de mer, combien essayer de mauvais temps, de fatigue, et d'attaques de la part de quelques personnes mal intentionnées qui, jalouses de la bonté avec laquelle le Roi souffrait les Missionnaires, les persécutaient de temps en temps, soit par avanies pour faire quelque bonne capture, soit en haine de la religion pour empêcher les progrès.

297

M. de Bérite en fit une fâcheuse expérience le jour de St Jean Évangéliste, jour qu'il avait marqué particulièrement aux pauvres de l'hôpital de Faifo et de Cacham et où plusieurs autres personnes de toutes conditions s'y trouvèrent sans être averties. Sur les trois heures après minuit, il vit entrer dans la maison où il était, un gros de gens armés qui se jetèrent sur ses brebis comme des loups. Ce charitable Père qui aimait tous ses chers fidèles comme ses enfants en Jésus Christ, en fit d'abord entrer une partie dans sa chambre comme dans un asile inviolable, mais on viola cet asile et il fallut céder à la violence. Ensuite il renferma dans la chapelle tous ceux qui y purent tenir, mais il en resta cinquante cinq qui n'ayant pu y trouver place, furent arrêtés à la porte et chargés de coups qui en mirent plusieurs en sang. Un Missionnaire trouva le moyen de leur ôter leurs chapelets, leurs images et leurs médailles de peur qu'on ne les profanât, et en présence des soldats, il mit ces illustres choses dans un lieu à

thuốc nhân loại nào\*<sup>181</sup>.

296. Những trợ giúp đặc biệt của Thiên Chúa như vậy đúng là những an ủi thực sự, nhưng ngoài những lần quá hiếm hoi như thế ra, chúng bị hoà tan trong bao nhiêu là đau khổ. Bởi vì suốt chuyến thăm viếng kéo dài 4 tháng trong 3 Trấn phủ, khó mà nói rõ được rằng các nhà truyền giáo phải trèo bao nhiêu ngọn núi hiểm trở bằng đôi chân mình, vượt bao nhiêu đầm lầy, băng bao bãi cát nóng bỏng, qua bao nhánh sông và eo biển, chịu đựng thời tiết tồi tệ, chịu đựng mệt nhọc, hứng chịu những công kích từ những kẻ ác ý, vì ganh tỵ với lòng nhân từ nhà Vua dành cho các nhà truyền giáo. Thỉnh thoảng bọn họ bắt bớ các ngài, như kẻ tham lam bắt được mỗi ngon, hoặc như kẻ thù tôn giáo ngăn cản được bước tiến của đạo.

297. Đức Giám mục Béryte đã có một kinh nghiệm buồn về bọn họ vào ngày lễ Thánh Gioan Thánh sử, ngày mà ngài dành đặc biệt cho những người nghèo ở bệnh viện Hải Phố và Ca Chàm. Ngày đó, bệnh viện chứa nhiều người đủ mọi tầng lớp xã hội, mà chẳng ai trong họ biết trước chuyện gì. Vào 3 giờ sáng, Đức Giám mục thấy nhà ngài đang ở đây ập binh lính với đầy đủ khí giới. Họ như bầy sói nhảy bổ vào các con chiên. Người cha đầy lòng thương xót yêu thương giáo dân mình như yêu những người con trong Chúa Giêsu, thoát đầu ngài cho một số người vào trong phòng ngài như nơi trú ẩn bất khả xâm phạm. Nhưng người ta cứ xâm phạm nơi trú ẩn đó, và ngài phải chịu thua bạo lực. Sau đó ngài đưa vào nhà nguyện tất cả những ai có thể chạy vào được. Nhưng còn có 55 người không vào được nhà nguyện, họ bị chặn ở cửa và bị đánh đập khiến một số đổ cả máu ra. Một nhà truyền giáo [cha Vachet] tìm được cách thu hồi các tràng chuỗi, các tượng ảnh của họ, vì sợ bọn lính cướp đi và xúc phạm. Cha đã cất các vật thánh đó tại một nơi riêng để chúng được an

<sup>181</sup> Đứa bé tên Phêrô, được 4 tháng tuổi, cháu nội của ông Tô-Mát là người đón tiếp Đức cha Lambert lúc ngài ở kinh đô Huế. Chuyện khỏi bệnh kỳ lạ này xảy ra ngày 06.02.1676 tại Huế. (Xem Amep, volume 877, p. 580).

part pour avoir soin d'eux. Ce fut un spectacle digne du Ciel de voir que bien loin d'avoir besoin qu'on les consolât ils voulaient qu'on se réjouisse avec eux, ils baisaient avec dévotion le sang qui coulait de leurs plaies et ils s'estimaient heureux d'avoir été jugés dignes de souffrir pour l'intérêt de l'Évangile.

298

Au fort du plus grand tumulte un enfant d'un an, ayant été séparé de sa mère qu'on avait fait prisonnière avec quelques autres, se plaignit en sa manière, par ses cris, de la rude séparation où il était, sa sœur aînée qui n'avait pas plus de cinq ans, le prit entre ses petits bras, et d'un air aussi assuré que si elle eût été dans un âge mûr, elle lui dit pour l'apaiser comme s'il eût eu de la raison : « Ne pleure pas mon petit, c'est pour la loi de Dieu que tu souffres, n'attriste pas, par tes larmes nos frères chrétiens et surtout notre pauvre mère qui est plus touchée de tes cris que de ses blessures ». Cette courte exhortation d'une fille encore en enfance, pénétra tous les assistants jusqu'au fond de l'âme d'un double sentiment de douleur et de joie, et ils admiraient la force de la foi dans un sexe si faible et dans un âge si tendre\*.

299

À la pointe du jour on transféra les prisonniers pour les interroger en forme, mais comme ils étaient pour la plupart pauvres et qu'il n'y avait pas d'espérance de pouvoir rien tirer d'eux, on les mit en liberté, et le bruit d'un si triste évènement se dissipa en peu de jours comme s'il ne fût rien arrivé du tout. Il est vrai que la maison des Missionnaires fut quelques temps moins fréquentée qu'à l'ordinaire, mais il semble que Dieu ne le permit que pour donner un peu de repos à M. de Béríte dans un temps où il en avait un besoin extrême, et bientôt après, le concours des fidèles y fut aussi grand qu'il avait jamais été, la chapelle fut ouverte à tout le monde, l'on y disait la

toàn. Thật là một cảnh tượng xứng đáng với Nước Trời khi thấy thay vì cần được chăm sóc an ủi, những nạn nhân lại muốn người ta hân hoan với họ. Họ thành kính hôn lên giòng máu tuôn chảy từ vết thương, và tự cho mình hạnh phúc vì được Chúa xét xứng đáng chịu đau khổ vì lợi ích Tin Mừng.

298. Khi cuộc hỗn loạn lên đến cực độ, một cậu bé một tuổi bị tách khỏi mẹ, vì mẹ đã bị người ta giam giữ cùng với một số người khác. Cậu ta phản ứng theo cách của mình tức là bằng khóc la. Người chị cỡ chừng hơn 5 tuổi, ẵm cậu bé và với vẻ trang nghiêm như người lớn, trấn an cậu như thể cậu đã khôn lớn hiểu biết : « Em nín đi, đừng khóc nữa. Em chịu khổ là vì đạo đấy. Đừng buồn nữa. Em mà khóc, bà con giáo dân và mẹ tội nghiệp của chúng mình sẽ đau lòng vì nước mắt của em hơn là vì vết thương của họ đó. » Lời động viên của một bé gái nhỏ xíu đã thấm sâu vào tâm hồn những ai chứng kiến khiến họ vừa đau đớn vừa vui mừng. Họ thán phục sức mạnh của lòng Tin trong một phái tính yếu ớt như thế và trong độ tuổi còn thơ dại đến thế\*<sup>182</sup>.

299. Trời vừa rạng đông, người ta chuyển các tù nhân đi để điều tra. Nhưng đa phần họ đều nghèo khổ và không có hy vọng rút tía gì được nơi họ, người ta thả họ ra về hết. Tiếng đồn về một biến cố đáng buồn như thế tan dần trong ít ngày sau, như thể không có chuyện gì xảy ra. Nhà các vị truyền giáo ở trọ trong một thời gian cũng giảm người lui tới hơn lệ thường, nhưng có lẽ Thiên Chúa cho phép như thế để Đức Giám mục được nghỉ ngơi đôi chút đứng vào lúc ngài rất cần nghỉ dưỡng. Vì chẳng bao lâu sau đó, số giáo dân tuôn đến với ngài còn đông hơn bao giờ hết. Nhà nguyện phải mở toang cửa cho mọi người ra vào. Thánh lễ được cử hành ban ngày, sau khi mặt trời mọc. Người ta rao giảng công khai và ban các bí

<sup>182</sup> Tai nạn bách đạo này (xảy ra ngày 27.12.1675 tại Hội An) là một trong những hậu quả do tình trạng căng thẳng và bất đồng giữa các thừa sai mới (người Pháp, do Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin sai đi) và các thừa sai cũ (dòng Tên, thuộc hệ thống bảo hộ truyền giáo Bồ Đào Nha). Nhật ký riêng của Đức cha Lambert cho biết như vậy : « On a su que le Père Barthélémy et Jean de Crux ont donné douze pièces d'étoffes d'or pour obliger les mandarins de venir à la maison de l'évêque prendre les chrétiens. » (Amp, volume 877, p. 576).

Messe après le soleil levé, l'on y prêchait publiquement et l'on y administrait tous les sacrements sans crainte.

300

À peine l'affaire était-elle assoupie qu'il fallut retourner à la Cour tant pour le service de quelques chrétiens que pour obtenir du Roi un passeport pour retourner à Siam. M. de Béríte visita en chemin les provinces qui tiennent le milieu du Royaume. Et les plus fervents néophytes des autres provinces vinrent chercher auprès de lui le secours qu'ils ne pouvaient porter chez eux. Il s'arrêta volontiers dans celle où était la communauté de ces vertueuses filles dont on a déjà parlé, et qu'on appelle en ce pays-là, les Amantes de la Croix\*. Elles étaient douze, et les plus anciennes firent des vœux simples entre les mains du Vicaire Apostolique avec des manières si édifiantes qu'elles tirèrent des larmes de dévotion de tous les yeux qui les virent. Il se présenta ensuite tant d'autres filles pour les imiter, que cet Évêque fut obligé d'établir une ou deux autres communautés toutes semblables à la première, et il ne les quitta qu'avec peine\*.

301

Vers la fin du mois d'Avril, il partagea le soin du Royaume entre quatre prêtres français qui étaient secourus de trois prêtres du pays et trente neuf

tích không chút e dè.

300. Khi công việc vừa ngớt một chút, ngài phải quay trở lại triều đình vừa để phục vụ một số giáo hữu ở đó, đồng thời vừa để xin Vua cấp thông hành trở về Xiêm. Trên đường đi, Đức Giám mục Béríte ghé thăm các Trấn phủ nằm ở vùng giữa vương quốc. Những người tân tòng sốt sắng nhất từ các Phủ khác đến xin ngài trợ giúp vì họ không thể rước ngài về chỗ họ được. Ngài sẵn lòng dừng chân lại ở một Phủ đang có cộng đoàn những thiếu nữ đạo hạnh, ta đã kể trong trước đây. Tại vùng đất đó, người ta gọi họ là các bà Mến Thánh Giá\*<sup>183</sup>. Họ gồm 12 người. Những bà kỳ cựu nhất khẩn đơn trong tay vị Đại diện Tông toà với những cung cách đầy gương lành thánh đến nỗi những người tham dự đều chảy nước mắt cảm động. Sau đó một số đông thiếu nữ đến xin noi gương họ, khiến Đức cha buộc phải lập thêm một hoặc hai cộng đoàn giống hệt cộng đoàn đầu tiên. Ngài rất đau lòng khi từ giã họ\*<sup>184</sup>.

301. Khoảng vào cuối tháng 4, ngài chia vương quốc ra cho 4 linh mục Pháp chăm sóc. Các cha được 3 linh mục bản xứ và 39 thầy giảng hỗ trợ\*<sup>185</sup>. Ngài đã biết khá đủ về khả năng và nhiệt

<sup>183</sup> Đây là lần duy nhất, trong tập tài liệu dài 322 đoạn này, tên gọi « Amantes de la Croix » được nêu ra, mặc dù việc Đức cha thành lập dòng các chị Mến Thánh Giá tại Đàng Ngoài năm 1670 (đoạn 254) và tại Đàng Trong năm 1671 (đoạn 267) đã được kể lại.

<sup>184</sup> Tại trang nhật ký ngày 13.12.1675, Đức cha để lại một tài liệu lịch sử mà chúng tôi nhận thấy rất đáng quý, đó là công thức khẩn dòng Mến Thánh Giá do chính tay Đức cha viết ra bằng chữ quốc ngữ thời đó : « toi la Anna tlaõ tai duc thai ca vispo khan hua cũ duc chua bloi giũ minh doũ tling tu den khi chet va o cũ chi em lam moi su chung. » (Amep, volume 877, p. 574).

<sup>185</sup> Vào cuối tháng 04.1676, giáo phận Đàng Trong có 4 thừa sai người Pháp là các cha Courtaulin, Mahot, Vachet và Bouchard. Ba linh mục Việt Nam là các cha Luca BỀN, Manuel BỒN và tân linh mục Louis ĐOAN. Phần cha Giuse Trang, linh mục Việt Nam đầu tiên, ngài đã qua đời có lẽ vào đầu năm 1675, mà Đức cha Lambert và chủng viện thánh Giuse tại Xiêm đã cử hành lễ cầu hồn cho ngài vào ngày 29.04.1675. – Tại Đàng Trong, trước khi trở lại Xiêm, Đức cha Lambert truyền chức linh mục cho thầy Louis ĐOAN. Sau đây là lịch trình chịu chức thánh của « Om Louis Douan », tại Hội An, như Đức cha đã ghi lại trong nhật ký riêng của ngài (lưu giữ ở Amep, volume 877) : thầy giảng « Louis Douan » (theo kiểu viết của Đức cha, phát âm như chữ « la douanc, sở thuật », tức theo tiếng Việt là « đoan ») là « một trong những người thông thái nhất của vương quốc » được sai đi học làm lễ nơi thừa sai Courtaulin. Ngày 29.02.1676 (năm 1676 là năm nhuận), thầy Louis chịu phép cắt tóc và bốn chức nhỏ, trong một thánh lễ (trong thánh lễ này, còn có một thiếu nữ được nhận vào nhà thờ dòng Mến Thánh Giá nữa). Ngày 08.03, thầy lãnh chức phụ phó tế (subdiaconat). Chúa nhật 15.03, thầy chịu chức phó tế. Và ngày 21.03, hai ngày sau đại lễ thánh Giuse, thầy chịu chức linh

catéchistes\* dont il connaissait assez la capacité et le zèle pour se reposer quelques temps sur leur conduite. Quelque honneur qu'on lui eût fait à son arrivée il en reçut encore plus à son départ, il y eut une espèce de contestation d'honnêteté entre les plus grands Seigneurs, à qui ferait les frais de son retour, mais un certain gouverneur de province qui a le soin des étrangers, l'emporta par ses instances, et s'en acquitta fort bien. Il fit équiper une des plus jolies barques du pays et il la pourvut non seulement de mariniers chrétiens, mais aussi de vivres et de commodités, à quoi il ajouta plusieurs présents de ce qu'on estime le plus dans la Cochinchine. Ainsi M. de Béríte s'embarqua comblé de civilités et de biens, et comme il pouvait disposer absolument de la barque où il était, il s'en servit pour visiter les provinces du Midi qui se trouvaient sur sa route et qui n'avaient pu venir les chercher à cause des grandes eaux et de la distance des lieux, et il se rendit à Siam à la fin du mois de Mai de l'année 1677 [sic] avec autant de bonheur que de diligence\*.

tình của các thầy nên có thể tin tưởng vào sự dẫn dắt của họ. Người ta tiếp đón ngài cách tôn kính khi ngài đến và càng tôn kính hơn khi ngài đi. Xảy ra một cuộc tranh luận có tính danh dự giữa các quan lớn là ai sẽ lo chi phí cho Đức Giám mục ra đi. Một quan đầu Trấn nọ chuyên trách chăm sóc người nước ngoài đã thắng thế nhờ năn nỉ thuyết phục những người khác. Quan đã hoàn thành nhiệm vụ rất tốt đẹp. Quan cho trang bị một trong các chiếc thuyền đẹp nhất, không những lập đoàn thủy thủ toàn giáo dân mà còn cung cấp lương thực và tiện nghi. Quan còn biếu tặng nhiều món quà quý nhất ở đất Đàng Trong. Thế là Đức Giám mục Béríte xuống tàu với đầy lễ nghi tiễn biệt lẫn sản vật. Được hoàn toàn tự do điều hành con tàu, ngài dùng nó để đi thăm các Trấn phủ miền phía nam trên đường đi. Giáo dân các Trấn phủ đó đã không đến với ngài được vì nước lụt và vì xa xôi cách trở. Ngài đến Xiêm vào cuối tháng 5 năm 1676 với tâm trạng hạnh phúc và sẵn sàng vào việc\*<sup>186</sup>.

### Ses dernières années 302-322

302  
Comme le Roi l'attendait avec impatience, il lui témoigna beaucoup de joie de le revoir en si bonne santé après un si rude travail et une si longue absence, et il lui dit qu'il voulait incessamment faire partir les ambassadeurs qu'il avait dessein d'envoyer en Europe. Le bruit de cet ambassade se répandit bientôt jusque dans les États voisins, le Roi de Golconde le sut et voulant profiter de cette occasion il écrivit à son ambassadeur dans la Cour de Siam de voir M. l'Évêque de Béríte pour le prier de ménager son accommodement avec

### Những năm cuối đời 302-322

302. Đức Vua Xiêm đã nóng lòng chờ ngài. Ông bày tỏ niềm vui sướng được gặp lại Đức Giám mục tràn đầy sức khỏe sau một chuyến công tác gian khổ và sau một thời gian vắng mặt lâu dài đến thế. Vua nói với ngài là ông muốn phái các sứ thần sang châu Âu. Tiếng đồn về đoàn sứ thần đã lan sang các quốc gia lân bang. Vua xứ Golconde biết được tin tức, liền muốn lợi dụng cơ hội này. Ông ta viết thư cho sứ thần của mình tại triều đình Xiêm, yêu cầu sứ thần đến gặp Giám mục Béríte, van xin ngài dàn xếp hoà giải với Vua nước Pháp, bởi vì hai bên đã bất hoà với nhau kể từ vụ vây hãm

---

mục « với rất nhiều gương sáng đạo đức » (avec beaucoup d'édification), theo như chính lời khen của Đức cha Lambert. Vẫn theo nhật ký của Đức cha, thì vào năm đó, tân linh mục đã 68 tuổi và là một nhà nho lỗi lạc.

<sup>186</sup> Ngày 22.04.1676, lúc rạng đông, con tàu giương buồm rời bến Nha Trang đưa Đức cha trở lại Xiêm. Và chiều ngày 22.05, ngài về tới Juthia, toàn thể chủng viện thánh Giuse ra tận bến đò, vui mừng rước ngài vào nhà nguyện, cùng hát « Te Deum Laudamus » tạ ơn Thiên Chúa.

la nation française avec laquelle il était brouillé depuis le siège de St-Thomé\* dont on a tant ouï parler en France. L'ambassadeur ne manqua pas de lui rendre visite de la part de son Maître et lui ayant fait la proposition dont il était chargé, ce Prélat écrivit sans délai à M. Baron\* pour lors directeur général de la Compagnie Royale de France à Surate, en attendant qu'il pût lui-même travailler à cette affaire s'il partait avec l'ambassade siamoise.

303

Cependant il s'appliqua avec M. l'Évêque de Métellopolis à partager les fonds et les ouvriers qu'ils avaient reçus depuis peu d'Europe entre les divers lieux de leurs Missions, et comme il n'y eut pas assez d'argent pour les nécessités les plus pressantes, il recourut à l'emprunt et le Roi de Siam lui fit donner sans intérêts tous les secours qu'il demanda.

304

Il s'était appliqué dès l'année précédente à pourvoir la Chine d'un Évêque et il avait écrit au R.P. Grégoire Lopez\*, chinois de nation, de l'Ordre de St Dominique, (dont il avait envoyé le nom à Rome et qu'il avait proposé avec M. d'Héliopolis pour être fait Vicaire Apostolique de son pays où il était dans ce temps-là), de se rendre au plutôt à Siam pour être sacré conformément au Bref que le Saint-Siège avait envoyé pour ce sujet à nos Évêques français. Il reçut à son retour de la Cochinchine la réponse de ce Père qui s'excusait sur son âge, et sur quelques autres raisons, d'accepter le fardeau qu'on voulait mettre sur les épaules, mais il lui récrivit sur le champ que l'ordre exprès du Pape devait prévaloir à toutes ses excuses, qu'il eût à venir incessamment, et que par provision il lui envoyait tous ses pouvoirs pour s'en servir avant son

Saint-Thomé\*<sup>187</sup>. Việc vây hãm này đã từng một thời gây xôn xao tại Pháp. Viên sứ thần đã đại diện chủ nhân đến gặp Đức Giám mục với lời thỉnh cầu như trên. Đức Giám mục ngay lập tức viết thư cho ngài Baron\*<sup>188</sup> lúc đó đang là tổng quản Công ty Hoàng gia Pháp tại Surate, trong lúc chờ đợi ngài đích thân can thiệp vào việc hoà giải, nếu ngài được cùng đi với sứ bộ Xiêm.

303. Tuy nhiên cùng với Đức Giám mục Métellopolis [Đức cha Laneau], ngài lo lắng chia sẻ quỹ tài sản và nhân lực mà các ngài đã nhận được một ít từ châu Âu, cho nhiều cứ điểm truyền giáo. Nhưng vì không đủ tiền chi cho những việc cần thiết cấp bách, Đức Giám mục Béryste chạy đến vay mượn nhà Vua nước Xiêm. Đức Vua cho ngài vay tất cả những gì ngài yêu cầu mà không tính lãi.

304. Từ năm trước đó, ngài đã lo cung cấp cho Trung Quốc một vị Giám mục. Ngài đã gửi thư cho cha Grégoire Lopez\*<sup>189</sup> tu sĩ dòng Đa Minh gốc Trung Quốc. (Ngài đã đề cử cha này lên Roma như ứng viên cùng làm Đại diện Tông toà với Đức Giám mục Héliopolis). Ngài mời cha đến Xiêm càng sớm càng tốt để được tấn phong Giám mục theo Đoàn sắc Toà Thánh đã gửi đến các Giám mục Pháp. Khi từ giáo phận Đàng Trong về, ngài nhận được thư của cha Lopez viện lý do tuổi tác và một số lý do khác nữa, để từ chối gánh nặng. Đức Giám mục viết thư trả lời ngay là khẩn lệnh của Đức Thánh Cha có giá trị hơn mọi cáo lỗi của cha, nên xin cha đến ngay lập tức. Để dự phòng, ngài đã gửi cho cha những quyền hạn để sử dụng trước khi ra đi và trong chuyến đi, tùy theo sự khôn ngoan của cha. Cho đến bây giờ, không ai hay tin gì về cuộc tấn phong đó. Hãy cứ hy vọng nó có thể đã diễn ra trên đất nước Trung Quốc, do Đức Giám

<sup>187</sup> Hải đội hăng Đông Ấn của Pháp (thành hình vào năm 1665) bị người xứ Golconde liên kết với Hoà Lan tấn công thâm thẳm tại cảng Saint-Thomé (São Tomé de Meliapur, Ấn Độ) tháng 09.1674. Đô đốc Jacob Blanquet de La Haye phải rút quân cách nhục nhã, lại còn phải mượn 2 con tàu của Hoà Lan mới hồi hương được về tới Pháp ngày 06.03.1675.

<sup>188</sup> Một lá thư của Đức cha Lambert gửi ông François Baron đang ở Surate, đề ngày 16.11.1676, lưu giữ được tại Amep, (volume 850, p. 301-303).

<sup>189</sup> Ngày 04.01.1674, Toà Thánh bổ nhiệm cha Grégoire Lopez làm Đại diện Tông toà Nam Kinh. Ngài là Giám mục người Trung Hoa đầu tiên, được tấn phong ngày 08.04.1685, hiệu toà Basilée.

départ et dans le voyage selon sa prudence. Jusqu'ici on n'a point eu nouvelle que ce sacre se soit fait, et il faut espérer qu'il pourra se faire dans la Chine même par M. d'Héliopolis que l'on croit être à présent entré dans ce vaste Empire dont il est Vicaire Apostolique et Administrateur Général\*.

305

Environ vers ce temps là le Roi de Siam, continuant ses bontés envers les Missionnaires français en considération de M. de Béríte qu'il estimait tous les jours de plus en plus, fit acheter, à ses frais, un grand corps de logis de briques à deux étages, et il envoya une chaire à prêcher toute dorée par un de ses principaux officiers, auquel il ordonna d'assister aux sermons et aux prières afin de lui faire le rapport de tout, et ce Prince déclara tout de nouveau, en présence de quelques mandarins, qu'il n'empêchait point ses sujets d'embrasser le christianisme.

306

M. de Béríte ne manqua pas de remercier Sa Majesté de tant de témoignages de sa bienveillance royale, et ne pouvant obtenir de ce Prince la permission de retourner en Cochinchine, il y envoya deux Missionnaires pour s'informer par eux de l'État de toutes choses, car son coeur était comme collé à cette Église dont il était le premier pasteur\*. Sa joie aurait été d'y aller consommer ses travaux avec ses jours, mais les ordres du Roi de Siam et les affaires générales des Missions, dont il était chargé conjointement avec M. de Métellopolis et dont le principal poids tombait sur lui à cause de la confiance et du respect que son collègue avait pour sa personne et pour son mérite, le retinrent à Siam.

307

Il y demeura, dans ses occupations et dans ses pratiques ordinaires de vertu, jusque vers le milieu de l'année 1678.

mục Héliopolis chủ phong, vì người ta cho là hiện nay Đức cha đã vào được vào Đế quốc mênh mông đó để thực thi quyền Đại diện Tông toà, đồng thời là người Tổng quản trị ở đó\*<sup>190</sup>.

305. Trong khoảng thời gian này nhà Vua Xiêm vẫn bày tỏ lòng nhân hậu đối với các nhà truyền giáo Pháp, đặc biệt ngày càng thêm quý mến Đức Giám mục Béríte. Ông bỏ tiền riêng ra để mua cả một dinh cơ 2 tầng xây bằng gạch cho các ngài ở. Ông cho một cận thần đem đến tặng ngài một toà giảng mạ vàng và bắt viên cận thần tham dự các buổi giảng dạy lẫn giảng lễ, để về tường thuật lại cho Vua. Trước mặt một số đại thần, Vua tuyên bố thêm một lần nữa là ông không ngăn cản thần dân theo đạo Công giáo.

306. Đức Giám mục không hề quên cảm ơn Đức Vua vì ngân ấy biểu hiện hào hiệp của Vua. Vì Vua không cho phép ngài quay trở lại xứ Đàng Trong, ngài gửi 2 nhà truyền giáo đến đó để nhận biết tình hình mọi chuyện. Con tim ngài như đã gắn chặt vào Giáo Hội mà ngài là vị mục tử thứ nhất ở đấy\*<sup>191</sup>. Niềm vui của ngài là được đến đấy kết thúc công việc đồng thời kết thúc cuộc đời ngài. Nhưng ngài phải ở lại Xiêm vì lệnh của Vua cũng như vì công việc chung của các sứ vụ mà ngài, tuy mang danh đồng gánh vác với Đức Giám mục Métellopolis, nhưng phần nặng nhất vẫn do ngài lãnh vì vị Giám mục kia tin cậy và kính trọng con người cũng như tay nghề của bạn đồng liêu.

307. Ngài bận rộn với công việc và với việc thực hành điều đặn các nhân đức, cho đến giữa năm 1678. Cho đến lúc đó những cơn đau thường xuyên

<sup>190</sup> Cha Grégoire Lopez (Luo Wenzao, tiếng Việt là Lỗ Văn Tảo) được thụ phong Giám mục tại Quảng Châu qua tay Đức cha Bernadino della Chiesa, bởi vì Đức cha Pallu đã qua đời tại Phúc Kiến ngày 24.10.1684.

<sup>191</sup> Di chúc của Đức cha Lambert (lập ngày 22.7.1675) gồm có 6 điều. Ở điều thứ 4 và điều thứ 5, ngài căn dặn phải dùng tất cả gia sản của ngài còn lại tại Pháp vào việc xây dựng và duy trì một chủng viện đào tạo hàng giáo sĩ tại giáo phận tông toà Đàng Trong. (Xem Amep, volume 8, p. 150-153).

Pour lors ses anciens maux habituels, qui sont les marques de la pierre et qu'il avait apportés de France, s'étant augmentés notablement et lui causant des douleurs cuisantes et continuelles, il vit bien que quand il aurait eu le passeport du Roi pour aller à la Cochinchine il n'eût pas dû se hasarder à ce voyage.

308

Le jour de l'Assomption il fut attaqué d'un mal qui d'abord ne parut pas fort à craindre quoiqu'il le fit beaucoup souffrir et qui dégénéra bientôt en un autre plus dangereux et plus sensible. Il voulut encore dire sa Messe ce jour-là, il la dit avec grande peine et il commença dès lors à garder le lit. On en fit donner avis au Roi selon la coutume du pays lorsque quelque Grand de l'État tombe malade. Ce Prince en fut si touché que sur le champ il envoya son plus habile médecin chinois, avec ordre de ne rien épargner de ses soins et de ses remèdes, pour remettre sur pied un homme qu'il estimait, et qu'il chérissait même, avec distinction. À ce médecin il en joignit d'autres pour consulter ensemble auprès du malade, on sut même qu'il les faisait assembler assez souvent en sa présence pour lui rendre compte de son état et pour les entendre conférer les uns avec les autres, et comme il comprit dans le partage de leurs sentiments que le malade pouvait être atteint de quelque mal semblable à celui dont il était attaqué quelquefois lui-même, il lui envoya par eux des potions très précieuses dont il avait coutume d'user pour sa personne royale, et il leur commanda de travailler de leur mieux à le guérir à quelque prix que ce fût ne pouvant se résoudre à le voir mourir s'il était possible de lui conserver la vie.

309

Ces potions lui donnèrent les premiers jours un peu de repos, mais la douleur prit le dessus, et si la fièvre fût survenue comme on le craignait elle l'aurait enlevé. Mais Dieu qui voulait achever de le purifier par les souffrances aiguës d'une année entière, et le couronner par cette espèce de long martyr au défaut de celui qu'il avait désiré tant de fois en France et qu'il était venu chercher au bout du monde,

của ngài, biểu hiện bệnh kết thạch mắc từ thời còn ở Pháp, nay bỗng trở nặng đáng kể và tạo ra những cơn đau liên tiếp đến xé ruột. Ngài cảm thấy bây giờ cho dầu nhà Vua có cấp thông hành để đi xứ Đàng Trong, ngài cũng không thể liều đi được nữa.

308. Ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời [1678], ngài bị một cơn đau tấn công. Lúc đầu nó không mạnh đến mức đáng sợ mặc dầu ngài đã phải vô cùng đau đớn. Nhưng nó biến sang hình thái nguy hiểm và nhạy cảm hơn. Ngài còn muốn cử hành thánh lễ hôm đó. Phải khó khăn lắm ngài mới đọc xong được buổi lễ và bắt đầu nằm liệt giường luôn. Người ta báo tin cho Vua, theo phong tục của nước này khi có nhân vật quan trọng cấp quốc gia lâm trọng bệnh. Nhà Vua bị chấn động bởi tin trên, lập tức phái ngay viên thái y người Hoa tài giỏi nhất đến ngài cùng với lệnh dụ không được tiếc công sức thuốc men, miễn là hồi phục cho con người mà Vua yêu quý, thậm chí yêu dấu cách đặc biệt. Vua phái tiếp một số viên thái y khác bổ sung để cùng hội chẩn cho bệnh nhân. Nhà Vua thường xuyên triệu bọn họ đến báo cáo cho ông về tình trạng của Đức Giám mục, và để nghe họ đối chiếu với nhau. Khi nghe họ chia sẻ ý kiến cho nhau, Vua hiểu được là người bệnh này có thể mắc chứng bệnh giống như trước kia ông đã từng mắc phải. Ông truyền lệnh cho họ đem đến Đức cha Lambert các lọ thuốc vô cùng quý hiếm chỉ dành cho Vua, và lệnh cho họ phải gắng hết sức chữa lành ngài, bất kỳ với giá nào, miễn là đừng để ngài ra đi nếu còn có thể duy trì cuộc sống được.

309. Trong những ngày đầu uống các lọ thuốc đó, ngài thấy dễ chịu được một chút. Nhưng rồi cơn đau trở dậy. Và người ta sợ rằng nếu cơn sốt đến, nó sẽ mang ngài đi luôn. Nhưng Thiên Chúa muốn hoàn thành công trình thanh tẩy Đức cha Lambert bằng những đau đớn khốc liệt kéo dài trọn cả năm, và đội triều thiên cho ngài bằng cuộc tử đạo dữ dội như vậy mà ngài hằng ao ước bấy lâu khi còn ở Pháp, cũng như đi tìm ở tận cùng thế giới. Chúa đã

trouva le moyen de lui donner assez de mal pour exercer au dernier point sa patience et assez de forces et de patience pour ne pas sitôt succomber au mal.

310

Comme la pierre et la gravelle sont des maux peu connus dans la Chine et dans tous les pays orientaux, ceux qui les traitaient ne connurent pas assez de certitude que c'était là sa maladie, nonobstant toutes les indications qui auraient dû les déterminer à le croire. Il est vrai qu'il ne tint pas à eux qu'ils ne vissent plus clair dans son mal par l'épreuve de la sonde, mais le malade ne l'ayant pas voulu souffrir par modestie, et ayant d'ailleurs des accidents qui marquaient des maux contraires, ils le traitèrent sur ce pied là et il ne faut pas s'étonner s'ils ne firent qu'irriter ces douleurs au lieu de les adoucir.

311

Dans ces rudes commencements, lorsqu'on s'approchait de lui avec un visage triste pour le plaindre, il ne faisait que rire de la compassion qu'on lui témoignait et prenait un air serein, il pria qu'on ne se mît pas si fort en peine de lui. Le jour de Noël, il fit encore un effort pour dire la Messe et peu s'en fallut qu'il ne tombât en défaillance à l'autel. Jusque-là il avait de la force de se lever de temps en temps pour se délasser un peu, mais étant tombé comme insensiblement dans une petite fièvre lente qui consuma le reste de sa vigueur, il fut réduit à demeurer toujours couché. Pour lors un flux incommode succéda à une constipation qu'il avait portée durant plusieurs mois, et son corps, qui n'avait plus que la peau et les os, venant à s'excorier en plusieurs endroits par l'immobilité de la situation, se couvrit au dehors d'ulcères dont les douleurs s'étant jointes à celles qu'il souffrit au dedans par d'autres ulcères internes. Elles le piquèrent si vivement et si fréquemment que tout patient qu'il était on l'entendait jeter des hauts cris le jour et la nuit presque de quart d'heure en quart d'heure.

312

Il avait souvent demandé à Notre Seigneur la grâce de mourir sur la

l'âme, et il trouva le moyen de lui donner assez de mal pour exercer au dernier point sa patience et assez de forces et de patience pour ne pas sitôt succomber au mal.

310. Bệnh kết thạch và sạn thận không phải là những bệnh thường gặp ở Trung Quốc và các nước phương Đông. Những thầy thuốc chữa trị ngài không nắm chắc ngài mắc bệnh đó cho dầu các triệu chứng lẽ ra khiến họ phải tin như thế. Thực ra họ không thấy rõ ngài đau gì nếu chưa thử nghiệm bằng phương pháp thăm dò [la sonde], điều này không tùy thuộc vào họ vì người bệnh không muốn thử mà chỉ cam lòng chịu khổ. Đàng khác những triệu chứng phụ lại biểu hiện các chứng bệnh ngược lại. Họ chữa bệnh cho ngài theo dấu vết đó. Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên khi họ chỉ làm nhức nhối thêm hơn là làm dịu các cơn đau.

311. Khi mới bắt đầu ngã bệnh, mỗi lần có người đến gần ngài với vẻ mặt âu sầu để chia sẻ đau đớn với ngài, ngài chỉ cười vì sự thương xót người ta dành cho ngài. Lấy vẻ bình thản, ngài xin mọi người đừng tỏ ra quá đau khổ cho ngài. Ngày lễ Giáng Sinh, ngài còn cố gắng cử hành thánh lễ và chỉ thiếu chút nữa là ngài ngã quy ở bàn thờ. Cho đến lúc đó, ngài vẫn còn sức thỉnh thoảng đứng lên để đỡ mệt. Nhưng sau khi bị cơn sốt nhỏ từ từ thấm nhiễm, thiêu huỷ chút sức lực còn lại, ngài bắt buộc phải luôn luôn nằm giường. Vào lúc đó, sau khi mắc chứng táo bón trong nhiều tháng, ngài lại chịu tiếp bệnh tiêu chảy. Thân thể ngài chỉ còn da bọc xương, bắt đầu lở loét nhiều nơi vì phải nằm bất động, và còn mọc ung nhọt tứ tung. Ngài chịu đau đớn bên ngoài cộng thêm đau đớn vì các ung nhọt nội tạng. Tất cả chúng thường xuyên châm chích ngài mãnh liệt đến nỗi kiên nhẫn như ngài mà người ta vẫn nghe ngài kêu la to tiếng ban ngày, và ban đêm thì cứ mỗi khắc ngài lại rên lên.

312. Ngài đã thường cầu xin Thiên Chúa ban cho ngài ơn chết trên Thập Giá, và nói được là

Croix et l'on peut dire qu'il fut exaucé, car, outre les souffrances corporelles dont nous venons de parler, il plut à Dieu de le mettre à l'imitation de Jésus Christ sur le calvaire, dans l'état d'une extrême désolation, par la soustraction de toutes ses douleurs sensibles qu'il lui avait souvent accordées avec abondance et par le sentiment intérieur d'un profond ennui qui le rendit participant de l'agonie de son cher Maître. Mais quoiqu'il parût extérieurement en lui beaucoup d'accablement et de trouble, il disait que par la divine miséricorde son âme était dans une paix inaltérable dans la partie supérieure, et que le pressentiment qu'il avait, que après son décès les affaires de notre Sainte Religion iraient toujours de mieux en mieux, lui servait de soutien secret dans toutes ses peines.

313

Environ un mois avant sa mort, à mesure que son corps s'affaiblissait, il sentit diminuer les agitations de son esprit, il lui resta seulement je ne sais quelle inquiétude qui l'obligeait à changer de lit de temps en temps ; et craignant quelquefois lorsqu'il y faisait réflexion d'avoir mal édifié ceux qui étaient témoins des petits soulagements qu'il était contraint de prendre et il les pria humblement de ne pas s'en scandaliser, puis tournant ses yeux vers le ciel, il se plaignait tendrement à Dieu beaucoup plus de son immortification prétendue que des douleurs qu'il endurait sans relâche, et il répétait souvent ces courtes paroles : « Seigneur augmentez ma douleur pourvu que vous augmentiez aussi ma patience ».

314

On lui proposa de faire un vœu pour obtenir sa guérison, il crut devoir en communiquer avec M. l'Évêque de Métellopolis dont il prenait conseil pour sa conscience et pour lui marquer sa disposition, il lui dit qu'il n'osait demander la vie, parce qu'il ne croyait pas que ce fût la volonté de Dieu, et que d'ailleurs étant déjà sur l'âge cassé d'infirmités corporelles qui l'empêchaient de se tenir à genoux dans ses prières et de faire aucune pénitence, il ne ferait plus que donner mauvais exemple à tous les

Chúa đã nhậm lời. Bởi vì ngoài những đau khổ thể xác như ta vừa kể trên đây, Thiên Chúa còn để ngài theo gương Chúa Giêsu Kitô trên đồi Canvê, trong tình trạng chán nản tột cùng, khi Người giảm các đau đớn cảm giác, các đau đớn này Người thường đổ lại lắng trên Đức cha Lambert, nhưng lại ban cảm giác nội tâm của một nỗi buồn sâu đậm khiến ngài như tham dự vào cuộc hấp hối của người Thầy yêu dấu. Nhưng mặc dầu bên ngoài ngài có vẻ bị hành hạ và rối loạn, ngài nói là lòng thương xót Thiên Chúa vẫn để phần thưởng đáng của tâm hồn ngài hưởng bình an bất biến. Ngài có linh cảm là sau khi ngài ra đi, hoạt động của Đạo Thánh sẽ luôn tiến triển ngày càng tốt đẹp. Chính linh cảm này trở nên như một sức nâng đỡ kín đáo cho mọi khổ ải ngài đang chịu đựng.

313. Khoảng một tháng trước khi qua đời, thân xác ngài ngày càng suy nhược, ngài càng cảm thấy các mối phiền muộn trong tâm trí giảm dần. Ngài chỉ còn một nỗi lo lắng mơ hồ nào đó khiến ngài cứ thỉnh thoảng phải đổi giường. Và đôi lúc khi nghĩ đã làm gương xấu cho những người chứng kiến ngài bị bó buộc phải tìm kiếm cách giảm nhẹ đau đớn đôi chút như thế, ngài khiêm tốn xin họ đừng noi gương xấu đó. Rồi ngược mắt lên trời, ngài dịu dàng than van vì đã không phạt xác như đáng chịu hơn là than van vì những đau đớn triền miên ngài đang chịu đựng. Ngài thường xuyên lặp lại câu nguyện này : « Xin Chúa gia tăng đau khổ cho con, miễn là Chúa cũng gia tăng cho con sức chịu đựng ».

314. Người ta đề nghị với ngài cho phép người ta khẩn để xin ơn lành bệnh. Ngài nghĩ phải hỏi ý kiến Đức Giám mục Métellopolis. Ngài thường bàn chuyện lương tâm với Đức cha. Và để lưu ý Đức Giám mục về tình trạng sẵn sàng của mình, ngài thưa với Đức Giám mục là ngài không dám cầu xin sự sống, bởi vì ngài không nghĩ đó là ý Chúa muốn, vả lại ngài cũng đã đến tuổi chồng chất suy nhược cơ thể đến mức không thể quỳ gối cầu nguyện và làm được việc hãm mình nào nữa, thì sống thêm chỉ làm gương xấu cho tất cả các nhà

Missionnaires et surtout aux nouveaux qui viendraient d'Europe.

315

Les visites de ceux qui étaient pour lors à Siam et les petits services qu'ils lui rendaient en le veillant tour à tour, comme ils firent durant cinq ou six semaines étaient la principale et presque la seule douceur qu'il pût avoir dans l'état où il se voyait réduit ; cependant les diverses occupations qui les appelaient ailleurs à tout moment, les obligeaient malgré eux à le priver de cette consolation qui faisait toute la leur dans les approches de sa perte, qu'ils eussent voulu racheter au prix de leur propre vie ; et lui-même sans attendre qu'ils le quittassent, dès qu'il s'apercevait qu'on les venait demander, il les congédiait par mortification sans avoir égard à son besoin, et il leur disait : « Allez travailler aux affaires de Dieu, et laissez moi souffrir autant qu'il lui plaira, sans aucune consolation de la part des créatures ».

316

Voyant donc que tous les remèdes et tous les soins des hommes étaient inutiles, il demanda instamment le Saint Viatique quoiqu'il eût communie très souvent durant le cours de sa maladie. Il le reçut avec un respect et un recueillement extraordinaire, et quelques temps après ayant prononcé d'un ton assez ferme, nonobstant sa grande faiblesse, la profession de foi conformément au cérémonial des Évêques, on lui donna l'extrême onction avec autant de larmes de la part de ceux qui étaient présents qu'il témoigna de constance et même de joie de se voir si près de la bienheureuse éternité. Il soupirait sans cesse après elle avec une ardeur incroyable, il demandait avec plaisir si l'heure de son passage était proche, et il disait à M. l'Évêque de Métellopolis et aux ecclésiastiques qui étaient autour de lui qu'ils ne s'affligeassent point ; et que si Dieu lui faisait miséricorde comme il l'espérait uniquement de sa bonté par les mérites de Jésus Christ, il ne les oublierait pas dans le ciel auprès de Sa Divine Majesté.

317

Il fit faire de bonne heure la recommandation de l'âme, de peur

truyên giáo, nhất là cho những người mới từ châu Âu đến.

315. Những nhà truyền giáo đang ở Xiêm đến thăm ngài, và những phục vụ nho nhỏ như họ chia phiên chăm nom ngài trong 5 hay 6 tuần, đó là những niềm an ủi chính và duy nhất ngài cảm nhận được trong tình trạng liệt giường như thế. Tuy vậy, dầu họ không muốn, những bận rộn đủ loại khiến họ phải đi đây đi đó liên tục, và tước đoạt mất niềm an ủi cho ngài cũng như cho họ trong những ngày ngài sắp ra đi, mà họ ước sao níu kéo lại được bằng giá mạng sống họ. Chính ngài không chờ họ cáo từ ngài. Khi ngài thấy có người đến tìm gặp họ, ngài tiễn họ bằng cách hy sinh không nhìn đến nhu cầu mình, ngài nói : « Hãy đi lo công việc Chúa, cứ để tôi chịu đựng đến chừng nào tùy Người muốn, cũng như chịu đựng mà không được tạo vật nào an ủi tùy ý Người ».

316. Khi thấy mọi thuốc men cũng như mọi chăm sóc của con người đều vô ích, ngài khẩn thiết xin Cửa ăn đi đàng, mặc dầu ngài vẫn thường xuyên rước lễ. Ngài đón nhận Mình Chúa cách quý trọng và hồi tâm cách đặc biệt. Sau đó, mặc dầu hết sức yếu nhọc, ngài đồng dục tuyên xưng Đức Tin theo công thức các Giám mục. Người ta làm phép Xức dầu cho ngài. Mọi người hiện diện lúc đó đều chảy nước mắt khi thấy ngài tỏ ra kiên vững và vui sướng vì giờ hạnh phúc vĩnh cửu đã gần kề. Ngài khát mong giờ đó cách mãnh liệt. Ngài vui sướng hỏi đã sắp tới lúc chưa. Ngài xin Đức Giám mục Métellopolis và các giáo sĩ vây quanh ngài đừng buồn, vì nếu Thiên Chúa đủ lòng thương xót theo như ngài hằng cậy trông duy nhất vào lòng nhân từ Người, nhờ công nghiệp Chúa Giêsu Kitô, ngài sẽ không quên họ khi về trời bên cạnh Đức Vua thần thánh của ngài.

317. Từ sáng sớm, ngài xin làm nghi thức phó dâng linh hồn, vì ngài sợ mất đi những trợ giúp của

disait-il que la sienne ne fut privée de quelques-uns des secours de l'Église dans ce terrible moment ; ou qu'on les lui différât à un temps où il ne pourrait plus les recevoir avec toute l'application dont il était encore capable. La nuit même qu'il mourut, il voulut se confesser, il le fit avec autant de liberté d'esprit et de jugement que s'il eût été en parfaite santé, mais il ne pouvait presque plus articuler ses paroles. Il communia aussi pour la dernière fois avec un désir extrême d'être bientôt uni à Dieu pour toujours, et il réitéra sa profession de foi par la bouche d'un Missionnaire qui la prononça tout haut, par son ordre, et qui quelques moments après, l'ayant regardé, le trouva les yeux collés tendrement sur un crucifix, et lui vit rendre les derniers soupirs dans une extrême tranquillité, environ sur les trois heures et demi du matin le quinzième jour de juin de l'année mille six cent soixante dix neuf, dans la soixante et unième année de son âge\*. Son corps ayant été ouvert, il fut aisé de juger par les ulcères et les trois pierres qu'on y trouva hors des reins, dont l'un était tout gâté, quel avait dû être l'excès de ses douleurs durant la meilleure partie de sa vie, et surtout pendant les dix derniers mois de sa maladie qu'elles l'avaient tourmenté avec plus de violence et avec moins d'interruption.

318

Dès que la nouvelle de sa mort fut répandue à Siam, les ecclésiastiques et les Religieux tant espagnols que portugais, Jésuites et Dominicains, qui dans cette ville-là partageaient le soin de plusieurs chrétiens dans deux paroisses, vinrent lui rendre les derniers devoirs avec de grands témoignages d'estime de son mérite, et d'admiration de sa vertu. Les séculiers même de diverses nations non seulement d'entre les fidèles mais aussi d'entre les Gentils le pleurèrent, les uns comme leur père et les autres

Giáo Hội trong giờ nguy hiểm này, hoặc sợ người ta hoãn lại đến lúc ngài không còn ý thức nhận được ơn ích nữa. Vào đêm ngài qua đời, ngài còn ước muốn xưng tội. Ngài còn tự chủ đầu óc và phán đoán như khi khoẻ mạnh, nhưng hầu như không bập bẹ nên lời. Ngài rước lễ lần sau hết với nỗi khao khát tội cùng được sớm mãi mãi kết hiệp cùng Chúa. Ngài thì thầm lời tuyên xưng Đức Tin qua miệng một nhà truyền giáo theo lệnh ngài đang đọc nó đồng dạng. Sau đó cha nhìn lại thấy đôi mắt ngài đăm đăm dán chặt vào cây Thánh Giá, và thanh thản trút hơi thở cuối cùng. Lúc đó khoảng 3 giờ rưỡi sáng ngày 15 tháng 6 năm 1679, vào tuổi 61\*<sup>192</sup>. Khi khám nghiệm tử thi, người ta dễ dàng nhận thấy các vết ung loét nội tạng và 3 viên sạn nhô ra khỏi thận, làm một quả thận bị hư. Như thế phần lớn cuộc đời ngài sống trong đau đớn cực độ, nhất là trong 10 tháng cuối cùng khi cơn bệnh hành hạ ngài cách tàn khốc và liên tục không dừng.

318. Khi tin báo Đức cha Lambert qua đời lan khắp kinh đô, các giáo sĩ và tu sĩ, người Tây Ban Nha lẫn Bồ Đào Nha, dòng Đa Minh cũng như dòng Tên, từng chia sẻ việc chăm sóc các tín hữu trong hai giáo xứ, đều đến canh xác ngài. Nhiều giáo dân trong 2 họ đạo đến chào tiễn biệt ngài, tỏ lòng vô cùng quý mến công trạng ngài, thán phục nhân đức ngài. Nhiều người thế tục đủ mọi quốc tịch, có đạo hoặc không theo đạo, đều đến thương khóc ngài, như khóc một người Cha, hoặc như một nhân vật đặc biệt thu hút ánh mắt và con tim của mọi người.

---

<sup>192</sup> Có sự nhầm lẫn nơi đây : Đức cha từ trần, không phải ở tuổi 61, nhưng ở tuổi 55. Đó không phải là nhầm lẫn duy nhất trong bản văn gồm 322 đoạn này (trên 170 trang viết tay, khổ lớn). Bởi vì, theo ý kiến chung của các sử gia hiện nay, ở đoạn 269, không phải « le 19 Mars de l'année 1672 » mà là « le 29 Mars de l'année 1672 » ; ở đoạn 301, không phải « Mai de l'année 1677 » mà là « Mai de l'année 1676 », v.v..., cũng như ở các đoạn 255 và 290 mà chúng ta đã xem qua.

comme un homme extraordinaire qui avait de quoi attirer les yeux et gagner le coeur de tout le monde.

319

Le Roi qui n'avait rien épargné pour le sauver et qui croyait avoir connu mieux que personne ce qu'il valait, dans les fréquentes et familières audiences dont il l'avait honoré, fut sensiblement touché de sa perte, et il conserve encore aujourd'hui pour sa mémoire un respect qui va jusqu'à la vénération, d'où l'on peut comprendre sans peine combien fut grande la consternation des Missionnaires français dont toute la ressource fut l'espérance comme certaine de la gloire qui devait couronner dans l'Éternité ce grand serviteur de Dieu, et du soin qu'il prendra sans doute d'achever par ses prières dans le ciel, l'ouvrage des Missions qu'il a si heureusement commencées et affermiées par ses travaux de dix sept années sur la terre, exilé volontairement de sa patrie pour la conquête des âmes, et respecté des idolâtres, et des Princes, dans son exil.

320

Ceux qui l'ont connu en Europe et en Orient savent quelle était la trempe de son génie, la grandeur de son courage, la sagesse de sa conduite, l'étendue de sa foi, la fermeté de son espérance, la douceur de sa charité, la ferveur de son zèle, l'assiduité de son oraison, la force de sa patience, l'austérité de sa vie, la pureté de ses intentions, et la profondeur de son humilité au milieu de tant de talents, de grâces et de vertus, dont il avait plu à Dieu d'orner sa personne pour en faire un digne instrument de ses plus grands desseins dans la conversion des infidèles aux extrémités de l'univers.

321

On peut dire, sans flatterie, que si ses jours on été pleins, sa mort n'a pas été moins précieuse ; et quoiqu'il fût difficile de mener une vie qui se soutint mieux partout par des actions dignes de la sainteté de l'Évangile, son regret était en mourant de n'avoir pas encore assez aimé Dieu, ni assez fait de pénitence, comptant pour rien tous les efforts qu'il avait faits pour s'avancer dans la perfection par l'une ou l'autre pratique autant que la fragilité d'un homme et la fidélité d'un chrétien

319. Nhà Vua bị chấn động vì sự mất mát đó. Ông đã không tiếc gì để cứu ngài, và ông tự hào mình là người biết rõ giá trị Đức cha Lambert hơn bất kỳ ai khác thông qua những lần thường xuyên gặp gỡ thân tình. Cho đến nay, ông vẫn còn lưu giữ trong ký ức lòng kính trọng ngài đến mức tôn thờ. Từ đó, người ta dễ dàng hiểu ra nỗi bàng hoàng của các nhà truyền giáo Pháp. Toàn bộ nguồn lực duy nhất của họ bây giờ chỉ còn là hy vọng chắc chắn vinh quang vĩnh cửu Chúa ban cho người tôi tớ và ngài tiếp tục chăm lo bằng những lời cầu bầu trên trời, cho công việc truyền giáo mà ngài đã khởi sự cũng như củng cố trên trần gian ròng rã suốt 17 năm trường, đã tự nguyện sống lưu đầy xa quê hương để chinh phục các linh hồn dân ngoại lẫn Vua chúa tại miền đất lưu đầy ấy.

320. Những người từng biết ngài, dầu ở châu Âu hay phương Đông đều thấy rõ tài năng ngài được tôi luyện tới đâu, lòng can đảm to lớn, cách sống khôn ngoan, Đức Tin bao la, Đức Cậy vững vàng, Đức Ái hiền hoà, lòng nhiệt thành sôi sục, nguyện ngắm thì kiên trì, sức kiên nhẫn bền bỉ, sống khắc khổ, ý hướng tinh tuyền, khiêm tốn thâm sâu giữa bao nhiêu tài năng, ơn sủng và nhân đức mà Thiên Chúa gia ân tô điểm con người ngài để biến ngài thành một khí cụ xứng đáng với những dự định lớn lao nhất trong việc hoán cải lương dân ở tận cùng hành tinh.

321. Có thể nói được không phải để đua nịnh, Đức cha Lambert đã sống tròn đầy, và cuộc ra đi của ngài không kém phần quý giá. Cho dầu khó mà sống một đời lúc nào cũng đứng vững với những hành vi xứng đáng với sự thánh thiện của Phúc Âm, niềm tiếc nuối của ngài lúc hấp hối là đã chưa yêu mến Thiên Chúa cho đủ, chưa làm việc đền tội đủ. Ngài xem như hư vô mọi cố gắng để tiến tới trên đường hoàn hảo bằng việc thực hành việc này việc nọ mà tính mỏng dòn nhân loại

semblait en être capable.

322

Sa plus tendre dévotion était celle du très auguste sacrement de nos autels ; tant qu'il lui fut possible, il ne passa point de jour sans offrir le très saint sacrifice de la Messe ; et lorsque les rubriques permettaient d'y dire plusieurs oraisons, il n'omit jamais celle du Roi, son Prince et le nôtre, pour lequel il a conservé toute sa vie le respect, l'amour, et la fidélité d'un bon sujet, qui a porté partout avec autant d'humilité que d'éclat et de bonheur, les intérêts de la France, l'honneur du Saint-Siège, et la gloire du nom de Dieu, en quoi il a laissé à tous ceux qui le suivirent dans ses emplois, un exemple qu'on admira toujours, et qu'on n'imitera de longtemps.

**FIN**

cũng như sự trung tín người Kitô hữu có thể thực hiện được.

322. Ngài sùng kính nhất là bí tích cao cả của bàn thờ. Hễ có thể được là ngài không bao giờ bỏ qua một ngày mà không dâng hy lễ cực thánh trong thánh lễ. Khi phần được phép đọc nhiều lời nguyện, ngài không bao giờ bỏ sót câu nguyện cho Vua nước Pháp, người suốt đời ngài giữ lòng kính trọng, quý mến và trung thành của một thần dân tốt lành. Người thần dân này đang mang đi khắp nơi, cách khiêm tốn nhưng tràn đầy sáng chói và hạnh phúc, những lợi ích của nước Pháp, vinh dự của Toà Thánh và vinh quang Danh Chúa. Ngài đã để lại cho tất cả những ai hoạt động truyền giáo sau ngài, một mẫu gương mà người ta sẽ luôn luôn thán phục, song còn lâu lắm mới noi theo được.

**Hết**